

Tác giả : Bác Sĩ Quách Huệ Trân
Thích Minh Quang dịch

Lắng Nghe Tiếng Hát Sông Hằng

Printed for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org.
Website: <http://www.budaedu.org>
This book is strictly for free distribution, it is not for sale.
KINH AN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Lời Người Phiên Dịch

Lắng Nghe Tiếng Hát Sông Hằng là tiếng lòng của một vị Bồ Tát bằng xương bằng thịt trong cõi đời sinh diệt vô thường. Sông Hằng bao đời vẫn tuôn chảy không ngừng như nỗi khổ của chúng sinh không cùng không tận. Cho nên, lắng nghe tiếng hát sông Hằng chính là lắng nghe tiếng khổ của chúng sinh, để ý thức được bản chất của cuộc đời nhằm cảm thông, xoa dịu nỗi khổ niềm đau cho những ai đang lặn lội trong vùng xoáy sinh già bệnh chết. Hay nói khác đi, đó chính là công hạnh của Bồ Tát Quán Thế Âm, vị Bồ Tát cho chúng sinh tâm an bình, không sợ hãi (thí vô úy giả).

Ung thư là nỗi sợ hãi luôn ám ảnh của con người hiện nay. Ung thư không những chỉ hành hạ thân thể người bệnh, mà còn khiến người ta sống trong than tiếc, sợ hãi, bất an; tâm trạng đầy dẫy phiền não. Trong bóng tối vô minh này, Bác sĩ Quách Huệ Trân, sau này là Pháp sư Đạo Chứng, đã xuất hiện rạng rỡ như ánh trăng rằm, xua tan

bóng tối sợ hãi trong tâm chúng sinh, soi sáng đường về nguồn quang minh vô tận. Là một Bác sĩ Phật tử, Quách Huệ Trân không những chỉ có y thuật giúp đời mà còn có trái tim thương đời và trí tuệ cứu đời. Người đã thị hiện thân bệnh mà tâm không bệnh; thân khổ mà tâm không khổ, luôn ung dung tự tại, an ủi khích lệ bệnh nhân ung thư an tâm niệm Phật. Hay nói khác đi, Quách Huệ Trân là vị Bồ Tát đã đem dòng sinh mệnh ngắn ngủi của mình làm ngọn đuốc soi sáng cho đời tìm về cõi quang minh vô tận.

Bồ tát đã chí tâm lắng nghe tiếng hát sông Hằng như thế nào xin tất cả chúng ta cũng lắng nghe tiếng lòng của Bồ Tát như thế đó. Có lắng nghe chúng ta mới có cơ hội nhìn lại mình, để nhận diện được những cố chấp sai lầm làm mình đau khổ từ trước đến nay, song mình lại cứ khư khư ôm giữ như ôm giữ những báu vật! Chỉ cần lắng nghe tiếng lòng của Bồ Tát thôi là chúng ta đã vơi đi biết bao nỗi khổ niềm đau, tìm được bao nhiêu niềm an ủi và tin tưởng.

Kính lạy Đức Quán Thế Âm ngàn mắt ngàn tay, xin cho con được là đôi mắt của Ngài để hiểu biết và cảm thông sâu sắc hơn nỗi khổ niềm đau của tất cả chúng sinh.

Kính lạy Đức Quán Thế Âm ngàn mắt ngàn tay, xin cho con được làm đôi tay của Ngài để có thể xoa dịu khổ đau, nâng đỡ, chở che cho những người đang bị dày vò trong bệnh khổ.

Sông Hằng luôn tuôn chảy không ngừng qua dòng thời gian vô tận; tiếng lòng của Bồ Tát vẫn vang vọng khắp nơi trong không gian vô cùng. Giờ đây, xin mời tất cả các bạn, chúng ta hãy cùng nhau lắng nghe và chiêm nghiệm.

Thích Minh Quang kính ghi

Tu Viện Quán Âm-Lansing, ngày 08/07/2007

Lời Người Biên Tập

Bác sĩ Quách Huệ Trân là một vị Bác sĩ đầy nhiệt thành và trách nhiệm trong khoa ung bướu. Tâm từ bi và thái độ chí thành của Bác sĩ không những đã đem lại nguồn an ủi, khích lệ lớn lao cho người bệnh, mà còn cảnh tỉnh sâu sắc đến những ai đang còn khỏe mạnh, khiến vô số người cảm động, phát tâm học Phật, niệm Phật.

Quyển sách này được biên tập từ bài thuyết giảng của Bác sĩ cho các vị Giáo sư và sinh viên Hội Phật Học Tuệ Trí của trường Đại Học Trung Nguyên, nội dung khiến người cảm động sâu sắc đến tận tâm can. Nhưng điều đáng nói hơn là, buổi thuyết giảng được thực hiện trong khi Bác sĩ biết mình cũng mắc bệnh ung thư vào thời kỳ cuối, song vẫn không nghĩ đến bệnh tật bản thân, bước lên bục giảng, hiện thân thuyết pháp, chia sẻ cùng đại chúng thế giới nội tâm chí thành, kiên định với tín nguyện niệm Phật không gì sánh được của mình. Bác sĩ ung dung bảo: *“Đây chính là lúc (tôi) nhất tâm niệm Phật, chuẩn bị vãng sinh.”* Thực đáng cảm phục biết bao! Sau buổi giảng này, Bác sĩ đã từ chức, lên núi xuất gia, (sau

này trở thành Pháp sư Đạo Chứng).

Trong biển khổ mênh mang, chúng ta cứ mãi tham chấp vào mọi trần cảnh trước mắt mà không chịu buông xả. Trong cảnh rộn ràng bận bịu của nhân sinh, chúng ta đã để đời mình trôi qua trong vô nghĩa. Đợi đến lúc sinh mệnh sắp chấm dứt, chúng ta chỉ biết nhìn vào cái chết với tâm trạng sầu thương và bất lực. Thừa đại chúng, các vị có từng suy nghĩ qua về cuộc đời như vậy không? Làm cách nào mới có thể thoát ra được sự trói buộc của sinh tử? Tin rằng quyển sách này sẽ khiến bạn giật mình suy nghĩ lại, và giúp bạn tìm ra lối về trong cõi nhân sinh.

Kính thưa quý Giáo sư và các huynh đệ đồng tu.

Kẻ hậu học như tôi cảm thấy vô cùng hổ thẹn, với tâm trạng ăn năn, sám hối khi bước lên bục giảng. Nhất là khi nhìn xuống, thấy phần lớn quý thính giả đều là những bậc thầy lại càng khiến tôi thêm phần lo sợ. Cho nên, trước hết xin được nói rõ lý do vì sao kẻ dở tệ như tôi lại dám bước lên bục giảng để nói chuyện cùng quý vị. Đây là nhờ sự ảnh hưởng của một người bệnh. Câu chuyện của người bệnh này đã giúp tôi hiểu ra vấn đề, không còn chần chừ trong việc chia sẻ Phật Pháp cùng đại chúng. Thực ra, chúng ta thường phải trả một giá rất lớn để hiểu ra được một câu Kinh, hay thậm chí chỉ một câu tựa ngoài bìa mà thôi!

Vị này mắc bệnh u thư ruột già, tuổi mới hơn ba mươi. Cô ấy đến phòng khám mà nước mắt cứ chảy ròng. Lúc đó tôi còn đang thời kỳ thử việc trong khoa ung bướu. Qua hồ sơ bệnh, tôi biết cô ấy đã trải qua hai lần phẫu thuật, nhưng khối u vẫn phát triển trở lại, thực không

biết phải làm sao. Cô ấy ngồi khóc nức nở, đòi biết nhà của bác sĩ để đến gặp nói chuyện riêng. Cho nên, sau giờ làm việc, tôi đến phòng bệnh để thăm và trò chuyện với cô. Trong khi nói chuyện, tôi đã giới thiệu sơ lược về Phật Pháp. Không ngờ sau khi nghe xong, đôi mắt cô mở to nhìn tôi, rồi nói với giọng đầy khích động: *“Vì sao trước đây không có ai nói với tôi những điều như vậy? Vì sao tôi phải sống phiền não suốt ba mươi mấy năm qua? Vì sao lúc tôi được nghe Phật Pháp cũng là lúc sinh mệnh tôi sắp hết?”* Chỉ vài câu nói của người bệnh này thôi đã làm tôi xúc động mãnh liệt và nó đã ăn sâu vào trong tâm thức của tôi. Cô bật khóc nức nở, tôi cũng bật khóc theo, lòng cảm thấy vô cùng hổ thẹn.

Lúc đó ân sư của tôi là Tuyết công (cư sĩ Lý Bình Nam) vẫn còn tại thế. Tối thứ tư hàng tuần ân sư đều giảng Kinh. Bình thường sau giờ làm việc tôi đều ở lại bệnh viện để trò chuyện với người bệnh. Nhưng riêng tối thứ tư vì đi nghe ân sư giảng nên tôi không lưu lại bệnh viện sau giờ làm. Cô ấy thấy tôi mỗi tối thứ tư đều hoan hỉ sửa soạn đi nghe giảng nên cũng rất hâm mộ, bảo: *“Tôi thực sự cũng muốn*

đi nghe giảng, nhưng lại không có cơ hội.” Tôi bảo: “Chị cũng đi được mà.” Không ngờ cuối cùng cô ấy đi thực. Một hôm, vừa đến giảng đường Hoa Nghiêm ở thư viện Từ Quang, tôi đã trông thấy cô ngồi phía trước cách đó vài hàng ghế. Nhưng khi đang giảng giữa chừng, cô chợt ôm bụng đứng dậy, nước mắt chảy ròng bước ra khỏi giảng đường. Thì ra, hôm đó ruột cô bị khối u chẹn cứng, bụng đau kịch liệt không sao chịu đựng nổi. Khi cô từ bên hông giảng đường đi ngang qua, tôi chợt thấy thấm thía ý nghĩa bài kệ khai Kinh:

*Phật Pháp vi diệu lại cao sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy, xin tu học
Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm mầu.*

Quả thực, Phật Pháp không phải dễ dàng gặp gỡ hay tìm cầu. Hình ảnh cô đã nhắc nhở tôi điều này. Cho nên từ đó trở đi, tôi mới không ngại thô thiển, tha thiết tích cực giới thiệu Phật Pháp với đại chúng, hy vọng mọi người cùng thấy được sự trọng yếu của Phật Pháp, cũng như tiếp xúc được nguồn hạnh phúc mà Phật Pháp đem lại. Nguồn hạnh phúc này dù tiền bạc nhiều bao nhiêu cũng không

mua được; mặc trộm cướp hung dữ đến đâu cũng không lấy được; ngoại cảnh khổ vui thế nào cũng không ảnh hưởng được. Cho dù người khác dùng con mắt thế tục đánh giá là “phúc” hay “họa”, nội tâm của người tiếp nhận suối nguồn Phật Pháp vẫn tràn đầy an tĩnh, sáng suốt và hạnh phúc.

Tôi từng hỏi qua huynh đệ nơi đây về việc quý vị đang học hỏi và thảo luận bộ Kinh nào trong học kỳ này. Sư huynh họ Hứa bảo là đang nghiên cứu Kinh Tám Điều Giác Ngộ. Như vậy đại chúng đã xem qua Kinh Tám Điều Giác Ngộ, hay đã thuộc lòng bộ Kinh ngắn này. Kinh bảo:

*Điều thứ nhất phải nên giác biết
Cõi thế gian quả thiệt vô thường
Đôi đời, sinh tử tang thương
Cõi nước tuy lớn, cũng dường mỏng manh.*

*Thân tứ đại sinh thành, tử hoại
Già bệnh đeo khổ ải giả không
Hòa hợp năm ấm lửa vòng
Chỉ là ảo ảnh, ngã không thể tìm.*

Chúng ta có thể học thuộc lòng, nhưng chưa chắc đã tin được những điều Đức Phật

dạy. Đức Phật dạy thế gian là khổ, là vô thường, nhưng có lẽ mình vẫn cảm thấy cuộc sống này rất sung sướng. Mỗi buổi sáng thức dậy, chúng ta đều ăn điêm tâm, uống cà phê¹, hay thẳng tay đánh rớt học trò. Chúng ta ngẩng mặt lên nhìn trời: Ôi, trời xanh muôn dặm, cuộc sống xinh đẹp biết bao!

Đây là lúc bình thường chưa xảy ra chuyện. Nhưng đáng tiếc là thời gian như vậy trôi qua rất nhanh. Rồi có ngày, bỗng trời không còn xanh nữa, hoa không còn tươi nữa, cơn thử thách của cuộc đời đã đến. Lúc đó, xin hãy kiểm nghiệm lại nội tâm mình, xem còn thanh thản tự tại như bầu trời trong xanh nữa hay không?

Cuộc đời này đau khổ như thế nào? Xin được chia sẻ với đại chúng chút kinh nghiệm trực tiếp bên giường bệnh của tôi. Bởi vì mỗi bệnh nhân tôi điều trị là một vị thầy của tôi. Mỗi người đều dạy tôi ý nghĩa Phật Pháp, ấn chứng cho tôi những lời Phật dạy. Điều này giúp tôi tin chắc từng câu Đức Phật dạy, Ngài là *“bậc nói lên sự thực, nói lời thành thực,*

¹ Nguyên văn: “Ăn bánh chiên, uống sữa đậu nành.” Đây là thói quen điêm tâm của người Đài Loan vào buổi sáng. Người dịch sửa lại: “Ăn điêm tâm, uống cà phê” cho gần gũi với người Việt Nam.

không nói giả dối.”²

Khi còn làm ở bệnh viện, thường có người bệnh hỏi tôi:

-Bác sĩ bao nhiêu tuổi?

Tôi đáp:

-Ba mươi hai tuổi.

-Đã kết hôn chưa? Tôi làm mai cho.

Tôi nghe vậy hỏi ngược lại:

-Xin hỏi cuộc sống gia đình của chị có thực sự hạnh phúc không?

Chà, thực là lạ, không có một người bệnh nào dám trả lời với tôi rằng “có.”

Mãi về sau này, có một người bệnh bị ung thư cổ tử cung, mỗi khi đến khám bệnh đều trang điểm vô cùng xinh đẹp, môi thoa son đỏ tươi, móng tay móng chân cắt tỉa, trau chuốt cẩn thận, lại sơn màu bóng láng. Cô này mỗi khi đến khám bệnh đều đòi làm mai cho tôi. Cô

² Kinh Kim Cương Đức Phật bảo Tu Bồ Đề: “Này Tu Bồ Đề, Như Lai là bậc nói lên sự thực, nói lời thành thực, nói đúng như thực, không có sai khác.” 《金剛般若波羅蜜經》「須菩提。如來是真語者實語者如語者不異語者。」 (T08, no. 236a, p. 754, c15~16)

bảo: “*Cháu trai tôi làm ở bệnh viện Quốc Thái là người rất tốt.*” Tôi hỏi: “*Cuộc sống gia đình chị có hạnh phúc không?*” Cô đáp: “*Hạnh phúc! Chồng tôi đối xử với tôi rất tốt, con cái tôi rất có hiếu, gia cảnh cũng khá.*”

Tôi nghe vậy bảo: “*Cuộc sống vừa ý như vậy thực là quý hóa. Xin chúc mừng chị.*”

Đây là người bệnh duy nhất nói có hạnh phúc mà tôi nghe được, thực đáng mừng cho chị ấy. Vì bình thường người bệnh nào bước vào phòng khám cũng sụt sùi, than thở: “*Bác sĩ không biết chứ, tôi đến trị bệnh đã phải mượn tiền người khác. Con trai tôi rất không vui vì chuyện này.*” Lại có người tâm sự: “*Tôi mà trở về nhà cũng chẳng có ai thêm quan tâm. Bệnh lâu quá, không còn ai muốn chăm sóc, ngay cả một câu hỏi ‘Ba ăn cơm chưa’ cũng không có!*” Hay có người than thở: “*Từ khi tôi mắc phải căn bệnh này, chồng tôi không còn ngó ngang gì đến tôi nữa.*” Phần lớn những câu chuyện tôi nghe đều là như vậy, tình tiết tuy có khác nhau, nhưng nội dung thì tương tự. Thế mà lại có một người bệnh bảo rằng mình sống hạnh phúc, thực là rất đặc biệt, đáng kính đáng phục.

Nhưng không bao lâu sau, một cô y tá đọc báo đã kinh ngạc nói cho tôi hay chị ấy đã tự tử! Cô y tá này cho biết: “*Báo chí nói xác chị ấy đã được vớt lên từ một hồ nước lớn ở Phong Nguyên. Chị đã bỏ nhà ra đi năm hôm, cuối cùng tự tử!*”

Tôi nói: “*Chị ấy không phải sống rất hạnh phúc sao? Chỉ một người bệnh duy nhất nói có hạnh phúc, sao lại tự tử?*”

Thưa đại chúng, xin mọi người thử suy nghĩ kỹ xem, tại sao lúc đó tình yêu của chồng không đánh thức được ý niệm cầu sinh của chị? Tại sao sự hiếu thuận của con cũng không thể kêu gọi chị quay đầu? Tại sao tiền bạc mua không được thân tâm an lạc? Chồng có yêu bao nhiêu cũng không chịu thay được cơn đau bụng dày vò, con có hiếu thảo đến đâu cũng không thể thay thế nằm trên giường mổ. Một người phụ nữ xinh đẹp như vậy đã bỏ nhà ra đi với tâm trạng gì để cuối cùng phải nhảy vào hồ nước đen ngòm, dơ bẩn? Có lẽ trước đây chị chỉ cảm thấy cuộc đời vô cùng hạnh phúc, mà không biết rằng đằng sau đó còn là những nỗi khổ niềm đau. Có lẽ chưa bao giờ chị ấy suy nghĩ đến “*thế gian vô thường, cõi nước mỏng*”

manh,” cho nên trong lòng không có một chút chuẩn bị. Vì vậy, như người không chích thuốc ngừa, không có khả năng miễn dịch, khi cuộc khảo nghiệm của nhân sinh đổ ập đến, chị đã không sao chịu đựng nổi, đau khổ đến mức phải tự sát! Tôi thực sự hối hận vì đã không sớm giới thiệu Phật Pháp cho chị, giúp chị kịp thời hồi tâm chuyển ý hướng đến quang minh, quay về Đức Phật A Di Đà.

Cảnh khổ như vậy, có lẽ mọi người nghĩ rằng rất ít xảy ra, số người tự tử không bao nhiêu. Thực ra, tự tử xảy ra rất nhiều. Tôi làm trong khoa ung bướu, nếu ngày nào không có người đòi tự tử thì ngày đó là ngày đặc biệt tốt, hiếm hoi vô cùng. Một câu nói mà ngày nào tôi cũng nghe: “*Tôi thà chết đi còn hơn.*” Bởi vì khi mong cầu “khỏe mạnh, sung sướng và được quan tâm” không được như ý, con người luôn luôn ngược lại muốn tự tử. Tôi thường xuyên bị kêu dậy vào lúc nửa đêm để xử lý trường hợp tự tử vì một người nào đó đã nghĩ quẩn tự kết thúc sinh mệnh của mình. Không phải là người ta cố ý không muốn sống, nhưng vì quá khổ, họ không biết phải tiếp tục chống chọi như thế nào.

Lại còn có người cầu sống không được, muốn chết không xong, cứ nằm dây dưa mãi trên giường bệnh. Từng có một người bệnh, cả tử cung và phần ruột cuối gần âm đạo đều bị ung thư làm cho lở loét, chỉ còn cách khoét một lỗ trên bụng để làm đường dẫn phân tạm thay cho hậu môn. Nhưng vết thương không lành, phân dơ từ bụng cứ chảy ra mãi. Phòng bà nằm ở lầu ba, nhưng đến lầu hai là đã nghe mùi khó chịu. Không phải chỉ riêng bà ấy có mùi đặc biệt như vậy, mà bất cứ ai trong chúng ta nếu lâm vào cảnh này cũng đều như thế. Con trai của bà ở trong phòng chăm sóc, bắt buộc dĩ phải dùng miếng bông băng bịt ngang mũi. Người bệnh này ngày nào cũng muốn chết, nhưng tìm không ra cơ hội. Một hôm nhân dịp người con trai đi mua thức ăn sáng, bà đã gắng gượng bò dậy, nhảy từ lầu ba của bệnh viện xuống. Không ngờ vừa lúc đó người con trai đi mua sữa đậu nành trở về. Trông thấy mẹ từ lầu ba nhảy xuống, anh ta vội vàng ở dưới đón lấy. Kết quả bà nhảy lầu không chết, nhưng lại bị thương nặng. Bà vốn đã rất khổ, lại thêm bị thương nên càng đau khổ, ngày nào cũng bị bệnh tật, thương tích hành hạ, cầu sống không được, muốn chết không xong. Thực ra, khi tuổi

thọ chưa hết, có tự tử cũng vô dụng; tự tử rồi cũng tái sinh trong cảnh khổ không cùng tận của sáu đường.

Thi Hào Tagore³ từng nói:

*Lúc sống xinh như hoa mùa hạ
Khi chết đẹp tựa ánh trăng thu!*

Bạn muốn sống xinh như hoa mùa hạ tuy khó, song có lẽ còn không khó lắm; nhưng lúc sắp chết mà có thể đẹp tựa ánh trăng thu thì phải cần một phen hạ thủ công phu. Đôi khi có người trách tín đồ Phật giáo: “*Tín đồ Phật giáo các vị luôn luôn thích nói đến cái chết, đề cập việc lâm chung. Như vậy là cường điệu hoá vấn đề mà bỏ qua quá trình cả một đời người. Phật giáo có rất nhiều việc phải làm trong cuộc sống này, đâu phải chỉ có quan tâm đến cái chết. Nhất là những người tu pháp môn Tịnh Độ, mỗi ngày niệm Phật A Di Đà, chuẩn bị muốn vãng sinh Tây Phương, thực là tiêu cực!*”

Thực ra, chúng ta sống trọn một đời cũng giống như vẽ một con rồng, mỗi nét vẽ đều rất

³ Tagore, Rabindranath (1861-1941) là nhà đại thi hào, triết gia người Ấn Độ nổi tiếng thế giới. Hai tác phẩm tiêu biểu của ông là tập thơ Gitanjali, 1910 và tập truyện ngắn Galapaguccha, 1912. Năm 1913 ông được vinh dự trở thành người châu Á đầu tiên nhận giải Nobel văn học. Dịch giả chú.

quan trọng, còn lúc lâm chung thì giống như vẽ rồng thêm mắt,⁴ nét chấm phá quyết định cuối cùng trong toàn bộ bức tranh mà thôi. Cho nên, khi sống hay khi chết cũng đều rất quan trọng, không có một nét vẽ nào mà có thể hời hợt, cầu thả. Còn niệm Phật là tâm niệm lành tối thượng, tích cực chuyển hoá thân tâm, khiến dù sống hay chết sinh mệnh đều trở nên toàn thiện toàn mỹ.

Đề tài nói chuyện hôm nay là “Lắng Nghe Tiếng Hát Sông Hằng.” Cho nên, tôi xin được chia sẻ cùng đại chúng câu chuyện bên bờ sông Hằng. Mấy năm trước tôi có dịp đi viếng Ấn Độ. Khi ngồi thuyền đi dọc sông Hằng, tôi đã im lặng lắng nghe âm thanh của dòng sông đang mãi miết xuôi chảy. Tôi có cảm giác đây là dòng sông sinh tử đang tuôn chảy không ngừng. Lắng lòng nghe kỹ từng âm điệu của dòng sông, tôi thấy có tiếng trẻ em, có giọng người lớn, có tiếng khóc than, có giọng cười

⁴ Vẽ rồng thêm mắt: Nguyên văn: Hoạ long điểm tinh (畫龍點睛). Đây là một thành ngữ Trung Quốc chỉ điểm trọng yếu nhất, là cái hồn của một tác phẩm nghệ thuật. Theo sách Lịch Đại Danh Hoạ Ký của Trương Ngạn Viễn đời Đường, xưa trên vách tường chùa An Lạc ở Kim Lăng có nhiều hình rồng được vẽ nhưng không có mắt. Sau đó có người thấy vậy, mới chấm vẽ đôi mắt của hai con rồng trong số đó, không ngờ hai con rồng này liền trở nên sống động, phá vỡ bức tường bay lên trời. Dịch giả chú.

vui, tất cả cùng hòa quyện vào nhau. Chúng ta hãy thử hợp tất cả âm thanh này thành một câu vạn đức hồng danh, A Di Đà Phật.

Bạn hãy nhìn vào những hình ảnh hiện trên dòng sông. Trên những làn sóng nhấp nhô, bạn sẽ thấy thấp thoáng đủ mọi hình ảnh: hình ảnh của chính bạn, của người thân, bạn bè, và thuyền bè qua lại; hình ảnh mặt trời lặn, ráng chiều giăng ngang, bóng chim bay lượn trên không v.v..., tất cả cùng đan xen qua lại, hình thành nên dòng sông sinh mệnh. Chúng ta hãy cùng nhau ngắm nhìn sông Hằng, lắng nghe tiếng hát sông Hằng; từ tiếng hát luân hồi sinh tử của sông Hằng để nghe được tiếng hát giác ngộ của Đức Phật. Đối với chúng ta, sông Hằng là một dòng sông rất gần gũi, vì Đức Phật thường nhắc đến trong Kinh, như câu *Hằng hà sa số* hay *nhiều như số cát sông Hằng* là dùng để diễn tả ý nghĩa vô lượng vô biên. Trong dòng sông Hằng sinh mệnh này, chúng ta là những người đang bơi lội hay đang chèo thuyền qua sông.

Thuyền tiếp tục đi, đi ngang qua nơi hỏa táng bên bờ sông. Người Ấn Độ coi cái chết rất bình thường. Xác người chết không dùng áo

quan bằng gỗ, mà chỉ dùng vải bọc lại, rồi hỏa táng bên bờ sông Hằng. Thậm chí ngay cả phu nhân Gandhi của không ngoại lệ, chỉ khác là xác bà được bao lại bằng lá quốc kỳ. Người giàu thì đủ tiền mua củi, nên thiêu tất cả ra tro rồi ném xuống sông Hằng. Còn người nghèo chỉ đốt sơ sài rồi cũng ném tất cả xuống sông. Lúc chúng tôi đến nơi hỏa táng, thấy đồng lửa tàn bên bờ sông giơ ra một chiếc chân đen kịt. Tôi không biết chiếc chân cháy đen kia là chân của ai? Song chắc chắn là trước đây nó từng là chiếc chân trắng hồng, mềm mại được ôm ấp trong lòng mẹ; sau đó không lâu lại là chiếc chân thon dài xinh đẹp dẫm lên những cánh hoa hồng, mà có biết bao chàng thanh niên ao ước được đặt lên đó một nụ hôn. Nhưng không lâu sau nữa, sỏi đá đường đời làm nó thô ra, chai lại; con nước thời gian làm da nó trở nên nứt nẻ, sần sùi, rồi lần lần khô quắt nhăn nheo, và giờ đây là chiếc chân cháy đen trong đồng lửa tàn, không lâu sau lại trở thành hạt cát trong dòng sông Hằng. Chúng ta hãy cùng nhau lắng nghe tiếng hát sông Hằng, cùng nhau ngắm nhìn hình ảnh trong sông Hằng. Đó là hình ảnh của người khác, mà cũng là hình ảnh của chính chúng ta. Tất cả hòa nhập vào nhau,

vô cùng vô tận.

Trong dòng sông Hằng sinh mệnh này, có một ông lúc bình thường thích ăn trầu cau, hút thuốc, uống rượu, sau đó mắc phải bệnh ung thư vòm miệng nên đến khám bệnh nơi phòng khám của tôi. Ung thư trong vòm miệng của ông đã lớn, làm lở loét và ăn thủng qua má, nước mủ chảy tràn ra, thức ăn cũng lọt ra ngoài. Lúc đó dù ông có uống thứ rượu mà bình thường ưa thích cũng đau đớn như “uống nước đồng sôi”, có ăn trầu cau lúc bình thường ưa thích cũng đau khổ như “nuốt hòn sắt nóng”. Thân thể vạm vỡ của ông do ăn không được và sâu khổ hành hạ nên đã trở nên gầy guộc, xanh xao. Người ta bắt buộc dĩ phải dùng ống dây dẫn thức ăn trực tiếp vào dạ dày để duy trì sự sống cho ông. Vợ của ông kể với tôi với giọng vô cùng hối hận: “*Vợ chồng chúng tôi thường xuyên gây gổ. Lúc ông ấy mắng chửi tôi, tôi rất giận, cũng rửa xả trở lại: ‘Được lắm, ông chửi tôi, ông sẽ mắc bệnh ung thư vòm miệng, tôi cầu cho ông mắc bệnh ung thư vòm miệng.’* Đâu ngờ, ông quả nhiên mắc bệnh ung thư vòm miệng, nhưng người khổ nhất lại chính là tôi! Mỗi ngày ngoài việc thường xuyên lau chùi mũi máu, nước mũi nước giải và đưa ông lặn lội

khắp nơi tìm thầy chạy chữa, tôi lại còn phải chạy ngược chạy xuôi kiếm tiền trị bệnh...”

Đây là câu chuyện chua xót đầy nước mắt không sao diễn tả hết. Tôi tin rằng, nếu bà ấy biết trước có ngày hôm nay, thì đã trân quý thời gian khỏe mạnh sống chung bên nhau. Lúc đó, giả như bà bị mắng chưỡi, cũng sẽ nghĩ rằng: “*Ông mắng tôi, tôi đi lễ Phật một trăm lạy hồi hương công đức cho ông, rồi mời ông đi ăn kem mà không rửa xả trở lại.*” Nếu cặp vợ chồng đó biết tắm mình trong ánh từ quang và hương thơm của Phật để cùng nhau niệm Phật, không phải là hạnh phúc hơn nhiều so với gậy gỗ, chưỡi mắng lẫn nhau hay sao? Tiếc rằng, thường thì chúng ta chọn lựa cách sống đau khổ để tiêu mòn dần dòng sinh mệnh ngắn ngủi; còn đối với thân thể tạm bợ này, lại có thái độ “*chưa bệnh thì sống bê tha, có bệnh chỉ biết oán trách.*” Hy vọng chúng ta sống trong nhân duyên vô thường mau chóng biến đổi này, biết đem tâm từ bi, thành khẩn ra đối đãi với nhau; còn giận dữ, hận thù chỉ làm con đường nhân sinh chúng ta thêm gai góc. Người bệnh ung thư vòm miệng này đã nói với tôi, lúc bình thường ông thích đi câu cá, vừa buông câu vừa

làm bạn với trầu cau, thuốc lá, rượu ngon, thực
sảng khoái biết bao. Nhưng khi bị ung thư ăn
xuyên qua má, ông bỗng nhiên cảm nhận được
nỗi đau khổ và sợ hãi của những con cá bị lưỡi
câu móc ngang qua miệng. Người bệnh này nói
chuyện khó khăn, song trong lúc tôi giúp ông
xử lý vết thương đầy mù máu, ông cố gượng
thở lộ cảm giác hối hận, sự thức tỉnh và sám
hối của mình. Lúc trước vì thú vui riêng trong
phút chốc, ông đã đem đau đớn, sợ hãi cho loài
cá bao nhiêu, thì giờ đây ông phải gánh chịu
nỗi đau đớn, sầu khổ bấy nhiêu. Cảnh miệng bị
ăn thủng, nuốt thứ nào vào cũng đau đớn, nhức
nhối như bị lửa thiêu, dao cắt, chịu không nổi
phải trên mình giã giụa có khác nào cá mắc
lưỡi câu, cũng giã giụa, đau đớn như vậy?
Ông ấy đã hiện thân dạy cho tôi một bài học
nhớ mãi không quên: *Nhân nào quả nấy, không
chút sai chạy.*

*Chớ nghĩ khác loài mạng nhỏ nhoi
Thịt xương, tình cảm giống nhau thôi
Khuyên anh đừng sát sinh, hại vật
Chia rẽ đoàn viên giữa muôn loài!*

Có một người bệnh đã già, miệng ông cũng
bị ung thư ăn thủng. Vì phải làm phẫu thuật cắt

bỏ phần ung thư, nên cả phần má của ông cũng bị cắt bỏ. Đây là cuộc phẫu thuật lớn, lấy da phần ngực đắp vào phần má. Cuộc phẫu thuật phải chia ra làm mấy giai đoạn để tiến hành. Nỗi đau khổ này phải là người dũng cảm và nhẫn nại lớn mới chịu đựng nổi. Buổi tối khi tôi đi từng phòng thăm bệnh, thấy ông mở mắt to nhìn lên trần nhà, suốt đêm không sao ngủ được. Ban đêm gió lạnh, nước mắt chảy ra cũng lạnh lẽo, thê lương, thử hỏi chúng ta phải làm sao để an ủi một tâm hồn đang đau khổ như vậy? Ông ấy vốn đang chờ đợi cuộc phẫu thuật lần thứ hai, nhưng ông không thể nào sống đến cuộc phẫu thuật cuối cùng. Chúng ta có lẽ cũng thường chờ đợi để làm một điều gì, nhưng chưa chắc đã sống đến giây phút đó. Cho nên, hãy cố gắng làm việc tốt và sớm niệm Phật.

Lúc chăm sóc người bệnh ung thư vòm miệng, tôi bỗng sực nghĩ: Đôi khi mình bị lở miệng cũng đã đau rất khó chịu vô cùng; ăn một chút gì mặn hay cay lại càng đau rất không sao chịu nổi; huống chi những người bệnh này bị vết thương lở loét rất lớn ăn thủng qua má, uống nước cũng phải run rẩy, thì nỗi khổ lại

đến mức nào? Khi chúng ta mở miệng mắng chửi hay nhiếc móc ai, mình chỉ nói một câu khoảng năm giây là có thể khiến người khác đau khổ đến cả đời, đợi khi mình gánh lấy quả báo, cũng đau đớn khổ sở như bị ung thư miệng. Trà cau, thuốc lá và rượu có lẽ cũng mang lại những giây phút lâng lâng sảng khoái, nhưng sẽ đưa đến nỗi đau khổ mà thuốc men và trị liệu không sao làm thuyên giảm được. Cho nên phải hết sức thận trọng, vô cùng cảnh giác, đừng buông lung, ham vui trong phút chốc mà phải chịu đựng đau khổ sau này. Một ngày bị bệnh tật hành hạ thực dài lê thê như cả trăm năm!

Phòng khám bệnh số một và số hai của chúng tôi ăn thông nhau, chỉ được ngăn bởi một cánh cửa khép hờ. Một hôm, có một phụ nữ ung thư ngực khoảng năm mươi mấy tuổi đến nhờ tôi khám bệnh ở phòng số một. Cô ấy cứ sụt sùi khóc mãi, vì lý do có một thứ thuốc cô dùng chưa được Bộ Bảo Hiểm Lao Động chi trả. Bị áp lực về cả hai phía bệnh tật và kinh tế, cô cảm không nổi nên phải bật khóc. Lúc đó, ở phòng khám bệnh số hai, có một phụ nữ khác cũng mắc bệnh ung thư ngực mà tuổi chỉ mới ba mươi đang ngồi chờ khám. Cô này

nghe tiếng khóc lóc, than thở của vị phụ nữ kia liền tìm tôi, móc hết số tiền trong ví đưa cho tôi, bảo: *“Bác sĩ Quách à, xin giúp tôi chuyển chút tiền này cho dì ở phòng bên cạnh.”* Tiếp đó, mắt cô trở nên đỏ hoe, rung rung bảo: *“Cùng chung cảnh khổ như nhau cả.”*

Nghe vậy tôi hết sức cảm động, tán thán tinh thần Bồ Tát của cô. Vì theo tôi được biết, hoàn cảnh cô thực ra còn khó khăn hơn cả vị kia. Con cô còn quá nhỏ, đang nằm trong tả đờì mẹ cho bú, còn chồng thì thu nhập không nhiều, lại không có bảo hiểm y tế, nên trải qua thời gian nằm viện và phẫu thuật, số vốn dành dụm lâu nay của cô đã hết. Khi bác sĩ ngoại khoa giới thiệu cô đến bệnh viện chúng tôi để trị liệu bằng chất phóng xạ, cô từng vì không có khả năng chi trả mà định buông xuôi sinh mệnh. Nhưng cuối cùng cô đã thay đổi thái độ. Cô kể lại: *“Hôm đầu tiên đến khám, đọc được câu: ‘Cho dù ngày mai tận thế, đêm nay sen vẫn gieo trồng’ mà các vị ghi trên bảng, tôi mới lấy lại dũng khí, quyết tâm sống tiếp tục, rồi mượn tiền bên nhà mẹ để trị bệnh. Sinh mệnh quả thực vô thường, lại còn đầy rẫy những khảo nghiệm đau thương. Tôi tuy không*

có năng lực gì, nhưng ít ra cũng có tấm lòng. Nguyên đem trọn tấm lòng này ra để giúp cho những người cùng trong cảnh ngộ được vui nhẹ khổ đau.”

Nghe xong, tôi vô cùng cảm động. Không ngờ, cùng mắc bệnh ung thư ngực như nhau, mà có người vì mình buồn khổ, khóc lóc, còn có người lại bước ra khỏi sự buồn thương bản thân, đi lau nước mắt cho người khác, phát huy ánh sáng sinh mệnh, sống một ngày là trồng sen một ngày, tự nhiên cả ao đều thơm ngát. Các vị thử nghĩ xem, quá trình trị liệu ung thư phải trải qua biết bao dày vò, khổ sở. Nếu đem phần sinh mệnh giành lại được nhờ quá trình trị liệu này để buồn thương khóc lóc, không phải là đáng tiếc lắm sao? Sao không cùng nhau trồng sen thơm sạch, sống một ngày có ý nghĩa một ngày, sống một hôm có lợi ích một hôm? Ai cũng có khả năng làm được việc này, bởi vì chỉ một nụ cười cũng đã là bố thí.

*Chỉ cần một niệm từ bi khởi
Bệnh nghèo nào chóng ngại chi đâu?*

Có một bé trai sáu tuổi mà đã bị ung thư tuyến hạch (lymphatic cancer). Mới chừng ấy tuổi đầu mà em phải chịu đựng bao cuộc trị

liệu khổ sở để kéo dài sinh mệnh. Vì giành lấy sự sống, mỗi khi bạch huyết cầu của em tăng cao là phải chích thứ thuốc mà tác dụng phụ làm em vật vã ới mưa. Cho nên, khi bạch huyết cầu của em xuống thấp, thấp đến mức không thể trị liệu bằng hoá chất là em mừng rỡ vỗ tay. Trong khi mọi người lo sợ em bị nhiễm bệnh, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng vì bạch huyết cầu quá thấp, em lại vui mừng như phạm nhân được ân xá, khỏi bị khảo tra, hành hạ. Em bảo với tôi: *“Con nằm ở đây, ngày nào quanh đi quần lại cũng chỉ với mấy chương trình truyền hình.”* Hoàn cảnh gia đình của em rất khá, cho em nằm riêng một phòng, nên có thể xem truyền hình mỗi ngày. Em lại nói: *“Cô của con sắp kết hôn, nhờ con cầm hoa đi theo sau cô dâu chú rể trong ngày đám cưới. Chà, phải chi con có thể trở thành người lớn thì tốt biết mấy. Nhưng không biết con có sống đến lúc đó hay không?”*

Đây là lời nói của em bé chỉ mới sáu tuổi, khiến người nghe xót xa không biết đến mức nào! Đang lúc vui vẻ ngồi đợi bên ngoài phòng khám với đồ chơi trong tay, bỗng đến phiên em vào trong tiêm thuốc, thái độ của em liền thay

đổi hẳn vì biết rằng “*đau khổ lại bắt đầu rồi.*” Có lúc em cắn chặt răng, đưa cánh tay ra, tự tìm một đường gân, rồi chắc lưỡi bảo: “*Chà, hãy tiêm vào đây.*” Có lúc em buồn bã, ngồi lì bên ngoài phòng khám không chịu bước vào. Em không khóc ra tiếng, chỉ ngấn lệ trong im lặng. Nhớ lại lúc em mới đến, lần đầu tiên bị lấy máu nơi vành tai em đã khóc suốt một hai tiếng đồng hồ. Đến nay vì chịu khổ quá nhiều, em đã hiểu rất rõ dù có giãy dụa cách nào cũng vô dụng, nên bắt đầu trở nên gan lì. Ôi, em bé đáng thương biết bao. Nhưng trong cuộc sống này, con người thường chỉ có hai lựa chọn: *Nếu không già thì phải chết sớm; nếu không chết sớm, thì phải già.*

Có một vị bị ung thư mũi vào thời kỳ cuối tuổi mới hơn ba mươi mà thôi. Nói chung, nếu có người chết ở tuổi ba mươi ai cũng tiếc thương cho là vắn số. Nhưng cô này sống chỉ hơn ba mươi tuổi mà đã khiến người nhà cảm thấy sự tồn tại của cô là gánh nặng không sao chịu đựng nổi, mong cho cô “đi” sớm chừng nào tốt chừng nấy. Chồng của cô vì phải chăm sóc cho vợ bệnh và con thơ nên bắt buộc phải thường xuyên xin phép nghỉ việc. Kết quả, anh ta bị mất việc, chịu thất nghiệp, cả gia đình lâm

vào cảnh thiếu trước hụt sau, vô cùng khôn quẩn. Vì vậy, anh đã đến Hội Công Đức Từ Tế xin giúp đỡ. Hội đã hứa giúp anh trả chi phí thuốc men với số tiền rất lớn. Sau đó, mẹ anh ta trách: *“Chà, mấy bà sư cô nói cho tôi tiên, sao lại không thấy?”* Tôi bảo: *“Người ta không phải thiếu tiền mình. Tiền của Hội Công Đức Từ Tế là từ sự bớt ăn nhin mặc của mọi người dành dụm lại, rồi đem ra giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn. Họ không phải giàu có gì mà cho tất cả mọi người được.”* Bà nghe vậy mới không nói nữa.

Tiền bạc đã có hội từ thiện lo, gia đình không còn phải lo lắng về mặt tài chánh, nhưng nỗi phiền não trong lòng mỗi người cứ gút chặt, thái độ ai cũng sâu khô, không khí âm đạm trùm lên cả nhà, khiến người bệnh cũng không thể an tâm tiếp tục sống. Mẹ của cô vì lo cho cô nên mệt mỏi quá, mới bảo: *“Mày có chết thì chết sớm đi cho mọi người nhờ; cứ nằm mãi đó làm khổ cả nhà.”* Chồng của cô khổ đến nỗi thường ôm đầu đến hỏi tôi: *“Cô ấy rốt cuộc còn ‘dây dưa’ đến bao lâu?”* Tôi nói: *“Xin anh đừng dùng hai chữ ‘dây dưa’ được không? Trong cuộc sống này, sống một ngày là*

quý báu một ngày, ở mới nhau một hôm là đáng quý một hôm, vì vậy xin đừng dùng hai chữ ‘dây dưa’.”

Thực ra, nếu mình cứ chú ý đến nỗi khổ và tằm tối của mình, thì cho dù không bệnh cũng là sống *dây dưa*. Còn nếu tâm mình luôn hướng về ánh sáng, cho dù đường đời có gặp ghềnh bao nhiêu, cũng vẫn đáng để tri ân. Nếu biết quý tiếc sinh mệnh, sống ba mươi năm là đã sống lâu gấp hai lần người sống mười lăm năm, và gấp năm lần người sống sáu năm.

Tâm có thể làm thay đổi vận mệnh. Có người gặp cảnh ngộ còn khó khăn hơn trường hợp của người phụ nữ vừa kể ở trước, nhưng nhờ biết vận dụng Phật Pháp, đem tâm tri ân để sống, mà cả nhà chị đã sống còn hạnh phúc hơn là khi chị chưa bệnh.

Tôi có một người bạn mới ba mươi mấy tuổi bị ung thư xương nên trước sau phải chịu hai mươi lần mổ xẻ. Vì động mạch lớn chảy máu không ngừng, nên chị phải bị cắt một chân để trị liệu. Sau đó chị nói với tôi: *“Tôi nhờ mất đi một chân mà được nghe Phật Pháp. Nếu không, không biết còn gây tạo thêm bao nhiêu nghiệp, phải chịu thêm bao*

nhieu đau khổ?”

Còn chồng của chị đã chờ đợi bên ngoài phòng phẫu thuật suốt hai mươi lần; không nói chắc bạn cũng có thể tưởng tượng được tâm trạng của anh ấy thế nào? Nhưng anh giống như một vị Bồ Tát, nâng đỡ, chăm sóc cho vợ mà không một lời oán than. Sau khi học Phật, anh đích thân làm bánh trái, rồi diu người vợ đi phải chống nạng cùng nhau đến bệnh viện thăm hỏi, tặng quà và khích lệ những bệnh nhân ung thư niệm Phật. Còn tôi lại hẹn với chị ấy: *“Chùng nào chị thuộc lòng Kinh A Di Đà, chúng ta sẽ cùng nhau lên chùa trên núi làm lễ ba bước một lay để hồi hướng công đức này cho tất cả người bệnh ung thư.”* Do đó, cả nhà đã học Kinh A Di Đà cùng chị, ngay đưa con gái còn học tiểu học cũng khích lệ mẹ: *“Mẹ à, nếu mẹ học thuộc Kinh A Di Đà không sót một chữ, con sẽ thưởng cho mẹ năm trăm đồng.”* Được sự ủng hộ của cả gia đình như vậy, chị ban ngày vừa làm gia công vừa học Kinh và niệm Phật; tối đến chị lại “trả bài” cho cả nhà nghe. Chị kể lại ngày chị học thuộc lòng Kinh A Di Đà không sai một chữ, bảo rằng: *“Cả nhà tôi vui mừng như bắt được thú*

gì rất quan trọng.” Trong lúc học Kinh chị làm gia công, cộng thêm tiền thưởng, không ngờ đã kiếm được bốn ngàn đồng, đem cúng dường Tam Bảo. Để có thể lên chùa trên núi làm lễ ba bước một lay, mỗi đêm sau khi cả nhà đi ngủ hết, chị một mình luyện tập lễ Phật. Nếu bạn trông thấy chị dùng một chân khắc phục khó khăn như thế nào để lễ Phật, lễ xuống một lễ phải dùng hết sức bật người lên để đứng dậy, chắc chắn bạn sẽ không thể cầm được nước mắt.

Chồng chị định xoay sở kiếm tiền làm chân giả cho chị, nhưng chị lại nói: *“Nếu anh xoay sở kiếm được một trăm ngàn đồng, xin hãy đưa hết cho em sử dụng.”* Chị ấy bảo tôi: *“Nếu có được một trăm ngàn, tôi sẽ đem ra bố thí, giúp đỡ người khó khổ, tôi còn một chân cũng đủ dùng rồi.”* Rồi chị lại chỉ cặp nạng, hóm hỉnh nói: *“Chị thấy đấy, so ra tôi vẫn còn dư một cái chân!”* Chị nói ra những lời này khi ung thư đã di căn lên phổi, trải qua phẫu thuật và trị liệu bằng hóa chất, nhưng khuôn mặt của chị vẫn đỏ hồng, nụ cười lúc nào cũng nở trên môi, khiến những người không bệnh trông thấy phải hổ thẹn. Chị tâm sự: *“Tuy gia đình tôi không có nhiều tiền, nhưng không khí cả nhà còn đầm*

*ám, hạnh phúc hơn nhiều so với lúc chưa bị
cửa chân.”*

Quả thực, người niệm Phật ngay hiện đời
đã có thể sống trong không khí hoan hỷ của cõi
Cực Lạc Tịnh độ.

Người mắc bệnh ung thư hầu như ai cũng
bị áp lực kinh tế đè nặng, nên có người
khuyên chị mở cửa hàng trò chơi điện tử để có
thu nhập cao. Chị bảo với tôi: *“Tôi muốn thử
chồng mình nên cố ý hỏi ý kiến anh ấy về việc
này. Tôi cảm thấy rất an ủi khi nghe anh
ngghiêm khắc khuyên răn: Chúng ta là người
niệm Phật, mình sợ con mình bị trò chơi điện
tử làm hư, sao lại có thể làm hại con cái
người khác?”*

Tôi thực sự kính phục hành vi và phong
thái cao thượng của anh chị mà chấp tay kính
lễ. Rất nhiều gia đình vì bệnh ung thư mà
sống trong bóng tối, riêng gia đình anh chị lại
nhờ bệnh ung thư mà biết đến Phật Pháp, biến
lửa dữ thành sen hồng, xứng đáng làm tấm
gương cho tất cả những ai cùng trong cảnh
khổ noi theo.

Ngoài ra lại còn có một vị mắc bệnh ung

thư vòm miệng. Ông ta là một người mù. Ung thư của ông từ miệng đã lan đến cổ, mủ máu không ngừng rỉ ra từ bên má. Con dâu ông ta bảo với tôi: “*Mỗi ngày tôi xịt không biết bao nhiêu nước hoa trong nhà mà vẫn không hết mùi hôi.*” Tôi nghe xong, nói riêng với cô ấy: “*Thấy cô thường xuyên đưa bố chồng đến khám bệnh, tôi biết cô là người rất hiếu thảo. Tôi hiểu chăm sóc cho người bị ung thư rất cực khổ, nhưng Đức Phật dạy: ‘Trong tám thừa ruộng phước, ruộng phước nuôi bệnh có công đức hơn cả.’ Cô hết lòng chăm sóc, khiến ông cụ hoan hỉ, tự nhiên sẽ có phước đức vô lượng. Rồi có ngày chúng ta cũng sẽ già, sẽ bệnh, mình đối xử với bậc cha mẹ như thế nào, con cháu cũng đối xử với chúng ta như thế đó. Chúng ta cần phải lưu ý, cho dù là lời nói hay cử chỉ nhỏ nhặt cũng phải hết sức thận trọng, nên cảm thông chỗ bất lực và nỗi khổ tâm của người bệnh. Ông cụ đâu muốn phát ra mùi hôi như vậy. Hiện nay trong ba bốn người, đã có một người có khả năng mắc bệnh ung thư. Giả sử bản thân tôi mắc bệnh này, có muốn phát ra mùi thơm cũng không được. Ông cụ chỉ bắt đắc dĩ, nếu cô có thêm*

được một phần bao dung, thì sẽ có thêm được một phần phước đức.”

Ông cụ này mù lòa, không trông thấy bác sĩ nên hỏi rất kỹ và lắng nghe cũng rất cẩn thận. Ông cụ luôn nói: *“Bệnh của tôi rất cuộc như thế nào? Bác sĩ cứ nói thực ra, chẳng hề gì. Điều không an tâm duy nhất của tôi là còn một đứa con trai chưa có vợ!”*

Ôi, phiền não của con người quả thực không cùng không tận, đã bệnh khổ như vậy mà vẫn lo lắng chuyện con trai chưa có vợ! Thực ra, nếu người mà không biết lo cho bản thân mình trước, thì không cách nào lo cho người khác được. Nếu bản thân mình không cách nào vượt qua được biến khổ, thì làm sao giúp người khác ra khỏi cảnh khổ đây?

Lại có một bệnh nhân trước ngực xâm hình rồng hình cọp, dường như trước đây từng có một thời làm đàn anh trong giới giang hồ. Từ khi mắc phải bệnh ung thư vòm miệng, thực đáng quý biết bao ông đã hết sức ăn năn, sám hối. Ông bảo: *“Tôi thực đáng đời.”* Ông không từng nói một lời oán trách, lại thành khẩn sám hối, giúp đỡ những người bệnh khác, dốc hết

sức mình làm việc thiện. Đối với người khác, nếu lâm vào tình trạng như ông sẽ cảm thấy âm đạm khác nào ngày tận thế, nhưng riêng ông lại rất can đảm, thẳng thắn chấp nhận, lấy đó làm cơ hội tốt để chuyển hoá tâm thức, bồi công lập đức, chuộc lại lỗi lầm. Dù phải trải qua rất nhiều khổ sở, nước mắt chảy tràn, song cuối cùng ông đã chiến thắng. Sự chiến thắng trong tâm so với chiến thắng nơi thân còn đáng quý gấp trăm ngàn lần.

Tôi thường xuyên nghe người bệnh oán trách: *“Cả đời tôi chưa từng ăn ở độc ác, sao ông trời bất công, bắt tôi vướng phải căn bệnh này, chịu bao đau đớn khổ sở.”* Nhưng nếu chúng ta phản tỉnh, nhìn lại một cách sâu sắc, có đúng như vậy không? Có đúng là chúng ta chưa từng ôm lòng thâm độc hại ai hay không? Nếu mình không có làm điều gì sai cả thì đã là thánh nhân rồi! Nếu đối chiếu với lời dạy của Đức Phật, chúng ta từ nhỏ đến lớn đã phạm biết bao lầm lỗi, như vừa gặp việc trái ý là sân si, mở miệng là nhiếc móc, máng chưởi người; lại còn nói dối, nói xấu, đặt điều phi báng. Chúng ta lại vì tham miếng ngon mà nhẫn tâm trực tiếp hay gián tiếp sát sinh, khiến quyền thuộc của các loài động vật như gà, heo

v.v...phải chịu cảnh sinh ly tử biệt; chúng ta lại còn không quan tâm đến cha mẹ, làm cha mẹ buồn lòng. Những việc làm trên đều xuất phát từ tham sân si. Ai từng trông trọt qua tất biết, hạt giống khi mình gieo rất nhỏ bé, nhưng khi có kết quả lại chẳng nhỏ chút nào. Khi quả báo chưa hình thành, chúng ta có gan nói xấu người khác, hay trong cơn giận làm người khác bực tức, nếu họ đau khổ nhiều chừng nào mình lại càng thấy thỏa thích bấy nhiêu; chúng ta lại cũng rất hào phóng mời khách ăn cá tôm đang còn tươi sống. Nhưng đến khi quả báo hình thành, mình mới biết thế nào là đau khổ không sao kể xiết, mới biết cầu xin tiêu trừ nghiệp chướng. Hòa Thượng Quảng Khâm dạy: *“Cần phải từ thân miệng ý của mình tiêu trừ nghiệp chướng.”* Nói cách khác, khi mình thêm ăn cá thịt để bổ dưỡng thân thể, hãy nghĩ đến tôm cá các loài đều là chúng sinh mà mười phương chư Phật thương xót, cũng là anh em quyến thuộc với chúng ta trong quá khứ; Đức Phật xót thương chúng, cha mẹ vợ con đang chờ đợi chúng, sao mình nở lòng nào lại giết mà ăn? Khi mình nổi giận cũng vậy, hãy quán chiếu tất cả đều vô thường không chân thực, như thế hơn thua để làm gì? Định mắng chửi ai, xin

nhớ rằng họ cũng là chúng sinh đang được Đức Phật A Di Đà dang tay chờ tiếp dẫn, họ làm lỗi chẳng qua bị nghiệp lực trói buộc mới bắt đắ dĩ phạm phải mà thôi. Quán chiếu được như vậy, chúng ta sẽ chuyển đổi tâm niệm tham lam, hờn giận sang nhớ Phật, niệm Phật, tự nhiên thân tâm mình sẽ được chuyển hóa một cách tích cực, bao nhiêu chướng ngại bởi tập khí nơi tư tưởng, lời nói, và hành vi cũng sẽ tiêu trừ. Đó chính là tiêu trừ nghiệp chướng. Cái khổ bởi bệnh tật gây ra cũng lần lần hóa giải trong tâm niệm từ bi, nhu hòa này.

Có một bệnh nhân là thầy giáo dạy trung học ở Nam Đầu. Ông là một con người đáng kính phục. Mỗi ngày tôi đều ngồi bên giường bệnh đem tâm cung kính, cầu học để lắng nghe ông chỉ dạy. Lúc ông đến bệnh viện điều trị, khối u đã di căn đến cột xương sống, bức ép hệ thần kinh tủy sống, cho nên hai chân ông trở nên tê liệt. Sau khi trị liệu bằng chất phóng xạ khẩn cấp, ông miễn cưỡng có thể chống nạng đứng dậy. Nhà vệ sinh gần sát một bên mà đối với ông là cả một khoảng xa vời vợi. Nhưng ông luôn luôn cố gắng hết sức mình gượng đứng dậy, lê từng bước đến nhà vệ sinh, tuy thân thể suy nhược nhưng đôi mắt

vẫn ngồi sáng. Về sau sức khoẻ của ông ngày càng suy yếu, ăn uống khó khăn, nói chuyện vấp vả, chân bị gãy, lại thêm vì khối u đã ăn lên đến hệ thần kinh não, nên lúc ngủ mắt vẫn mở to, không cách nào nhắm lại. Trong tình trạng như vậy mà ông vẫn bảo: *“Thực đáng tiếc, bây giờ tôi không thể dạy học được. Tôi đã trải qua khổ nạn lớn lao của kiếp người như vậy, nên càng hiểu rõ bản chất cuộc đời, hiểu rõ nỗi đau khổ của tất cả mọi người, nên càng thương yêu học trò, nhưng đáng tiếc đã không còn cơ hội.”* Tôi thưa: *“Ông quả thực là một vị thầy giáo vĩ đại, trong lúc chịu đựng bệnh tật hành hạ, đau khổ như vậy mà vẫn có tâm nguyện nghĩ đến thế hệ tương lai, thực đáng kính biết bao.”*

Ông nằm trên giường cố gắng ngồi lên, song chỉ có thể ngược đầu dậy khoảng hai ba tấc, thân trên đưa lên được chừng ba bốn mươi độ. Điều mà chúng ta làm dễ dàng thì ông phải cố gắng đến mức mồ hôi ướt đầm. Nhưng ông bảo với tôi với giọng hết sức lạc quan: *“Hôm nay tôi đã có thể đưa mình ngồi dậy đến mức như vậy.”* Thực vậy, đối với tôi, ông có thể tự nâng người lên ba bốn mươi độ còn có ý nghĩa

hơn vận động viên Olympic phá kỷ lục nhảy sào, bởi vì trong đó có cả tấm lòng của người thầy giáo muốn vươn mình đứng dậy, tiếp tục đứng trên bục giảng để đem thương yêu và hiểu biết vun bồi cho thế hệ tương lai. Còn chúng ta, thân thể khỏe mạnh, tinh thần tinh táo, nhưng lại vì những chuyện nhỏ nhặt mà so đo, tự tìm phiền não, chỉ biết bắt mẫn, oán trách, mà không biết lo làm việc tốt. Chúng ta thử nghĩ xem, một người nằm liệt trên giường bệnh mà chỉ nghĩ đến học trò của mình, mong muốn đem thương yêu để che chở vun bồi cho thế hệ tương lai. Tuy ông rút cuộc không thể đứng trên bục giảng trở lại, nhưng tấm lòng chân thành này đã khiến ông đứng trên bục giảng vĩnh hằng, làm thầy giáo cho muôn ngàn người chúng ta.

Lại có một bệnh nhân ung thư lưỡi ở thời kỳ cuối, ung thư đã ăn xuyên qua lưỡi, xuống đến cằm, lan rộng ra phần hàm dưới. Ông ban đầu từ có thể khỏe mạnh đi lại một mình, sau đó nhờ hai đứa con gái dìu đỡ, và cuối cùng phải ngồi xe lăn, không sao động đậy. Chỗ ung thư làm da thịt lở loét, mỗi ngày nước mủ đều chảy ra. Mỗi lần tôi thay băng, ông đều thều thào hỏi: “*Vì sao nó càng ngày càng lớn?*”

Nói xong, ông không còn sức lực buông mình nằm xuống. Tôi tiếp tục thoa thuốc, thay băng. Ông tuy không nói được, nhưng nhìn tôi với ánh mắt hoảng sợ như đang hỏi: *“Tôi rốt cuộc có hết bệnh không? Tôi có phải chết không?”*

Mọi người khi đối diện cái chết đều cảm thấy cô đơn, sợ hãi. Cho dù là người mẹ hơn tám mươi khi phải đối diện cái chết của đứa con trai hơn sáu mươi cũng vẫn ôm nó vào lòng mà run rẩy, khóc lóc như một đứa bé bất lực. Có một lần tôi đi nghe giảng Kinh ngang đường Trung Hoa, nơi có một hàng thịt nai vừa mới khai trương. Tôi chạy xe máy ngang qua, trông thấy ba chú nai con bị nhốt trong một chiếc lồng to đang sợ hãi đứng nép vào nhau. Tôi thấy ánh mắt của chúng quen thuộc làm sao; thì ra đó là ánh mắt mà tôi từng thấy hàng ngày bên giường bệnh, những ánh mắt hốt hoảng, sợ hãi như đang hỏi: *“Tôi sắp chết rồi sao? Xin hãy cứu tôi! Dù là dùng thứ thuốc gì, hay bất cứ phương pháp nào...”* Tôi thảm bảo: *“Ôi những chú nai con, xin hãy thả chúng trở lại núi rừng. Hơi thở của chúng một khi đã hết, dù dùng bất cứ phương pháp nào cũng không thể khiến chúng chạy nhảy trở*

lại.” Do đó tôi đi tìm người chủ hàng thịt để thương lượng, xin đừng giết chúng. Tôi bảo khi nghe Kinh xong trở về, tôi sẽ chuộc lại mạng chúng để phóng sinh. Nghe nói đến phóng sinh, người bán thịt nai trầm ngâm, rồi cảm khái bảo: “*Tôi là người nuôi nai, thương nai chưa từng giết hại chúng. Chẳng qua làm ăn thất bại, nên hôm nay lần đầu tiên có ý định giết nai, tôi cũng rất đau khổ.*” Nghe ông nói, bất giác tôi bật khóc. Thì ra trong việc tạo nghiệp thọ báo của chúng sinh đều có nỗi khổ tâm bất đắc dĩ. Thực ra trong tâm ai cũng có Phật tánh từ bi. Đây là lý do vì sao mà Đức Phật A Di Đà bao giờ cũng bao dung, chỉ mong chúng ta một niệm tỉnh thức, sớm quay về bản tánh quang minh.

Sau đó mấy huynh đệ chúng tôi chăm sóc cho các chú nai, sáng sớm đưa về chùa quy y Tam Bảo, rồi tiễn chúng trở lại núi rừng. Chúng tôi cầu nguyện cho chúng đừng bị bắt trở lại, cũng nguyện những người bắt nai phát tâm Bồ Đề, gặp nhân duyên lành đổi nghề chuyên nghiệp, đừng tiếp tục giết hại chúng sinh mà phải chịu quả báo đau khổ.

Thường thì trên bàn hay dưới giường người

bệnh đều có để một chậu nhỏ hay một hủ cá chép hay cá trê để dành bồi bổ. Tôi đi thăm từng phòng người bệnh thường nghe tiếng cá nháy hay giãy giụa trong chậu. Một hôm, tôi đi thăm một bệnh nhân ung thư ngực hai mươi bảy tuổi là người theo đạo Cơ Đốc. Mới chừng ấy tuổi mà đã mắc bệnh ung thư ngực, quý vị có thể tưởng tượng được nỗi đau khổ trong lòng của cô ấy như thế nào? Khi nằm trên giường khám, hai bàn tay của cô lạnh toát, co cứng lại vì sợ hãi. Hôm tôi bước vào phòng bệnh, liền nghe tiếng cá quẫy, chợt nảy sinh cảm xúc, mới bảo cô ấy: *“Tôi nghe dưới giường chị có tiếng người đang kêu cứu với chúng ta.”* Cô ấy kinh ngạc mở to đôi mắt nhìn tôi. Tôi hỏi: *“Lúc cô biết mình mắc phải căn bệnh này nhất định hy vọng có người cứu cô, đúng không?”* Cô gật đầu. Tôi nói tiếp: *“Những con cá dưới giường cô nằm nghĩ đến mình sắp bị nấu trong nồi cũng có tâm trạng và cảm giác giống như cô. Cô có muốn là Jesus cứu chuộc cho chúng không? Cô xem, chúng đang hướng về cô để cầu nguyện.”* Kể đó, chúng tôi cùng nhau ngắm nhìn những con cá này, mắt cô rung rung, đỏ hoe. Tôi bảo tiếp: *“Cô phát tâm cứu chúng, khi cô có khó khăn tự*

nhiên cũng sẽ có người đến cứu cô.”

Cuối cùng cô đã hoan hỉ đồng ý phóng sinh. Các huynh đệ trong hội đồng tu trường Cao Đẳng Thương Nghiệp Chuyên Ngành ở Đài Trung đã từ bi đến để làm lễ phóng sinh. Những con cá được giải thoát, tìm lại sự sống này cũng đã vực dậy niềm tin tưởng và sức sống của cô.

Khi tôi hỏi người bệnh: *“Chậu cá này bán cho tôi được không?”* Người bệnh thường trả lời: *“Bác sĩ muốn ăn thì biếu cho bác sĩ.”* Tôi đáp: *“Tôi ăn chay, không ăn cá. Tôi chỉ muốn mua chậu cá này để phóng sinh, đem công đức hồi hướng, cầu Phật gia hộ quý vị cũng giống như những con cá này, tìm lại được sức khỏe, sớm trở về đoàn tụ gia đình, không còn phải bị bệnh khổ hành hạ.”*

Những người bệnh phải thường xuyên đối diện giữa sự sống và cái chết, chịu đủ đau đớn, khổ sở, thường dễ dàng lãnh hội đạo lý: *“Mình giống như cá, cá giống như mình”* rồi phát tâm khởi lòng thương xót. Một niệm từ bi là một giọt nước cam lộ, có công năng cải tử hồi sinh. Cho nên phóng sinh chim cá là bồi dưỡng sự sống, còn bỏ dưỡng hơn là ăn thịt chúng sinh.

Có một thanh niên tuổi còn rất trẻ đi chơi đêm, có lẽ quan hệ với nhiều thành phần bất hảo trong xã hội nên bị đâm, nằm ngã bên đường, sau đó được người chở đến bệnh viện. Ruột của anh lòi ra, gan bị thương, mật cũng bị vỡ. Nhớ lại nửa đêm hôm đó, chúng tôi làm phẫu thuật cho anh, vì không có một ai là thân nhân bên cạnh nên bệnh viện phải chụp hình để làm chứng, tránh xảy ra rắc rối sau này nếu phẫu thuật có vấn đề gì. Anh ta mới đính hôn, chưa làm đám cưới. Bạn có thể tưởng tượng người vợ chưa cưới của anh sau khi vội vã đến bệnh viện trông thấy tấm hình chụp này đã kinh hãi đến mức nào? Trong bụng chúng ta không có chứa những thứ dễ coi. Đức Phật dạy chúng ta tu tập pháp quán bất tịnh, vậy thử quán tưởng một chút. Nếu khi mình đang âu yếm với người yêu, bỗng người đó đưa ra tấm hình ruột gan lòng thông, máu me bê bết, chắc hiếm có ai chấp nhận được chuyện này!

Có người bệnh chĩnh hình xương, đâm một cây kim loại từ da thịt bên này xuyên qua ống xương, rồi ló qua phần thịt da bên kia; phía dưới cũng đâm xuyên một cây kim loại giống như vậy. Bạn có thể tưởng tượng được bộ mặt

người bệnh lúc đó đau khổ đến mức nào và tiếng kêu la thảm thiết biết bao nhiêu, khiến ai nghe thấy cũng đau lòng xót dạ, ruột gan quặn thắt. Nếu là mình lúc đó, thử hỏi có thể ung dung mỉm cười được không? Bạn có từng trông thấy người ta bán chim nướng ở chợ đêm? Người ta lấy một que sắt đâm xuyên mình những con chim làm một xâu rồi đem nướng. Những đau khổ xảy ra trên thân của chúng sinh như thế nào, cũng đều có thể xảy ra trên thân của chúng ta như thế đó. Lúc chuyện này xảy ra đối với chúng ta, mình cảm thấy vô cùng đau khổ, không đáng vui chút nào. Nhưng tại sao lúc gây đau khổ cho chúng sinh khác, mình lại lấy đó làm vui? Xin hãy thương xót nỗi khổ đau của chúng sinh, vì hạnh phúc lâu dài mà đừng làm như thế nữa. Như vậy chúng ta mới tránh được cảnh:

*Cười đùa giết chúng sanh
Khóc than vào địa ngục.*

Có một người mắc bệnh ung thư cổ tử cung, mỗi lần gặp tôi là cô lại khóc. Chồng cô đã bỏ cô từ lâu. Cô chịu đắng nuốt cay một mình nuôi mấy người con. Khi đứa nhỏ nhất mới học lớp ba cô đã mắc phải căn bệnh này, mỗi

ngày đều sống trong âu lo, phiền muộn. Thực ra ung thư cổ tử cung của cô đã được trị lành nhiều năm. Nếu có trí tuệ, hiểu được bản chất cuộc đời, cô vốn có thể về nhà sống những tháng ngày vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng ung thư có thể trị lành, mà phiền não trong tâm nếu không dùng trí tuệ Phật hóa giải thì không sao hết được. Tuy cô biết trị liệu bằng phóng xạ và phẫu thuật, nhưng lại không biết trị liệu bằng Phật Pháp và nhờ Đức Phật phẫu thuật cho cô. Con dao phẫu thuật tốt nhất chính ở trong tâm, có thể cắt bỏ vĩnh viễn gốc rễ phiền não. Như vậy, chúng ta mới có thể buông bỏ cội cây phiền não mà mình cứ ôm chặt mỗi ngày nhưng lại cho rằng nó đang ôm lấy mình!

Có một phụ nữ, lúc cô đến bệnh viện mắt được băng kín lại. Khi tôi mở băng ra xem, trong lòng bỗng quặn đau. Ôi, một phụ nữ hiền lành như vậy mà trông mắt của cô đã bị móc ra bởi ung thư ăn lan, chỉ còn lại hai lỗ sâu hoắm. Chúng ta trên bàn ăn thường dùng đôi đũa móc đôi mắt cá. Chúng ta thử nghĩ đến Helen Keller, một con người vĩ đại vừa điếc vừa mù lại vừa câm. Cô từng viết bài Giả Sử Mắt Tôi Có Thể Sáng Ba Ngày, khiến người đọc hết sức cảm

khái và phản tỉnh. Chúng ta có thể mất đôi mắt quý giá của mình bất cứ lúc nào, nhưng khi còn trông thấy được mình lại dùng nó một cách sai lầm khiến tự sinh phiền não. Tại sao chúng ta không nhìn vào đôi mắt từ bi của Đức Phật? Tại sao chúng ta không hướng đến ánh quang minh vô lượng? Chúng ta thường dùng đôi mắt quý báu của mình để nhìn rác rưởi xung quanh, rồi lượm rác của người khác bỏ vào trong tâm mình. Lâu ngày như vậy, tâm chúng ta trở thành bãi rác, bốc mùi hôi thối, khiến mình bị ngăn cách với hải chúng Bồ Tát thanh tịnh. Chúng ta hãy cùng nhau mở to đôi mắt trong tâm. Nhân khi mắt mình còn sáng, hãy thường nhìn vào chỗ tốt của người khác, học tập ưu điểm của họ. Cũng xin thường nhìn vào đôi mắt thanh tịnh, từ bi bao la như biển cả của Đức Phật A Di Đà; nhìn vào thế giới Cực Lạc thanh tịnh, trang nghiêm; nhìn vào tấm lòng rộng rãi, bao dung như trời trong trăng sáng của các vị Bồ Tát.

Có một bệnh nhân ung thư thực quản, hơi thở ra vào rất khó khăn nên phải khoét một lỗ nơi cổ đưa ống dây vào khí quản để trợ giúp hô hấp. Ngoài ra, lại còn phải đưa một ống dây khác vào mũi đến cổ họng để truyền thức

ăn. Cô ấy thường ho sặc sụa, mỗi lần ho là run rẩy, co rúm người lại, hết sức đau khổ. Chồng cô không nỡ nhìn và nghe cô ho, nên ra đứng ngoài hành lang âm thầm rơi lệ, ánh mắt thần thờ. Thỉnh thoảng tôi đi chợ, trông thấy những con gà đáng thương bị làm thịt sẵn nằm trên sạp bán cũng giống như vậy. Cổ của chúng bị cắt một lỗ mà ít có ai biết cảm thông, thương xót trước nỗi đớn đau của chúng. Nhưng nếu vợ con, cha mẹ hay người thân của mình bị khoét một lỗ nơi cổ để đưa dây thờ vào khí quản, thì chúng ta lại cảm thấy ruột gan mình quặn thắt theo từng tiếng ho của người thân!

Từng có một người bệnh ung thư phổi trước đây làm nghề mổ heo. Sau khi ông ta mất, vợ và con gái đến bệnh viện, nét mặt vẫn còn sợ hãi kể cho chúng tôi nghe: Khi ông được đưa từ bệnh viện về đã hôn mê không biết gì cả, nhưng miệng lúc nào của la hoảng: “*Mau đem dẹp mấy miếng gan heo trên tường.*” Giọng của ông như tiếng kêu khóc. Ông kêu la như vậy suốt mấy ngày đêm, khiến cả nhà sợ hãi đến rợn cả người, không biết phải làm sao. Lúc ông chết hết sức hãi hùng, làm ai cũng kinh sợ,

đến bây giờ nhắc đến vẫn rùng mình. Có như vậy, chúng ta mới tin sâu lời Phật dạy về nhân quả báo ứng của việc sát sinh. Lúc ông ta nằm viện, tôi từng khuyên ông cùng vợ con niệm Phật. Nhưng họ bảo lúc ấy họ lo sợ đủ điều làm sao mà niệm Phật được. Đức Phật A Di Đà tuy đại từ bi thương xót, cho phép chúng ta lúc lâm chung chỉ cần trong mười niệm nhớ Phật liền được vãng sinh; nhưng lúc bình thời mình còn khỏe mạnh muốn chuyên tình cảm mê lầm hướng về Đức Phật đã là việc rất khó, huống chi là trước khi chết, phải chịu bao đau đớn, hoảng loạn? Mong rằng việc hiện thân thuyết pháp của vị bệnh nhân này khiến những ai được thấy được nghe đừng đi theo vết xe đổ khổ đau như vậy. Cũng nguyện rằng ông ấy nhờ công đức thức tỉnh đại chúng này mà xa lìa đường ác, được Phật tiếp dẫn. Cũng cầu nguyện những chúng sinh bị sát hại, nhờ nước cam lộ giáo pháp của Phật mà hoá giải được tâm oán thù, cùng niệm Di Đà, cùng sinh Tây Phương, cùng thành Phật đạo.

Người lúc khỏe mạnh hiềm rằng đêm sao quá ngắn, mình ngủ không đủ; còn trong bệnh viện vật lộn với khổ đau, máu lệ chan hòa, một đêm dường như dài vô tận. Người chưa đến lúc

bệnh khổ buộc thân, nghe tiếng chuông báo thức lăn qua trở lại không muốn ngồi dậy; còn kẻ lâm cảnh bệnh khổ, một đêm phải trải mấy lần vật lộn với cái chết. Có người bệnh ung thư hàm dưới, khối u mọc ngay cổ không cách nào ăn nuốt được, hơi thở cũng rất khó khăn, nên phải khoét một lỗ nơi bụng đưa dây dẫn thức ăn vào dạ dày và khoét một lỗ khác trên cổ đưa dây thở vào khí quản. Còn chúng ta có phước biết bao, không phải đưa dây chuyên thức ăn vào người, cũng không bị khoét lỗ trên cổ để thở. Như vậy mình phải biết trân quý và biết tri ân những gì đang có. Trước khi ông ấy mất một thời gian, mỗi ngày ông đều bị xuất huyết nhỏ, vài ba ngày lại xuất huyết lớn. Khi ông xuất huyết lớn, máu trào ra từ trong miệng, từ lỗ mũi và cả từ ống dây thở xuyên đến khí quản. Y bác sĩ ai cũng muốn cứu ông, nhưng chỉ có thể đứng bên cạnh đưa bình cho ông thở huyết, rồi truyền máu. Máu chảy ra từ vị trí không thể cầm được, nên tình trạng dầy vò này cứ phải kéo dài, thực là đáng sợ. Ông bị mắc nghẹn, phun ra toàn là máu, làm ướt cả áo quần và hai tay của tôi, rồi trở nên đông cứng. Đôi mắt của ông mở to hoảng sợ, vằn lên đầy những tia máu đỏ. Chúng tôi đứng bên cạnh

ông suốt một đêm cũng bị dính máu đầy người. Vì sáng hôm sau còn phải khám bệnh, không thể mặc đồ dính máu như vậy, cho nên nửa đêm tôi phải nhờ người bạn chung phòng mang đến quần áo mới để thay. Y phục của tôi có thể thay, còn y phục của ông không đủ để thay. Bạn biết tại sao không? Hễ ông động đậy một chút là máu lại tuôn ra, tay chân ông phải liên tục tiếp máu, nhưng máu cũng lại ứa ra từ những ống truyền này. Khi mà thuốc men, trị liệu hết còn công hiệu, thì sự hành hạ như vậy xảy ra từ ngày này sang ngày khác, từ đêm này sang đêm nọ. Thực ra, người ta muốn nhắm mắt một cách an ổn, cũng không phải là việc dễ dàng gì. Nếu chiêm nghiệm từng hình ảnh trên trong dòng sông Hằng sinh tử, không biết hình ảnh nào sẽ là hình ảnh của chúng ta?

Có một em trai tuổi mới mười sáu, vốn là học sinh đứng đầu lớp, nhưng bị ung thư não phải mổ đầu bốn lần, trong đó có đến ba lần mổ trong một năm! Xương sọ của cậu ta bị lấy bớt một phần để trị liệu phóng xạ, nên phần đầu nơi đó bị móp lại, may mà cậu bảo toàn được tính mệnh, bắt đầu học Phật. Một hôm tôi nhận được lá thư cảm ơn của cha cậu gửi đến. Ông bảo con trai ông tha thiết nhờ ông viết thư

cho tôi, mong rằng nếu tiện, xin tặng cho cậu ấy một tượng Phật để ngày đêm cúng dường lễ lạy. Người cha này rất khách sáo, sợ rằng sẽ làm phiền tôi, nên phải đắn đo, do dự lắm mới dám nói ra lời yêu cầu. Nhưng điều này lại làm cho tôi rất cảm động, vội đi thỉnh một tượng Phật A Di Đà. Vì cậu ta ở Phong Nguyên, tôi bận ca trực không thể đi được, nên nhờ một chị y tá nhà ở Phong Nguyên lập tức đem tặng. Chị y tá này trở về kể lại với tôi, lúc chị mang tượng Phật đến tặng, cậu ta cố gắng ngồi dậy, lão đảo quỳ xuống lễ Phật vì nửa thân trên cử động khó khăn, nhưng tinh thần của cậu lại rất sung mãn, hoan hỉ. Thấy cảnh này chị y tá muốn rơi nước mắt. Chị nói với tôi: *“Tôi chân tay đầy đủ khỏe mạnh mà từ trước đến nay không bao giờ nghĩ đến việc lễ Phật. Trông thấy cậu ấy chỉ thành như vậy, cố gắng như vậy, tôi cảm thấy hổ thẹn vô cùng.”*

Khi chúng ta còn khỏe, hành động lanh lẹ lại cảm thấy đó là việc đương nhiên, ít khi nào biết trân quý, dùng nó vào việc tốt. Nhưng sức khỏe và hành động lanh lẹ này không tồn tại lâu, nó sẽ mất đi, như những người bệnh mà tôi nói đến ở trên, mất đi miệng, mất đi cổ

họng, thậm chí mất đi cả phần não. Hôm nay chúng ta may mắn còn có miệng, xin hãy cùng nhau học nói lời hiền thiện; những năm tháng còn sống xin hãy nâng đỡ nhau, quan tâm nhau, khích lệ nhau, cùng nhau xưng niệm A Di Đà Phật, danh hiệu vĩ đại hàm chứa muôn vạn công đức. Không biết lúc nào chúng ta sẽ mất đi phần não, nay mình hãy dùng nó để nghĩ nhớ đến ánh sáng và từ bi của Đức Phật A Di Đà.

Khi tôi làm bác sĩ khoa nội được một năm, một đêm khi tôi đang trực, phòng cấp cứu đưa đến một bệnh nhân bị xơ cứng cơ tim. Ông ấy trong tình trạng hôn mê, hơi thở đã dừng, mặt và lưỡi bầm tím. Điện tâm đồ và báo cáo xét nghiệm máu cho thấy tim ông bị tổn thương nghiêm trọng. Theo kinh nghiệm của vị chủ nhiệm khoa, những người bị xơ cứng cơ tim nhẹ hơn ông còn không cứu được, huống chi là ông. Cho nên, bệnh viện đã thông báo cho gia đình bệnh nhân biết để có tâm lý chuẩn bị. Tôi theo thông lệ vừa niệm Phật, vừa đưa ống dây vào mũi cấp cứu. Dù đã truyền dịch và cho thuốc nhưng vẫn không đo được huyết áp người bệnh; ông ấy nằm hôn mê, không thể tự hô hấp. Vợ của người bệnh đau khổ than thở:

“Người ta bảo ông trời có mắt, thương người thực thà chất phác. Tại sao ông trời không thương tôi? Xin bác sĩ hãy cố hết sức cứu sống ông ấy, dù ông có trở thành người thực vật, nằm đó không động đậy, tôi vẫn sẵn lòng chăm sóc, nuôi dưỡng.”

Tôi cảm thấy bà quả thực là một người thực thà, chất phác, nên khuyên: *“Người trong cơn đại nạn phải phát đại nguyện, chí thành niệm Phật mới có thể thoát khỏi.”* Bà ấy hỏi: *“Làm sao phát đại nguyện?”* Tôi đáp: *“Bà dựa vào lòng chí thành, tự mình phát nguyện.”* Bà ấy không nghĩ ngợi gì, lập tức phát nguyện: *“Tôi nguyện kể từ ngày hôm nay trở đi, vợ chồng chúng tôi ăn chay trường niệm Phật. Ông ấy là thầy giáo, nếu hết bệnh có thể hoằng dương Phật Pháp.”* Tôi đưa cho bà và mấy người con mỗi người một xâu chuỗi, rồi bảo: *“Đêm nay ngồi bên ngoài phòng săn sóc đặc biệt có nôn nóng cũng vô ích. Chi bằng dẹp bỏ tâm lo lắng không yên, mỗi người chí thành niệm mười ngàn câu A Di Đà Phật để cầu Phật gia hộ. Sức Phật thực không thể nghĩ bàn. Chúng tôi tận lực cứu chữa, còn các vị tận lực niệm Phật, nếu thọ mệnh của ông đã hết, cũng*

có thể vãng sinh Cực Lạc.”

Đêm hôm đó, ba vị bác sĩ chúng tôi vừa nhìn màn hình máy đo điện tâm đồ, vừa điều chỉnh thuốc men, bận rộn từ bảy tám giờ tối đến hơn ba giờ sáng hôm sau. Một vị bác sĩ cảm thán nói: *“Ba chúng ta suốt đêm canh chừng, cũng chỉ giữ được một người mà không thể đo huyết áp.”* Nhưng không ngờ đến bốn năm giờ, huyết áp ông như có phép màu bắt đầu lên trở lại, ông cũng dần dần hồi tỉnh. Tôi vội mở cửa phòng săn sóc đặc biệt, định báo cho người nhà biết. Cửa vừa mở, tôi đã trông thấy cả nhà đang xếp hàng niệm Phật; vẻ mặt ai cũng chí thành, tha thiết đã khiến tôi cảm động đến rơi lệ. Con của ông viết trên một tờ giấy: *“Cha ơi, con mong biết bao một lần nữa cha mở được đôi mắt từ hòa.”*

Có một thanh niên đến thăm, anh khóc nức nở đến nỗi tôi tưởng anh là người nhà. Nhưng anh ta lại bảo: *“Đó là thầy của tôi. Năm xưa bản thân thầy tự nguyện ở một túp lều bên ngoài tường rào nhà người ta để dùng tất cả tiền lương giúp đỡ những học sinh chúng tôi. Nếu không có thầy, sẽ không có tôi ngày hôm nay. Xin bác sĩ hãy cứu lấy thầy.”*

Anh nói chưa hết mà đã nghẹn ngào, không thốt nên lời. Do đó tôi mới biết người bệnh này từng được bình chọn là một trong mười vị thầy giáo có tình thương lớn của Đài Loan. Sau khi tỉnh lại, ông còn phải mất thêm ba hôm thở bằng máy mới có thể tự thở được, nhưng ông lại có thể niệm Phật. Ngoài bệnh xơ cứng cơ tim, ông còn có bệnh lao phổi. Nhưng cuối cùng ông ta đã khỏe mạnh xuất viện, lại còn trở lại tìm tôi để cùng in Kinh ấn tống. Vị Bác sĩ nào đã xem qua điện tâm đồ và kết quả thử máu của ông, rồi lại nhìn thấy ông hồi phục cũng cảm thấy đây là việc không thể nghĩ bàn.

Có một cô gái còn trẻ lại rất xinh đẹp từng là hoa khôi của trường. Sau này cô bị ung bướu trên mặt, có tất cả ba khối u rất to. Lần đầu tiên trông thấy cô, tôi có cảm giác trên đầu cô đeo theo một đứa bé. Tuy chịu đau khổ như vậy, nhưng may mắn là cô đã gặp được Phật Pháp, phát tâm học Phật. Khi đã biết đạo, cô mới cảm thán bảo: “Đáng tiếc rằng tôi nghe Phật Pháp quá trễ.” Nhưng thực ra chỉ cần cô kịp thời phát tâm, không có gì là trễ cả. Trong tình cảnh đau khổ như vậy, nếu là người khác chắc họ sẽ

kêu khóc, than thở đủ điều, nhưng cô lại có thể niệm Phật. Cô đã chuyển khổ đau thành nước cam lộ từ bi, hóa phiền não thành ánh sáng mát mẻ. Tâm của cô đã giao cho Đức Phật. Cô đem tất cả tiền bạc, vật quý ra cúng dường đại chúng, rồi dần dần, giao phó mọi việc chuẩn bị lâm chung. Rất nhiều Tăng Ni, Phật tử vì cảm động trước tinh thần này nên đã từ bi niệm Phật cho cô. Có lần cô đưa cho tôi năm trăm đồng nhờ mua giùm hạt giống hoa hay cây con để trồng trong chùa và các đạo tràng niệm Phật. Cô định sau này các đạo tràng ấy sẽ có hoa để cúng Phật thường xuyên. Tôi nghĩ rằng chúng ta người khỏe mạnh nhưng chưa chắc đã có được tâm lòng lành mạnh như cô ấy. Mặt của cô có lẽ không còn đẹp như xưa, nhưng vẻ đẹp của tâm hồn cô thực ít có ai sánh kịp. Cô đưa cho tôi sợi dây chuyền mẹ tặng mà bấy lâu nay được coi là vật quý nhất, rồi bảo: *“Xin bác sĩ giúp tôi đem bán, lấy tiền in Kinh ấn tống, cúng dường Tam Bảo hay làm bất cứ việc công đức gì, miễn lợi ích chúng sinh là được.”* Ôi, tâm lòng như vậy thực hiếm có, khó được! Trong cảnh khổ lớn lao mà cô vẫn có được tâm hồn cao cả như vậy, mới hay sức mạnh của Phật Pháp thực nhiệm mầu. Rất nhiều người

đến thăm bệnh, cô đều bảo với họ: *“Tướng nghiệp báo mà ngày nay tôi gánh chịu, xin đại chúng lấy đó làm gương, từ nay bỏ ác làm lành, gột rửa tâm ý, phải nhớ tu mau kéo trễ. Các vị thấy bệnh tình này mà tinh tấn niệm Phật, mới không uổng phí đến thăm tôi lần này.”*

Có một người bệnh ung thư phổi tuổi trên tám mươi được viện dưỡng lão đưa đến trị liệu. Ông ấy tâm sự: *“Tôi năm tuổi mất cha, tám tuổi mất mẹ, một mình sống cô khổ lận đận đến tám mươi mấy tuổi.”* Đây quả thực là một người đã nếm đủ mùi vị buồn vui ly hợp của nhân sinh, đến già lại bị ung thư phổi hành hạ nằm trên giường bệnh. Một đêm nọ tôi đến phòng bệnh thăm ông, trông thấy ông đang ngồi ôm gối, dáng điệu thê lương, nói lầm nhảm một mình: *“Tôi phải trở về, tôi phải trở về.”* Rồi ông gắng gượng bước xuống giường, nhưng vì lão đảo đứng không vững, rớt cuộc lại ngã xuống giường bệnh. Ông thường làm như vậy, nên hay ngã đụng phải thành giường hay các vật dụng khác khiến gây thương tích nhiều chỗ trên người. Răng của ông bị cáu bản đóng dày, nhưng mỗi ngày khuyến ép hay làm bất cứ cách nào

ông cũng không chịu đánh răng, súc miệng. Ông bảo: “*Người sắp chết đến nơi rồi, còn đánh răng, súc miệng để làm gì?*” Ông cũng không chịu ăn đến gần hai tháng, cơ hồ chết đói. Khó khăn lắm mới đưa được thuốc hay thức ăn vào miệng, nhưng ông nhất định không chịu nuốt, quyết tâm đòi chết. Về sau ngay cả đại tiểu tiện ông cũng không thể làm chủ, suốt ngày phân và nước tiểu chảy dính đầy giường. Ông không có người thân, nhân viên trong bệnh viện lại không đủ, nên không ai thường xuyên thay khăn trải giường và quần áo cho ông. Về sau người ta không thể mặc quần áo cho ông được, ông cũng không muốn mặc, cả người chỉ còn da bọc xương nằm trơ trên giường. Vì ông không chịu ăn, nên chỉ còn cách chích thuốc; hai cánh tay ông vì vậy đầy nát những dấu kim.

Đây đúng là cảnh già bệnh, có khuyên ông niệm Phật ông cũng niệm không nổi; ai trông thấy cũng xót xa, thương cảm. Ông ấy cũng từng có thời bước đi nhanh nhẹn như chúng ta, trèo non lội suối không kém một ai. Nhưng giờ đây thân thể ông như căn nhà mục nát, mưa dột tiêu điều, không biết phải sụp đổ lúc nào. Nếu lúc này ông biết buông xả, không còn vương

mắc thế gian, để tâm an trú nơi cảnh Tây Phương thanh tịnh một cách kiên cố, thì lúc dọn nhà ra đi sẽ về nơi tốt đẹp, an lành. Còn như ông vì căn nhà mục nát mà buồn thương, khóc lóc, e rằng lần dọn nhà kế tiếp sẽ gặp phải hoàn cảnh còn tệ hơn như vậy, đời đời đau khổ.

Có một người bệnh tuổi tác khó đoán. Có người bảo ông tám mươi mấy tuổi, nhưng có người bảo ông đã chín mươi mấy tuổi. Nghe nói ông vốn là giáo sư của một trường đại học ở Bắc Kinh ngày xưa. Khuôn mặt ông trông cũng rất trí thức. Ông là bệnh nhân khoa khác, nằm bên cạnh bệnh nhân khoa ung bướu của tôi. Ngay từ lần đầu tiên tôi trông thấy, ông đã nằm trên giường bệnh hôn mê mãi không tỉnh. Mỗi khi bước vào phòng bệnh, tôi chỉ có thể chào ông, rồi đứng bên cạnh niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, nhưng ông không có một chút phản ứng. Tôi làm như vậy liên tục một hai tháng, rốt cuộc ông đã có phản ứng, mở mắt nhìn tôi, cố gắng lắm mới thốt ra một câu A Di Đà Phật, nhưng chỉ thều thào, không chút khí lực. Hai tay ông cố gắng dùng hết sức chấp lại, nhưng cũng chỉ được giữa chừng. Việc chấp tay đối

với chúng ta rất dễ, nhưng đối với ông phải mất rất nhiều sức lực và khó khăn. Lẽ nào ông ta chưa từng có qua thời kỳ trai trẻ, tràn đầy sức sống? Nhưng thế gian vô thường, sức sống thời trai trẻ đã đi vào dĩ vãng, còn lại là một thân thể còm cõi, nhăn nheo.

Thưa đại chúng, dường như tôi rất tàn nhẫn, đã lôi tất cả hình tượng trong nhận thức của quý vị xuống tận địa ngục. Nhưng nếu không tàn nhẫn như vậy, quý vị sẽ không nhìn thấy thấu đáo bản chất của cuộc đời đê buông xả, được tự tại, hạnh phúc. Nếu chúng ta không kịp thời hồi tâm niệm Phật, e rằng dù trải qua muôn kiếp ngàn đời cũng không bù đắp được sự đáng tiếc này.

Người ta nói chung, lúc sắp chết thường thở rất khó khăn. Bệnh viện phải dùng một ống dây đưa qua miệng hay vào mũi đến tận khí quản để trợ giúp hô hấp. Lúc nguy ngập liền đưa người bệnh đến phòng săn sóc đặc biệt, có lúc lại dùng mặt nạ dưỡng khí chụp vào mặt, người bệnh lấy hơi thở lên từng hồi; cả mình nơi nào có thể đặt ống dây đều đặt cả: đường tiểu đặt dây tiểu, lỗ mũi đặt dây chuyền thức ăn, còn miệng đặt dây chuyền dưỡng khí, nhưng

lại thiếu một ống dây trong tâm nối liền với Đức Phật A Di Đà! Thực ra, cho dù phòng săn sóc đặc biệt có đầy đủ thiết bị y khoa tối tân đến đâu cũng chỉ là một chốn địa ngục nhân gian mà thôi! Thiết bị trông có vẻ hiện đại đầy đủ như vậy cũng không cứu được bao nhiêu mạng người. Đối với người bệnh, dù là được trị lành hay thất bại, nó đều là chốn địa ngục hết sức đáng sợ, không ai thích bị đưa vào đó một lần nữa. Ngày xưa khi tôi đọc Kinh Địa Tạng, cứ ngỡ rằng Đức Phật vì sợ chúng sinh làm ác nên cố ý nói ra cảnh địa ngục đáng sợ với đủ mọi thứ hình phạt khốn khổ, như lửa thiêu, rút lưỡi, kéo lưỡi ra cho trâu cày, móc ruột ra cắt xẻ, dùng giáo nhọn quăng lên trên không rồi hứng lấy v.v... Cho đến khi tôi vào trong bệnh viện, mới thấy rằng mỗi lời mỗi câu Phật dạy đều hoàn toàn đúng với sự thực. Lúc đó, tôi càng thấm thía vì sao Đức Phật cứ mãi ân cần dặn dò Bồ Tát Địa Tạng: *“Chớ để chúng sinh đọa vào trong đường ác dù chỉ một ngày một đêm.”* Đây là bảo phải nói với chúng sinh về sự đau khổ của nhân quả báo ứng, để mọi người bỏ ác làm lành, tránh sa đọa vào trong đường ác, dù chỉ là một ngày một đêm.

Nhưng lúc bình thường, chúng ta có thực sự hiểu được tấm lòng từ bi bao la như vậy của Đức Phật hay không? Khi bệnh nhân nửa đêm cho người gọi, tôi tỉnh giấc trong cơn buồn ngủ, đi xem và giúp đỡ họ trong sự mệt mỏi. Lúc đó, nhìn chúng sinh bị dày vò trong cơn sinh tử, trong tâm tôi bỗng hiện ra những lời Đức Phật dạy trong Kinh Tám Điều Giác Ngộ:

*Điều thứ tám nhớ ghi giác biết
Lửa tử sinh muôn kiếp đốt thiêu
Chúng sinh khổ não đủ điều
Xưa nay không biết bao nhiêu đọa đày.
Phát tâm lớn chịu thay đau khổ
Hạnh Đại thừa rộng độ quần sinh
Khiến cho tất cả hữu tình
Đồng lên bờ giác, thanh bình yên vui.*

Nhưng thử hỏi, lúc trông thấy chúng sinh bị dày vò, hành hạ như vậy, bạn có dám chịu thay cho họ không? Ví dụ như những thống khổ mà tôi vừa kể ở trên, bạn có dám chịu thay cho người bệnh dù chỉ một đêm không? Đừng nói chi việc khó khăn là “chịu thay” đau khổ, chỉ cần các vị thức suốt mấy hôm liền để chăm sóc cho người bệnh, là đủ để các vị cảm thấy mặt mày xây xẩm, tim loạn chân run, khổ nhục

như thế nào rồi. Việc tu hành trong nhà Phật, ngoài tâm từ bi ra còn cần phải có lòng tin sâu, nguyện lực lớn và công phu niệm Phật vững vàng mới có cách vượt ra ngoài biển khổ luân hồi sinh tử.

Thực ra, không cần nói đến *chịu thay đau khổ* mà chỉ cần *lắng nghe* thôi cũng đã khó khăn lắm rồi. Liên tục vài ngày, nếu bạn ngồi nơi đó từ sáng đến tối để lắng nghe người ta oán trách, kể lể nỗi khổ của họ và gia đình thì bạn sẽ biết mùi vị ra sao. Sau khi nghe kể lể những nỗi khổ như vậy một thời gian, một hôm khi đang niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi bất chợt thể nghiệm được hai chữ Đại Bi của Bồ Tát Quán Thế Âm. Chỉ một câu Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát đã làm tôi xúc động đến tận đáy lòng, không sao cầm được phải bật khóc nức nở. Thực vậy, đừng nói chi *chịu thay* vô lượng khổ đau của chúng sinh, mà chỉ cần *lắng nghe* tiếng kêu khổ của chúng sinh thôi, cũng đủ giúp bạn thể hội được tâm đại từ bi của Bồ Tát vĩ đại như thế nào. Ngài đã dũng mãnh phát nguyện lắng nghe tiếng kêu khổ nạn của chúng sinh để lập tức đến cứu. Chỉ cần biết chiêm nghiệm danh hiệu của chư Phật

và Bồ Tát, chúng ta sẽ nhận ra lòng từ bi của các Ngài thực không thể nghĩ bàn, bao la vô cùng tận, luôn tha thiết quan tâm đến chúng ta từng chút một, chưa từng mỗi một.

Khi chính mắt tôi trông thấy bao cảnh lo sợ hãi hùng lúc đối diện cái chết, chính tai tôi nghe được vô số tiếng khóc than đau buồn trong cảnh sinh ly tử biệt, sau đó hồi tâm xưng niệm A Di Đà Phật, Đức Phật của ánh sáng và thọ mạng vô lượng, nước mắt tôi bỗng tuôn tràn, cảm xúc sâu xa sự hiểu biết và từ bi vô hạn được chứa đựng trong danh hiệu Phật. Thì ra, Đức Phật A Di Đà sớm đã hiểu biết sâu sắc nỗi khổ đau sâu muợn là bóng tối che phủ tất cả phàm phu trong vòng sinh tử. Ánh sáng và thọ mạng vô lượng chính là sự cứu độ vô cùng tận, là sự an ủi không mỗi một. Chư Phật và Bồ Tát ngày nối tiếp đêm, đêm nối tiếp ngày không có nghỉ lễ, không có ngưng khám bệnh, không có hết giờ làm việc, luôn mang chí nguyện cứu độ chúng sinh trong đại nạn sinh tử, đem lại Cực Lạc thanh lương. Không biết bạn có nhận ra rằng, ngay trong những ngày mưa dầm u ám cũng chưa từng mất đi ánh sáng thái dương hay không? Tuy chúng ta có những bất tiện như phơi áo không khô, thực phẩm lên

mốc, loài kiến cũng bị nổi buồn thương vì cả tổ bị cuốn trôi, nhưng ánh sáng và thọ mạng vô lượng là năng lượng từ bi vĩnh hằng, là ánh sáng vô tận. Cho nên, đừng lo rằng ánh sáng mất đi, đừng sợ hãi sinh ly tử biệt. Có lúc đêm khuya canh vắng, khi thuốc ngủ, thuốc giảm đau đã hết tác dụng, tôi ngồi bên giường người bệnh để tiếp họ niệm Phật. Thực ra phải nói rằng người bệnh là Bồ Tát đang tiếp tôi niệm Phật mới đúng, bởi vì nếu không có họ, tôi không thể tinh tấn đến mức nửa đêm thức dậy niệm Phật như vậy. Tôi đã lắng lòng nghe từng câu Phật hiệu hoà trong âm thanh và hơi thở của người bệnh, làm êm dịu nỗi khổ niềm đau và thanh tịnh hoá tâm hồn con người. Trong tầm tôi khi thuốc men không còn hiệu dụng, thì tiếng niệm thành khẩn danh hiệu Đức Phật A Di Đà là ánh sáng ấm áp có hiệu quả nhất, vỗ về và xoa dịu thân tâm của người bệnh. Chỉ cần lắng lòng nghe được một câu, lập tức sẽ giải thoát không còn lo sợ; nếu có thể có một phút lắng nghe rõ ràng, thì nỗi khổ niềm đau trong một phút đó như sương tan trong nắng ấm, không để lại chút vết tích. Đức Phật A Di Đà giống như nguồn điện cung cấp miễn phí, chỉ cần bạn đừng rút dây ra khỏi ổ điện thì có

thể tiếp nhận được dòng ánh sáng Phật miên mật chảy vào, không có gián đoạn.

Tôi cũng xin giới thiệu ra đây một người bệnh ung thư mũi. Câu chuyện của chị có một ý nghĩa đặc biệt. Ung thư của chị đã lớn đến mức đè ép khí quản, khiến hơi thở ra vào hết sức khó khăn. Trước khi mất không bao lâu, cô đã phát tâm ăn chay. Cô ấy nắm tay tôi bảo: *“Bác sĩ Quách à, bệnh của tôi nếu không còn cách nào nữa, xin cầu nguyện cho tôi sớm về cõi Phật A Di Đà.”* Cô ấy nằm ở bệnh viện khác, chỉ đến bệnh viện tôi để trị liệu bằng phóng xạ. Thực ra ung thư mũi vốn là bệnh dễ dàng trị lành nếu được phát hiện sớm ở thời kỳ đầu. Nhưng cô phát hiện ra bệnh quá muộn. Một hôm vào lúc nửa đêm, vì đường hô hấp bị nghẹn, bác sĩ bệnh viện nơi cô nằm vội đưa cô đến chỗ tôi cấp cứu, nhưng đã không còn kịp nữa. Đêm đó tôi không trực đêm nên không biết. Sáng hôm sau đi làm, tôi mới biết cô đã tắt thở một thời gian, các bác sĩ cũng xác nhận cô đã chết và gia đình đang làm thủ tục đưa xác về nhà. Các y tá trong phòng săn sóc đặc biệt không biết vì sao đã cho loa phóng thanh thông báo tìm tôi. Khi tôi đến, vừa trông thấy cô trong lòng bỗng dâng lên nỗi xót xa từng

hồi. Tôi nhìn cô, rồi cúi xuống nói khẽ bên tai: “Trong cuộc sống ngắn ngủi, chị đã chịu đựng không biết bao nhiêu là đau khổ. Con chị tuy còn nhỏ, chồng vẫn còn, nhưng chị có muốn lo cũng lo không được. Hiện nay chị phải buông xuống muôn duyên, tất cả đều buông xuống, cùng với tôi niệm A Di Đà Phật để theo Ngài đến thế giới Cực Lạc phương Tây.” Nói xong, tôi đứng bên chị niệm Phật, cầu Phật từ bi nhiếp thọ. Lúc đó trong lòng tôi cảm ngộ sâu xa, nên mỗi câu A Di Đà Phật niệm ra đều xuất phát tận thâm tâm. Không ngờ khi đó nước mắt cô lại ứa ra liên tục. Tôi mời chị y tá trong phòng săn sóc đặc biệt bước lại cùng coi. Tôi nói: “Đứng trên mặt y học, chúng ta cho rằng cô đã chết, hơi thở đã dứt, tim đã ngừng đập, huyết áp không có, cái gì cũng không còn. Nhưng nhà Phật bảo sau khi chết vì còn chấp trước, nên thân thức không lập tức xa lìa thân thể, nói chung khoảng tám tiếng sau mới thực sự rời khỏi. Vì vậy, chúng ta phải hết sức khéo léo đối xử với người trong lúc hấp hối và sau khi mệnh chung.”

Hiện nay nếu người mất ở trong bệnh viện, thi thể phần lớn không được để nằm đó trợ

niệm trong vòng tám tiếng. Đây là điều thực đáng tiếc. Nhưng chúng ta là người học Phật phải đặc biệt chú ý, khi lâm chung vô cùng quan trọng. Khi người ta sắp mất, bốn đại sắp tan rã nên vô cùng đau khổ, thần thức sắp rời bỏ khiến thân thể đau đớn như dao bén xẻ thân, rùa bị lột mai. Lúc đó đừng tùy tiện đưng đến người mất, phải niệm Phật trợ niệm cho họ, hướng dẫn họ phát khởi lòng tin, chánh niệm, và hoan hỉ phát nguyện vãng sinh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Nếu không, họ sẽ theo nghiệp tái sinh, đời đời ở trong sáu nẻo luân hồi, cái khổ sinh, già, bệnh, chết cứ lặp đi lặp lại không sao chấm dứt, giống như chúng ta từng thấy. Cho dù bạn có là tổng thống, vua chúa cũng không tránh khỏi. *Thông minh khó chống nổi nghiệp lực, giàu sang không thoát được luân hồi.* Nơi đây xin được nhắc nhở cùng đại chúng, sau này khi người thân, bạn bè hay bản thân các vị trong lúc lâm chung hay sau khi mất tám tiếng phải hết sức chú ý, quyết phải một lòng niệm Phật. Lòng tin và phát nguyện nếu chân thực, tha thiết, Đức Phật nhất định từ bi nhiếp thọ. Trong giai đoạn này, tạm thời đừng di dời thân thể hay sửa lại tư thế của người mất. Làm như vậy chỉ được tiếng khen

của người khác còn bản thân người mất thì đau khổ vô cùng. Giả như bạn từng bị bệnh nặng, hoặc từng chăm sóc cho người bệnh nặng thì có thể cảm nhận được điều này: Khi thân thể đã hết sức suy yếu, thống khổ, cho dù là trở mình hay thay đổi y phục một chút cũng cảm thấy đau đớn đến nhú mào, tâm khó giữ an lạc. Người bình thường không biết, cho rằng niệm Phật là thúc giục mau chết. Thực ra Đức Phật A Di Đà là ánh sáng và thọ mạng vô lượng. Cho nên, niệm Phật chính là giúp tâm đang hỗn loạn, đau khổ của người bệnh được khế hợp với ánh sáng và thọ mạng vô lượng. Đây cũng chính là giúp người bệnh khai phát trở lại tự tánh sáng suốt, thọ mạng vô lượng của mình. Nếu thọ mệnh của họ chưa hết, niệm Phật nhờ sức Phật gia trì nên được tiêu trừ tai nạn, kéo dài thọ mệnh. Theo kinh nghiệm lâm sàng, tôi thường thấy người bệnh buông bỏ muôn duyên, nhất tâm niệm Phật, vốn đã hấp hối sắp mất, lại mau chóng lành bệnh. Còn người thọ mệnh đã hết, niệm Phật liền được Phật tiếp dẫn đến thế giới Cực Lạc tu học, được tự tại an lạc cứu độ chúng sinh. Trong khi hành nghề y, tôi từng trông thấy không ít người bệnh sau khi cấp cứu vô hiệu, bác sĩ và nhân viên cứu hộ đã tuyên

bỏ tử vong, mấy giờ sau gia đình ở xa vội vã tìm đến, người chết đột nhiên máu chảy ra mũi, hoặc nước mắt trào ra, khiến tôi vô cùng tin tưởng và tôn trọng lời các bậc cổ đức đề nghị tám tiếng đồng hồ đừng di dời hay động chạm đến cơ thể người mất, chỉ nhất tâm niệm Phật. Mong rằng mọi người đừng coi thường việc này, nếu không sẽ gây tạo lỗi lầm không sao bù đắp được.

Có một người bệnh tuy làm nghề sát sinh, nhưng bình thường là một người thành thực, khoan hậu. Giết heo là nghề gia truyền mà cha mẹ ông để lại. Ông ấy bảo: *“Chúng tôi ngại không dám đổi nghề, mà cũng không biết phải đổi nghề gì.”* Lúc nhỏ, đã có người khuyên ông niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà, mỗi khi trông thấy hình tượng Phật, ông đều chắp tay niệm ba tiếng A Di Đà Phật. Điều đáng quý là, ông bảo ông không cầu điều gì cho mình, chỉ mong rằng Đức Phật có thể gia hộ tất cả chúng sinh. Ông nói: *“Đức Phật làm sao chỉ gia hộ một mình tôi được chứ?”* Tôi bảo: *“Ông nói đúng, quan niệm này hết sức chính xác.”*

Tuy làm nghề giết heo rất lâu, nhưng tâm ông vẫn có nhiều điểm thiện lương. Những bạn

bè đến thăm phần lớn đều mang ơn và khen ngợi ông. Chỉ có điều ông không biết giết heo là tàn hại chúng sinh phải chịu quả báo mà thôi. Sau này ông mắc bệnh ung thư cổ kéo dài suốt mấy năm, cả phần cổ bị ung thư ăn hết, tuy có trị liệu song rồi cũng phát tác trở lại. Mỗi ngày ông nằm trên giường bệnh thở khò khè trông rất nhọc mệt, nghe như là tiếng kéo cưa vì cục đàm trong cổ nuốt không xuống mà khạc cũng không ra. Cổ ông như bị người bóp nghẹn, mỗi một hơi thở ra vào là một lần khổ sở. Ông bảo với tôi rằng ông đã cảm nhận được nỗi thảm thương đau khổ của những con heo bị giết như thế nào. Ông đã chí thành sám hối. Vì ông không thể ăn uống, nên chỉ còn cách xuyên ống dây đưa thẳng thức ăn vào dạ dày. Nhưng tư tưởng của ông rất cởi mở, lại có thể phát tâm lành lớn, niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ, nên vẻ mặt ông không có sầu khổ như những người bệnh khác. Ông ấy bảo với tôi: “*Bác sĩ Quách xem các bộ phận trong thân thể tôi phần nào còn có thể dùng được? Giác mạc của tôi có thể tặng cho người khác được không? Tim tôi cũng vậy, xem có thể tặng được cho ai đó không? Phần nào có thể dùng được tôi xin tặng tất cả, vì hy sinh một mình tôi không sao, chỉ cần giúp*

đỡ người khác bình yên là được.”

Tôi bảo: “Đây quả thực là tấm lòng của Bồ Tát. Nhưng xin ông suy xét kỹ, đôi giác mạc của ông có thể giúp một người sáng mắt, nhưng họ thấy được việc đáng vui hay đáng giận còn chưa biết. Nếu dùng đôi mắt này trông thấy những việc khiến người đó nổi tham lam, sân giận thì cũng không tốt. Người có đôi mắt thịt chưa chắc đã có hạnh phúc nếu không có đôi mắt trí tuệ. Còn việc thay tim cũng chưa chắc giúp người ta sống hạnh phúc nếu người đó không có trái tim thương yêu, hiểu biết.”

Thực ra, tôi không phải không muốn để người bệnh cần thay thế bộ phận trên thân tìm lại được sức khỏe hạnh phúc. Nhưng người thực sự có thể chịu đựng cái khổ cắt thân mà tâm vẫn an nhiên không hối tiếc, không sân hận thì cần phải có đạo lực rất lớn. Huông chi, một người bệnh ung thư dù có tâm lành lớn, khi còn sống muốn hiến tặng các bộ phận trên thân, nhưng người nhận có kiêng kị bản thân mình do nhận những bộ phận đó mà mắc bệnh ung thư hay không lại là một điều khác. Nhưng tấm lòng này của ông ấy rất vĩ đại, hiếm có, không thể cản trở, nên tôi mới bảo với ông:

“Bây giờ ông hãy chuyên tâm niệm Phật cầu vãng sinh về thế giới Cực Lạc phương Tây, rồi nương theo bản nguyện trở lại cứu độ chúng sinh. Chỉ cần lúc này ông có thể cố gắng hết sức mình, đến giờ phút cuối nỗ lực bước lên đài sen, thì một đời người là một tấm gương, giúp rất nhiều người sáng con mắt tâm của họ, thấy được thế giới Cực Lạc phương Tây.”

Ông ấy bảo cả một đời giết heo, ban đầu là do kinh tế khó khăn nếu không giết heo thì không biết lấy gì để sống. Sau đó mới phát hiện tiền kiếm được của một đời giết heo không đủ để trả tiền thuốc men lại còn phải mắc nợ, cuộc sống càng khó khăn hơn. Chúng ta biện minh: *“Nếu không làm như vậy thì không được,”* nên tuy biết rằng không phù hợp với Phật Pháp mà chúng ta vẫn tiếp tục làm. Cho đến một ngày chúng ta chợt nhận ra cái giá và nỗi đau khổ mà mình phải trả cho việc *“không làm không được”* này thực ra còn vượt xa chút danh lợi nhỏ nhoi mà mình kiếm được. Khi ông ta nằm viện, có mấy vị liên hữu đến niệm Phật và khai thị Phật Pháp cho ông. Sau khi xuất viện về nhà, trước lúc lâm chung mấy ngày, ông dặn dò: *“Nhờ bác sĩ Quách tìm mây*

vị liên hữu trợ niệm cho tôi.”

Mấy huynh đệ trong Hội Phật Học Y Vương và bà chủ nhà của tôi đều đến Bắc Cảng giúp ông niệm Phật. Nghe nói khi lâm chung, ông mỉm cười niệm Phật vãng sinh. Họ càng niệm Phật ông càng mỉm cười. Sau khi trợ niệm xong, họ trở về bảo với tôi: “*Chúng tôi đến đó niệm Phật, ông ấy lại mỉm cười với chúng tôi.*” Ông ấy đã vãng sinh tám tiếng đồng hồ rồi mà vẫn cười với đại chúng. Thực đúng là:

*Tự chẳng muốn về, về liền được
Quê xưa trăng gió có ai tranh?*

Nụ cười của người được trở về này chính là sự khích lệ và an ủi lớn lao cho những ai còn dằn dả trong sinh tử. Nụ cười cuối cùng này chính là nụ cười hy hữu, trân quý nhất.

Những điều kể trên chính là sông Hằng, một dòng sông sinh tử với bao hình ảnh đang tuôn chảy không ngừng. Tất cả hình ảnh đó khiến Đức Phật Thích Ca chúng ta cảm thấy đau lòng. Ngày xưa Đức Phật vì trông thấy những hình ảnh sinh, già, bệnh, chết này nên mới suy nghĩ làm cách nào để cứu độ tất cả

chúng sinh, lia được biển khổ sinh tử. Ngài đã trải qua một phen khổ hạnh, cuối cùng giác ngộ được chân lý của tất cả vũ trụ nhân sinh dưới cội Bồ Đề.

Sau đó Đức Phật bắt đầu chuyển bánh xe pháp nơi vườn Nai ở Ấn Độ, giảng cho năm vị Tỳ kheo về bốn sự thực của đời người: sự đau khổ, nguyên nhân của đau khổ, phương pháp giải quyết đau khổ, và sau khi hết khổ như thế nào. Tôi thường cảm thấy đây là bài giảng về y học hay đẹp nhất trong lịch sử nhân loại; Đức Phật là vị thầy thuốc vĩ đại nhất đã giảng ra đạo lý này giúp chúng ta có thể vĩnh viễn xa lia được những nỗi khổ như vậy. Như trong đêm trường tăm tối, đã bắt đầu ló dạng ánh quang minh, giác ngộ là con đường vô cùng xinh đẹp đưa người trở về quê hương Phật tánh thanh tịnh sẵn có của mình.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn mỗi ngày vẫy tay kêu gọi, bảo chúng ta hãy bước lên con đường xinh đẹp trở về quê hương này. Ngài muốn chúng ta dứt trừ những trói buộc của phiền não, được an lạc vĩnh viễn.

Xin hỏi tất cả quý vị có mặt nơi đây, các vị

có muốn bước theo dấu chân của Đức Phật hay không? Có rất nhiều người đã bước theo dấu chân Phật mà được giác ngộ. Xin các vị hãy nhìn vào Hòa Thượng Hư Vân, chỉ cần nhìn vào thần thái của Ngài, chưa cần đọc qua hành trạng đời Ngài là các vị cũng cảm nhận được hoài bão và tài năng của Ngài vĩ đại như thế nào. Tôi từng nghe một vị thầy kể, sư phụ mà thầy gần gũi lúc đó ba mươi sáu tuổi, còn Hòa Thượng Hư Vân đã một trăm lẻ sáu tuổi. Một hôm sư phụ của thầy và Hòa Thượng Hư Vân cùng đi qua một con sông, trên sông gác ngang hai cây tre làm cầu, vị ba mươi sáu tuổi không dám đi, nhưng Hòa Thượng Hư Vân nắm lấy cổ áo của ông xách lên, ung dung bước qua sông, mắt không hề chớp, trong khi người bị xách sợ đến mặt mày tái mét, hai chân quơ qua quơ lại. Sự tích của Hòa Thượng Hư Vân mọi người có thể xem ở sách Hư Vân Niên Phổ. Ở đây, tôi chỉ nhắc qua một chút để mọi người thể nghiệm sự tự tại của người đã giải thoát. Sau khi chúng ta đã thấy chúng sinh đau khổ trong sinh tử, giờ đây xin các vị hãy nhìn vào những người đi theo dấu chân Phật, *sống đẹp như trăng mùa Hạ, chết xinh tựa ánh trăng Thu*. Khi sống họ đẹp như một đóa hoa sen

thơm sạch, lúc chết họ rực rỡ như vàng nguyệt sáng giữa trời thu.

Hòa Thượng Quảng Khâm là một vị Cao Tăng Thạc Đức một đời, mọi người đều xưng tụng là quốc bảo trong giới Phật Giáo. Tấm hình mà Ngài chụp hai ngày trước khi vãng sinh vẫn hiện rõ đôi mắt thần quang sáng rỡ. Lúc Hòa Thượng chín mươi hai tuổi, tôi từng có cơ duyên đi leo núi cùng Hòa Thượng. Ngài đi phía trước, nhẹ nhàng mau lẹ, tôi phải nhọc mệt lắm mới bước kịp theo sau. Lúc đó chùa Thừa Thiên vẫn còn đang xây dựng, có một đoạn đường cây đá ngồn ngang, tôi suýt chút nữa bị vấp ngã. Lão Hòa Thượng quay đầu lại nhìn tôi bảo: “*Phải đi cho vững.*” Âm thanh Ngài tuy đã khàn nhưng khàn thiết, mạnh mẽ, còn ánh mắt thì uy nghiêm song lại chứa đựng vô hạn từ bi. Tôi cảm thấy vô cùng hổ thẹn vì đến nay trên con đường nhân sinh vẫn *đi chưa vững*, cứ mãi vấp ngã, loạng choạng. Cho nên tôi càng cảm nhận lời Ngài dạy “*đi cho vững*” thực không dễ chút nào. Trong lúc vấp ngã, va đầu chảy máu, chợt nhớ lại lời nói bình thường nhưng chứa đựng ý nghĩa nhân sinh sâu sắc của Ngài, tôi bất giác rơi lệ.

Có người tưởng tượng Ngài là một con người hết sức huyền bí, thần dị, nên định đến để tìm hiểu khám phá. Nhưng khi đến nghe giảng, họ ngồi suốt nửa ngày cũng chỉ nghe Ngài dạy “niệm Phật,” “không ăn thịt,” liền nghĩ: *“Tưởng gì chứ, những điều này mình cũng biết nói, cần gì đến hỏi Hòa Thượng.”* Vâng, không sai. Lời nói đó ai mà nói không được, nhưng vấn đề là chúng ta không có hạ thủ công phu, tu hành khổ hạnh thực sự như Hòa Thượng, cũng không có đức hạnh cảm động lòng người, nên mình có nhiệt tâm khuyên nhắc người khác, họ không nghe còn bảo mình nhiều chuyện. Còn Lão Hòa Thượng đã hàng phục được mình, công phu niệm Phật hết sức thâm sâu, nên tự nhiên cảm hóa được hàng ngàn hàng vạn chúng sinh. Khi còn trẻ, Lão Hòa Thượng đã tọa thiền tu hành trong động, thức ăn mang theo đã hết, chỉ ăn đọt cây, củ rừng sống qua ngày. Ba tấm y rách cả, đem vá chằng vá đụp thành một tấm, gần sáu mươi năm chỉ ngồi không nằm, nhu cầu vật chất vô cùng ít ỏi. Trong rừng lâm chùa Thừa Thiên ở Đại Lục, Sư Ông thượng Chuyển hạ Trần từng dạy Ngài: *“Hãy ăn những món mà mọi người không muốn ăn, hãy mặc những thứ mà mọi*

người không muốn mặc, hãy làm những việc mà mọi người không muốn làm, sau đó ông sẽ biết.” Rồi Sư Ông dạy Ngài chỉ cần khổ hạnh niệm Phật. Ngài đã chân thực làm theo lời dạy này, hạ thủ công phu trong tâm, cuối cùng trở thành một người phi thường, rất nhiều người gặp Ngài đã cảm động đến mức rơi lệ.

Ngài khai thị không nhiều, thường chỉ một vài câu khản yếu, nếu chúng ta thực sự tin được, quyết sẽ không luống qua một đời. Ví dụ như lời dạy “niệm Phật,” “ăn chay” đã nói ở trên, nếu chúng ta mỗi niệm đều nhớ đến Phật, khiến ánh sáng trí tuệ và từ bi của Đức Phật lúc nào cũng tràn ngập lòng mình, thì lúc nào cũng an lành, kiết tường, không còn bị đau khổ bởi nhân ngã thị phi, không còn bị phiền não bởi tham sân si thiêu đốt. Nếu chúng ta có thể buông xả lòng tham ăn ngon, theo lời Hòa Thượng dạy không ăn thịt, sẽ từ từ thể nghiệm được đạo lý “cùng một gốc sinh ra”⁵, tâm hoan

⁵ Câu “cùng một gốc sinh ra” trích từ bài thơ Nấu Đậu nổi tiếng được làm trong bảy bước của Tào Thực để thức tỉnh tinh huỳnh đệ cốt nhục sao nữ tương tàn với anh mình là Tào Phi. Nguyên cả bài thơ như sau: “Nấu đậu dùng dây đậu, đậu trong nồi than khóc, cùng một gốc sinh ra, đốt nhau sao quá gấp.” Ở đây, tác giả mượn câu này để chỉ mối quan hệ thân bằng quyến thuộc giữa chúng ta và tất cả chúng sinh trong nhiều kiếp. Vì vậy chúng ta phải có lòng từ bi đối với muôn loài, mà không nên sát sinh hại vật. Như Kinh Phạm Võng nói: “Tất cả các loài, nam là cha ta, nữ là mẹ ta, lại giết

hỉ từ bi phát khởi, mỗi ngày tâm hồn đều mát mẻ, thanh thản. Nếu chúng ta lại tin sâu, nguyện thiết, cầu vãng sinh Tây Phương, thì lâm chung nhất định nhờ Phật tiếp dẫn, giải quyết được nỗi khổ lớn luân hồi sinh tử. Cho nên, vài câu nói của Hoà thượng đã chỉ rõ con đường quang minh một đời thành Phật. Người thực thà tin nhận làm theo liền được lợi ích lớn; còn người không thực thà chỉ thích luận bàn huyền diệu, làm ra vẻ đặc biệt cô quái, khoe khoang thần thông sẽ bỏ qua đi một cách oan uổng những lời dạy khẩn yếu nhất của Ngài về liễu sinh thoát tử.

Đệ tử của Hoà Thượng kể lại với tôi, lúc Ngài còn tại thế, một hôm có người xách va ly lên núi, dáng vẻ thần bí như một điệp viên. Người đó bảo có việc quan trọng xin gặp riêng Hoà Thượng. Đệ tử không cho vì trước đây từng có người xin gặp với ý đồ không tốt. Sau đó vị ấy đành gặp Hoà thượng với sự có mặt của các đệ tử. Ông đến bên tai Hoà thượng với vẻ hết sức trân trọng, thì thào hỏi rằng: “*Bạch Hoà Thượng, người ta bảo Ngài có thần thông, xin nói thực cho tôi biết, Ngài rốt cuộc có thần*

mà ăn chính là giết cha mẹ, thân quyền đời trước của ta...” Dịch giả chú.

thông hay không?” Hòa Thượng cũng ra vẻ thần bí, ghé vào tai ông trân trọng bảo: “Tôi nói cho ông biết, khi tôi có ăn thì có thông, không ăn thì không thông!”⁶

Những lời này thực khiến người ta phản tỉnh sâu sắc. Sự thâm sâu của Phật Pháp chính là sự bình thường, mà không phải là thần thông hay hiện tượng lạ lùng khiến người ta hiếu kỳ đồ xô tìm đến. Thần thông ai cũng có cả, chỉ là bị những phiền não tham lam, sân hận, si mê, ngã mạn, nghi ngờ vùi lấp khiến không hiển lộ. Có thần thông nếu không giải quyết được vấn đề sinh tử cũng là việc vô ích. Hướng ngoại tìm người có thần thông giúp đỡ càng là việc bỏ gốc tìm ngọn. Lão Hoà thượng dạy: *“Câu nơi người, sẽ đánh mất Đức Phật Thích Ca.”*

Tôi cảm thấy thần thông khiến người khâm phục nhất, vĩ đại nhất chính là công phu nhẫn nhục của Hòa Thượng, *nhẫn được điều người khó nhẫn, làm được việc người khó làm.* Năm xưa khi Hòa Thượng từ núi sâu trở lại chùa

⁶ Đây là cách chơi chữ dí dỏm của Hòa Thượng. Thông là thần thông biến hóa mà cũng là tiêu hóa thông suốt. Một vị thiền sư bảo: Thần thông của tôi là ăn đồ ăn sạch rồi biến nó ra đồ dơ! Chữ ‘thông’ của Hòa Thượng Quảng Khâm cũng cùng một ý này, vừa dí dỏm lại vừa có công năng phá chấp. Người dịch chú.

Thừa Thiên ở Đại Lục, vì râu tóc mọc dài, giống như người rừng, nên không ai nhận biết. Ngài phải mất một phen kể rõ ngọn ngành mọi người mới nhận ra. Một thời gian sau, vị trị sự và hương đăng trong chùa muốn thử nghiệm công phu tu hành của Ngài, nên cố ý dẫu tiền trong thùng phước điền rồi tỏ ý nghi ngờ Ngài lấy. Cả chùa vì vậy đều cho rằng Ngài đã ăn cắp số tiền đó, ai cũng nhìn Ngài bằng con mắt khinh miệt, ác cảm trong suốt mấy tháng liền, nhưng riêng Hòa thượng vẫn an nhiên tự tại, lòng phơi phới như đón gió xuân, như uống cam lộ. Tấm lòng như vậy thực vô cùng quang minh đại lượng, con người như vậy thực tiêu dao tự tại biết bao. Loại thần thông này so với phun lửa, phóng quang còn thần kỳ hơn nhiều, bởi vì đốt giấy vẫn có thể bốc lửa, mở đèn vẫn có thể phóng quang, nhưng chúng ta thử hỏi lại lòng mình, có mấy ai bị vu báng là kẻ cắp mà vẫn hoan hỉ như uống cam lộ, không lời biện bạch? Người có công phu nhìn thấu việc đời như huyền, như mộng như vậy mới chính là người có trí tuệ lớn, đáng được đánh lễ kính ngưỡng. Đáng tiếc là chúng ta thường xuyên trở thành “con chó

chạy theo cục đá”⁷ như Hòa Thượng hay hình dung. Người ta muốn chúng ta chạy rất dễ dàng, chỉ cần ném cục đá ra là chúng ta vội vàng chạy đuổi theo, đuổi đến đổi sức lực cạn kiệt, cuối cùng phát hiện nó chỉ là cục đá ăn không được. Hòa Thượng mở to đôi mắt bảo: *“Người như vậy không có chủ trương, làm sao vắng sinh Tây Phương?”*

Ngài đã làm chủ lấy mình, sống chết tự tại, cho nên già trẻ đều kính ngưỡng. Ngài không cầu tiếng tăm lợi dưỡng, nhưng đức hạnh tu tập của Ngài tự nhiên khiến mọi người tâm phục, khẩu phục. Từng có một vị ký giả lên núi định đe dọa Hòa Thượng để kiếm tiền. Ông ấy bảo: *“Ngòi bút của tôi rất lợi hại, nếu không đưa tiền, tôi sẽ viết một bài làm mất uy tín ông.”* Hòa Thượng chỉ an nhiên đáp: *“Ông cứ việc*

⁷ Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, có người hỏi Thiền sư Đại Châu Huệ Hải: *“Kinh Luật Luận là lời Phật nói, tại sao đọc tụng, y giáo phụng hành mà không thấy tánh (giác ngộ)? Sư đáp: Như chó điên đuổi theo cục đá, còn sư tử thì lại cắn người.”* Nếu đọc tụng Kinh Luật lời lời đều xoay lại tự tâm để nghiệm chứng, thì lo gì không giác ngộ? Còn như chỉ chạy theo chữ nghĩa, như con chó điên đuổi theo cục đá, rất cuộc chi phí sức uổng công. Cho nên, nếu là bậc sư tử dù hoàn cảnh nào cũng chẳng xa rời tự tâm, ngay cả pháp (Kinh, Luật, Luận) còn buông xả huống chi là phi pháp (thị phi, danh lợi). Dịch giả chú. 《景德傳燈錄》「問曰。夫經律論是佛語。讀誦依教奉行。何故不見性。師曰。如狂狗趁塊師子咬人。」 (T51, no. 2076, p. 247, b8~10)

đăng, viết thế nào cũng được. Tôi không muốn người ta cung kính. Nếu được người ta cung kính, chỉ khiến tôi thêm bận rộn, mỗi ngày phải trì Chú Đại Bi gia trì vào nước (để gieo duyên cùng đại chúng); còn không được người ta cung kính, tôi có thể yên tĩnh niệm Phật A Di Đà.” Vị ký giả này nghe vậy xấu hổ, cảm phục Hòa Thượng là bậc phi thường. Quả là:

Việc đời đến mức vô tâm

Đứng đi an ổn, ngồi nằm thanh thoi

Việc đời đến mức vô cầu

Tự nhiên phẩm cách một màu thanh cao.

Lại có một lần, có một số đệ tử quy y của Ngài đi nghe giảng, cho rằng lời giảng của pháp sư hàm ý phê bình Hòa Thượng, cảm thấy bất bình nên lên núi mách lại với Ngài. Nghe xong, không ngờ Hòa Thượng không những không giận lại còn bắt những đệ tử này phải sám hối vì tội “hiểu lầm lời giảng của Pháp sư.” Ngài lại còn giải thích hàm ý Phật Pháp trong lời giảng của Pháp sư, rồi bảo với đệ tử rằng: “Giả sử hôm nay người ta có kêu đích danh mình ra để mắng, mình cũng phải thành khẩn cảm ơn, huống chi là người ta không có chỉ tên!” Ngài lại nghiêm khắc răn

các đệ tử: *“Phật Pháp muốn hưng thịnh, Tăng phải biết khen Tăng.”* Ngài lại khen vị Pháp sư đó *“có thể độ chúng sinh trong thế giới ô tạp, thực là Bồ Tát.”* Còn riêng mình, Ngài khiêm tốn bảo: *“Tôi còn không dám làm việc như vậy.”* Công phu của Hòa thượng chúng ta không thể đo lường, nhưng độ lượng của Ngài thể hiện trong những việc nhỏ nhặt hàng ngày thực khiến tôi cảm động sâu xa. Ngài như ánh sáng thái dương, trang trải lòng từ bi đến từng ngọn cây cọng cỏ, nhưng có lúc cũng dùng kiếm bén trí tuệ chặt đứt cành lá phiền não, vung mạnh bảo đao phá dẹp dây leo danh lợi chằng chịt làm chướng ngại đạo tâm, để cội Bồ Đề được trưởng thành mạnh mẽ, vươn thẳng về cõi Tây Phương thanh tịnh. Ngài thường đưa nhiều câu hỏi khảo nghiệm bất ngờ, sắp đặt tình thế và diễn xuất thực tự nhiên, khiến người trong cuộc thường bị hoàn cảnh xoay chuyển, không biết mình đang bị khảo nghiệm. Đến khi đáp án đưa ra, họ mới vỡ lẽ, biết được chỗ dụng tâm của Ngài thực tha thiết. Có lúc Ngài lại dùng phương pháp phản diện, trui rèn đệ tử vô cùng nghiêm khắc, thực có thể hình dung *“xay đến tróc vỏ, giã đến trắng tinh, nhồi đến dẻo dai, nướng đến đổi màu.”* Quá trình

trui luyện đệ tử này thực hết sức gian khổ, máu hòa nước mắt, có lúc Hòa Thượng cũng phải từ bi rơi lệ, bảo với người đệ tử được khảo nghiệm trong nghịch cảnh: *“Thầy dạy con, con có hiểu không? Thầy sợ kết oán thù với con. Thầy vốn định giúp con phá trừ những chướng ngại, chấp trước này, nhưng nếu con không hiểu được dụng ý của thầy, thì nó sẽ trở thành oan trái. Thầy đem nghịch cảnh cho con là muốn con trui rèn đạo lực.”*

Tổ sư dạy chúng ta muốn vãng sinh Tây Phương phải có ba món tư lương: Tín, Nguyện, Hạnh. Trong đó, Nguyện chính là tâm *nhàm chán muốn lìa* Ta-bà và *vui thích mong về* Cực Lạc. Ta-bà chính do tự tâm dơ xấu của mình chiêu cảm, còn Cực Lạc chính do tự tâm thanh tịnh hiển hiện. Ân sư Tuyết công (cư sĩ Lý Bình Nam) cũng nhấn mạnh tâm niệm “vui thích mong về” (hân) và “nhàm chán muốn lìa” (yếm) là pháp môn an tâm chung của Tịnh Độ. Nhưng phàm phu chúng ta trong thuận cảnh thực khó phát khởi tâm này, nên bắt đắc dĩ, Hòa Thượng cho đến chư Phật, Bồ Tát mới ban cho chúng ta rất nhiều nghịch cảnh, khiến mình có thể “lấy khổ làm thầy”, dũng mãnh phát khởi tâm vui thích mong về Cực Lạc và tâm

nhàm chán muốn lìa Ta-bà, rồi kiên định niệm Phật, liễu sinh thoát tử, đem một đời tinh tấn cần khổ để đổi lấy muôn đời tự tại hạnh phúc. Thực ra, đây là món quà trân quý nhất song chúng ta lại có được một cách dễ dàng. Đáng tiếc là chúng ta thường thích ôm “trái bom nổ chậm được trang sức xinh đẹp” để chạy theo lợi danh, thỏa thích một thời mà đánh mất sự an lạc vĩnh cửu. Thảm kịch mất mát lớn lao này thường khiến chư Phật và Bồ Tát vì chúng ta mà rơi nước mắt. Hòa Thượng từng nghiêm khắc bảo: *“Ở cõi Ta-bà chỉ cần tham luyện một cọng cỏ cũng phải trở lại luân hồi.”* Cho nên mặc dù chúng sinh ở cõi Ta-bà này cung kính, cúng dường Hòa Thượng như vậy, mà Ngài vẫn buông xả tự tại. Chùa Thừa Thiên là một kiến trúc hùng vĩ trên núi, song đối với Ngài nó chẳng qua là một công cụ nhỏ, dùng làm phương tiện tìm hiểu và giáo hóa những ai có duyên gần gũi với Ngài. Còn những người thực sự buông xả, chân thực niệm Phật vãng sinh mới là đệ tử của Ngài chân chính. Trước khi vãng sinh không lâu, suốt mấy ngày liền Ngài nhắc đi nhắc lại với đại chúng: *“Tai nạn càng lúc càng nhiều, hãy tu mau, hãy tu mau. Tu một phần được công đức một phần, tu ngàn phần*

được công đức ngàn phần, tu muôn phần được công đức muôn phần.” Ngài kiên nhẫn nhắc đi nhắc lại, đây là sự khích lệ khẩn thiết nhất. Tin được lời Hòa Thượng thì có thể chân thực niệm Phật, một môn thâm nhập, không còn chân chừ, do dự.

Có một huynh đệ đồng tu kể lại với tôi, anh ấy từng đi thăm Hòa Thượng và thưa hỏi: *“Phải niệm Phật như thế nào?”* Lão Hòa Thượng lập tức hỏi ngược lại: *“Ông niệm Phật như thế nào?”* Anh ấy đáp: *“Con khi rảnh liền niệm Phật.”* Hòa Thượng bảo: *“Ông lúc rảnh niệm Phật, lúc không rảnh không niệm Phật, thì chỉ có giao tình sơ sài với Đức Phật. Như vậy khi đến cửa ải sống chết làm sao có thể mong Đức Phật đến cứu? Nào, lại đây. Mọi người thử đưa chân ra, cái chân nào là chân Phật? Có nhận ra được không? À, muốn ôm chân Phật mà ngay cả chân nào là Phật cũng không biết thì làm sao mà ôm? Vậy ông rút cuộc có nhận ra được Phật không?”*

Những lời này thức tỉnh người thực mãnh liệt. Vị huynh đệ này thuật lại, lúc đó Hoà thượng uống một ngụm trà, rồi ngược lên nhìn anh hỏi: *“Ông thấy tôi có bị sặc không?”*

“Không có.” Anh ấy đáp. “Tôi mới niệm Phật anh có biết không?” Hòa Thượng tiếp. Đây là phương cách giáo dục linh động của Hòa Thượng. Ngài hàm ý trong lúc uống trà, ăn cơm, đi đứng nằm ngồi đều là việc tu trì niệm Phật. Vị huynh đệ này lại nhắc nhở tôi: *Cho dù là nửa đêm không đèn, nghe tiếng đăng hăng là mình biết cha đã trở về. Vậy bây giờ nửa đêm, Đức Phật A Di Đà đến cũng đăng hăng như vậy, thử hỏi mình có biết là Phật đến không?*

Chúng ta xin tự hỏi lòng, mình niệm Phật đã đến mức biết được Đức Phật chưa? Đã thân quen cùng với Đức Phật chưa? Riêng Hòa Thượng đã thân quen với Đức Phật. Ngài từng bảo với một vị Tiến sĩ từ Mỹ đến thăm: *“Tất cả tạp âm như chim kêu, xe chạy đều là tiếng niệm Phật.”* Vị đó hỏi: *“Tình hình như vậy kéo dài bao lâu?”* Hòa Thượng trả lời: *“Ngày đêm sáu thời.”*

Mười năm trước Hòa Thượng từng nói với ba vị đệ tử thân cận: *“Sau này khi thầy ra đi sẽ hiện tướng bệnh, lúc đó ba người các con không có ai tiễn được thầy.”* Ba vị này đều không tin, cho là không có khả năng xảy ra

chuyện ấy, bởi vì một trong ba vị luôn luôn túc trực bên cạnh Hòa Thượng. Nhưng sau này sự việc quả thực đã xảy ra đúng như vậy. Hôm Hòa Thượng vãng sinh, vì có nhân duyên đặc biệt cả ba vị này đều tình cờ xuống núi!

Trước khi đi, Hòa Thượng lại khích lệ đại chúng: “*Cõi Ta-bà này thực khổ, mọi người hãy mau niệm Phật, đến thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.*” Sau đó, Ngài lại khai thị một câu cuối cùng: “*Không đến không đi, không việc gì*” rồi an tường niệm Phật vãng sinh, thực là tiêu sái tự tại biết bao. So với Ngài, chúng ta là “*Đến đến, đi đi, việc li bì*” không có ngày nào mà không có chuyện tạp thế gian vướng bận tâm thức. Tiếng Đài Loan hai chữ “*có việc*” hàm ý không tốt lành lắm. Thực là:

*Không phải người nhàn, nhàn không nói
Người nhàn không phải người nhàn rồi!*

Tâm chúng ta muốn thực sự “không việc gì”, được thanh nhàn tự tại, vẫn còn phải trải qua biết bao công phu.

Bắt đầu trước khi vãng sinh được một tuần, sáng tối mỗi ngày Hòa Thượng đều dụng lực

lớn tiếng niệm Phật. Cách niệm “*đem hết sức mình khẩn thiết kêu gọi Đức Phật A Di Đà trong từng hơi thở*” này người bình thường không sao làm được. Mọi người chia phiên cùng niệm Phật lớn tiếng với Ngài mà còn cảm thấy lồng ngực khô ran, khí lực cạn kiệt, hướng chi Hòa Thượng là một người đã chín mươi lăm tuổi. Nói chung, người ta khi lâm chung hơi thở yếu ớt, việc gì cũng không thể tự chủ, riêng Hòa Thượng lại như dũng tướng phá trùng vây ra khỏi ngũ trược. Có đệ tử sợ Ngài không ăn gần cả tháng, thể lực khó chi trì, nên cố ý đề nghị với Hòa Thượng: “*Sư phụ, chúng con niệm, thầy lắng nghe là được.*” Không ngờ Hòa Thượng trừng mắt, nói như chém đinh chặt sắt: “*Mỗi người phải tự niệm, sinh tử của ai người ấy dứt.*” Nói xong, Ngài lại lớn tiếng khẩn thiết niệm Phật. Nhưng ngày thứ sáu trước khi vãng sinh, Hòa Thượng đã diễn một tuồng kịch có ý vị thực sâu xa. Tôi cảm thấy nó có công năng rất lớn để cảnh tỉnh đại chúng. Hôm đó, bỗng Hòa Thượng trái với tác phong niệm A Di Đà Phật hàng ngày, bắt đại chúng phải tụng cho Hòa Thượng một bộ Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh nhiều mênh mông như vậy thực không biết phải tụng từ đâu, nên đại

chúng thỉnh ý Hòa Thượng tụng bộ Kinh nào trong đó? Hòa Thượng bảo: “*Tụng hết.*” Đại chúng vội vã khệ nệ khiêng ra một bộ Đại Tạng Kinh, trong lòng vừa gấp vừa xót xa khi thấy Hòa Thượng sắp vãng sinh, càng không biết làm sao mà tụng. Hòa Thượng bảo: “*Các vị biết Kinh nào cứ tụng hết cho tôi.*” Do đó đại chúng mới tụng từng bộ như Bát Nhã Tâm Kinh, Kinh Kim Cương, Kinh Dược Sư, Kinh Địa Tạng... Trong lúc tâm trí bối rối, mọi người mới phát hiện ngay cả Bát Nhã Tâm Kinh chỉ hơn hai trăm chữ mà cũng tụng không xuôi, có thể bảo là miệng tụng mà trong lòng như lửa đốt. Khi đại chúng mang ra từng bộ Kinh để tụng, Hòa Thượng chỉ nở một nụ cười dí dỏm, tự niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật... không bị ảnh hưởng bởi tiếng tụng Kinh. Tôi cảm thấy nụ cười này của Hòa Thượng thực là một đòn thức tỉnh mạnh mẽ. Xin hỏi trong màn diễn đột xuất vừa rồi, ai mới là người tụng hết một bộ Đại Tạng Kinh? Chỉ có Hòa Thượng với một câu Nam Mô A Di Đà Phật, niệm niệm phân minh, niệm niệm khẩn thiết, mới là người thực sự tụng hết một bộ Đại Tạng Kinh. Chúng ta đừng nghi ngờ tại sao trước lúc lâm chung

Hòa Thượng lại thay đổi đề mục tu niệm. Ngài là người sở trường việc sử dụng phương pháp giáo hóa phản diện khiến người trong cuộc tự mình thể nghiệm ý vị sâu xa trong đó, nhằm đạt đến hiệu quả ăn sâu vào tâm thức. Thực ra, tu hành rốt ráo nằm ở thực hành mà không phải chỉ nói và nghe là xong việc. Cũng giống như chúng ta học y trên sách vở trong trường đại học y khoa thì khác xa với kinh nghiệm lâm sàng, đối diện người bệnh máu me đầy người. Có lẽ mọi người cũng nhận ra, màn diễn xuất này của Hòa Thượng tuy khác nhưng đồng một chỗ khéo tuyệt như câu: *“Tinh hoa muôn pháp, sáu chữ gồm thấu”* của ân sư Tuyết công. Nói chung, người lúc lâm chung khổ không sao kể xiết, chỉ bốn chữ A Di Đà Phật còn niệm không ra, huống gì là tụng Kinh, thậm chí tụng trọn bộ Đại Tạng Kinh! Chúng ta vẫn cung kính vâng theo lời dạy của Hòa Thượng: *“thành thực niệm Phật, đừng đổi đề mục”* để tránh cảnh *“môn nào cũng thông, môn nào cũng không xong”*, biết tất cả mười tám ban võ nghệ, nhưng khi đau khổ đến, lại không biết sử dụng chiêu nào! Nếu mình cứ thay đổi đề mục, pháp tu luôn luôn, xem ra rất có học vấn, lại dường như cùng rất nhiều vị Phật và Bồ Tát có giao

tình, nhưng khi lâm chung tâm rối loạn như tờ vò, không biết nên niệm danh hiệu Phật hay Bồ Tát nào mới được. Thực ra, Kinh A Di Đà nói: Chư Phật trong sáu phương đều hiện tướng lưỡi rộng dài, khen ngợi Đức Phật A Di Đà, khuyên chúng sinh tin tưởng, tiếp nhận niệm Phật, cầu sinh Tây Phương. Điều này cho thấy chúng ta niệm Đức Phật A Di Đà thì tất cả chư Phật và Bồ Tát đều hoan hỉ, đây gọi là “*tung hết tất cả tạng Kinh.*”

Hòa Thượng hai ngày trước khi vãng sinh, đích thân gõ mõ dạy đệ tử niệm Phật. Việc này hàm chứa ý vị rất lý thú vì Hòa Thượng đã thêm vào trước rất nhiều danh hiệu của chư Phật và Bồ Tát câu “Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.” Ví dụ, Hoà thượng dạy niệm: Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Phổ Hiền Bồ Tát, Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Di Lạc Bồ Tát v.v... Bản thân tôi thể nghiệm ra rằng, Hòa Thượng đã chỉ cho chúng ta thấy những vị Bồ-tát vĩ đại này mình đều có thể gặp ở thế giới Cực Lạc phương Tây. Chỉ cần chúng ta chuyên niệm Phật A Di Đà, cầu sinh Tây Phương giống như Hòa Thượng, thì có thể kê

vai sát cánh cùng với các vị Bồ Tát này.

Tôi cùng một vị Bác sĩ từng lên núi hỏi đạo với Hòa Thượng. Vị Bác sĩ này hỏi: “Ngồi thiền như thế nào mới có thể đã thông được khí mạch?” Hòa Thượng trả lời: “Không cần đã thông khí mạch, chỉ cần niệm Phật chứng được niệm Phật tam muội, khí mạch tự nhiên được đã thông.” Đây là lời khuyên thẳng thắn của một người từng trải kinh nghiệm. Xin đại chúng đừng đi lầm đường oan uổng, để khổi ăn năn không kịp lúc lâm chung. Chúng ta hãy sớm chuẩn bị tư lương vãng sinh, như Hòa Thượng từng bảo: “Tôi đã mua xong vé xe và đã xác định số ghế.” Vậy chúng ta đã mua vé chưa? Đã xác định số ghế của mình chưa? Hay là chúng ta không muốn có chỗ ngồi, hoặc không muốn lên xe? Tốt nhất quý vị nên sớm chuẩn bị trước, để tránh trường hợp đáng tiếc như tôi, sau khi Hoà thượng vãng sinh lên núi niệm Phật, niệm suốt mấy tiếng đồng hồ mà nước mắt cứ chảy dài, không có được một câu nhất tâm bất loạn để cúng dường Ngài. Tôi cảm thấy rất hổ thẹn, cúi đầu không dám ngẩng lên vì đã không làm được lời Hòa Thượng ân cần dặn dò, dạy bảo. Thực là đáng hổ đáng

thẹn, tâm tôi tràn ngập nỗi niềm sám hối và đau khổ! Kính mong các huynh đệ sớm mua được vé hạng nhất, đó là đài sen vàng thượng phẩm thượng sinh.

Bây giờ chúng ta thử nhìn vào một đời của ân sư Tuyết công (cư sĩ Lý Bình Nam). Ngài vãng sinh vào năm chín mươi bảy tuổi. Tại sao tôi nhắc đến khi vãng sinh được bao nhiêu tuổi? Bởi vì chúng ta thấy có người bệnh chết lúc mới hơn ba mươi tuổi mà còn bị người ta chán ghét, cho rằng người đó sống quá lâu. Còn Hòa Thượng vãng sinh lúc chín mươi lăm tuổi, ân sư Tuyết công vãng sinh lúc chín mươi bảy tuổi, nhưng mọi người đều tiếc nuối, cho rằng sống như vậy quá ngắn, ai cũng tha thiết năn nỉ, mong quý Ngài lưu lại lâu dài nơi cõi Ta-bà để lợi ích rộng rãi quần sinh. Sở dĩ tôi siêng năng tinh tấn đi nghe giảng, chính là nhờ ân sư Tuyết công cảm hóa.

Mười năm trước đây tôi có dịp đến thư viện Từ Quang ở Đài Trung nghe ân sư giảng Kinh Hoa Nghiêm. Vì giọng nói của Ngài mang khẩu âm Sơn Đông, tuy có phiên dịch ra tiếng Đài Loan, nhưng tiếng Đài Loan của tôi không giỏi, chủ yếu là vì trình độ quá kém, hay

đúng hơn là không có một chút trình độ, nên nghe mà không hiểu gì cả, chỉ cảm thấy thời gian trôi qua rất chậm, vừa khô khan lại vừa nhàm chán. Người khác nghe pháp thể hội đạo lý thích thú bật cười, còn tôi thì cười không nổi, chỉ nghe một câu cảm thấy quen quen, nhưng thực ra hoàn toàn không hiểu. Trước đây mấy hôm, nửa đêm nằm mơ trông thấy trăng sáng giữa núi, trong mộng bỗng vang vọng câu nói của ân sư trong buổi giảng mười năm trước. Vì lúc đó ân sư giảng Kinh, giảng đến chữ “kho vô tận” (vô tận tạng) trong Kinh Hoa Nghiêm, Ngài lại nhắc đến câu văn nổi tiếng của nhà đại văn hào Tô Đông Pha trong bài Tiên Xích Bích Phú: *“Chỉ có gió mát trên sông và trăng sáng giữa núi, tai nghe thành âm thanh, mắt thấy nên hình sắc, đây chính là kho vô tận của tạo vật.”* Kế đó có tiếng điện thoại reo vang làm tôi giật mình thức dậy, khi thức đã không có núi rừng, cũng không có trăng sáng, mà chỉ có người bệnh khó chịu trong người, y tá gọi điện thoại nhờ tôi đến xem bệnh. Nhờ giấc mộng này, tôi càng ăn năn, sám hối: lúc đó nghe như thế nào cũng không hiểu, mới nghĩ ân sư giảng không tốt, thực ra là do trình độ mình quá kém (hay đúng hơn không có một chút trình độ)

mới chê thầy không hay. Chính vì lý do này mà tôi đã giải đãi suốt mười năm, không tiếp tục đi nghe thầy giảng pháp, suýt chút nữa làm lỡ mất pháp thân tuệ mệnh của mình. Mãi đến sau này, sau khi ngưng giảng một thời gian rồi thầy ra giảng tiếp, tôi mới có cơ duyên đi nghe pháp trở lại. Đây là nhờ tôi nhờ tham dự Học Hội Trai Giới do Pháp sư thượng Sám hạ Vân chủ trì, được Ngài cảm hoá sâu sắc. Có thể nói Học Hội Trai Giới đã chuyên hoá toàn bộ sinh mệnh của tôi. Lúc đó, sau thời tụng Kinh niệm Phật buổi tối, Sư phụ Sám công hồi hướng công đức cho Hòa Thượng Quảng Khâm và lão cư sĩ Lý Bình Nam khiến tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc. Cho nên sau này tình cờ có duyên, gặp một huynh đệ định đi nghe Ngài giảng Kinh, tôi liền quyết định đi theo. Thầy lúc đó đã già yếu, chân bị sưng lên, đi đứng bất tiện, cho nên khi thuyết pháp, phải có người khiêng thầy cùng ghé ngồi lên bục giảng. Phật Pháp khản yếu như vậy, người hoằng pháp vĩ đại như vậy, ngay cả đi không nổi bị khiêng cũng không từ nan việc hoằng pháp lợi sinh. Nhớ lại buổi giảng hôm ấy, tôi đã khóc từ đầu đến cuối, thậm chí không cách nào xem rõ chữ viết trên quyển tập ghi chép. Đến nay mặc dù

tôi không còn nhớ rõ chi tiết nội dung buổi giảng, nhưng tâm từ bi của thầy, tinh thần vì pháp quên mình của thầy có sức mạnh làm chấn động thâm tâm tôi một cách mãnh liệt. Nếu thầy không quên mình hoằng pháp như vậy, e rằng không cách nào cứu được cái tâm mê muội, ngoan cố của tôi. Từ hôm nghe pháp đó, tôi quyết định dọn nhà về Đài Trung để tiện việc đi nghe pháp.

Mỗi đầu tháng, tôi tình nguyện sắp xếp ca trực trong bệnh viện sao cho tiện việc đi nghe pháp, dù lắm lúc phải liên tục thức đêm để trực ca. Tôi thà chịu mệt mỏi thức đêm quyết không bỏ lỡ lời dạy của một bậc thạc đức như vậy. Bởi vì:

*Kiếp người khó được,
là cơ duyên ngắn ngủi trong muôn năm;
Phật Pháp khó nghe,
chính cơ hội hiếm hoi nơi nhiều kiếp.*

Nếu bỏ qua, chúng ta thực khó mà gánh vác nổi lỗi lầm này.

Mỗi ngày bệnh nhân của tôi đều khóc lóc, than thở, kể lể. Chính họ đã thức tỉnh tôi về sự trọng yếu của đạo lý này. Nói như vậy, không

phải không có ai khuyên tôi: “*Ăn dinh dưỡng một chút, uốn tóc đẹp một chút, mặc quần áo sang trọng một chút.*” Nhưng tôi cảm nhận một cách sâu sắc rằng, khi đối diện trước cửa ải sống chết, những thứ đó đều hoàn toàn vô dụng; chi bằng sớm thấu đáo bản chất nhân sinh mà nghe pháp, tu sửa thân tâm, để chuyển hóa sinh mệnh mới là việc hữu dụng. Cho nên, về sau mặc dù khẩu âm Sơn Đông của thầy tôi nghe không hiểu lắm, nhưng chỉ cần nghe hiểu được một câu là trân trọng, quý tiếc một câu, biết rằng đây là điều khó được biết bao, là nhân duyên khó gặp ngàn năm một thuở. Huống chi giáo sư họ Giảng phiên dịch sang tiếng Đài Loan rất rõ ràng lưu loát, giúp ích rất nhiều, nên tôi vô cùng tri ân. Nếu còn có chỗ không hiểu, tôi lại đến Liên Xã Đài Trung cung kính lắng nghe các vị sư huynh giảng lại. Có nghe giảng lại, tôi mới biết các sư huynh đệ của mình dụng công biết bao, không những tư duy thâm nhập mà còn ứng dụng thực hành. Mọi người đều được cảm hóa bởi đức hạnh của thầy. Cho nên vào thứ tư hàng tuần, rất nhiều người từ Đài Bắc, Đài Nam, Cao Hùng v.v...tấp nập đến Đài Trung để nghe thầy giảng. Trong dòng người nườm nượp ở một

góc phố Liễu Xuyên và Lục Xuyên, phần đông là những người tay đeo chuỗi, vẻ mặt từ hòa, thực là một cảnh thanh lương và thơm sạch biết bao của thế giới Ta-bà. Buổi giảng Kinh cuối cùng của thầy, tôi vẫn còn nhớ rõ, thầy đã gom hết bi nguyện một đời, từng lời từng lời khẩn thiết khuyên nhắc đại chúng, niệm Phật phải “*niệm niệm thanh tịnh nói tiếp nhau*” khiến nhiều người không cầm được nước mắt. Đây là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí trong chương Niệm Phật Viên Thông của Kinh Lăng Nghiêm. “*Niệm niệm thanh tịnh nói tiếp nhau*” chính là mấu chốt trọng yếu của sự tu hành. Thầy đã gắng hết hơi thở còn lại để dìu dắt chúng ta, vậy mình có thiết thực làm được những gì thầy dạy hay không? Mở đầu Kinh Phật đều có câu: “*Tôi nghe như thế này*” và kết thúc Kinh Phật đều có câu: “*Hoan hỉ tin nhận, đánh lễ ra đi.*” Bề ngoài, chúng ta ai cũng đều có thể nghe, nhưng nói đến hoan hỉ, tin nhận thì thử hỏi được mấy người? Theo Tổ sư Ngẫu Ích, thân tâm thư thái, vui mừng gọi là *hoan hỉ*, không chút nghi ngờ gọi là *tin*, tiếp thu không quên gọi là *nhận*; cảm ân đức lớn, gieo mình sát đất, đem cả sinh mệnh quy hướng, gọi là *đánh lễ*; theo lời dạy tu hành,

tinh tiến không lui gọi là *ra đi*. Như vậy, thử hỏi chúng ta đã “theo lời dạy tu hành, tinh tiến không lui chưa?” Nghĩ đến điểm này tôi cảm thấy vô cùng hổ thẹn. Mọi người thử xét lại tâm mình sẽ biết. Tôi tự cảm thấy sức mạnh vọng niệm của mình giống như núi lửa bùng nổ, dòng nham thạch tuôn chảy ào ạt, còn tịnh niệm của mình yếu đuối, giống như mang một thùng nước đi cứu lửa, muốn thay đổi tình thế này phải có một phen hạ thủ công phu. Nếu không, lúc bình thời thân thể khỏe mạnh, tinh thần sung mãn còn chưa có thể làm chủ chính mình, không biết tâm mình trong giây phút kế tiếp niệm nào sẽ sinh khởi, huống chi là lúc lâm chung, làm sao tự chủ?

Thầy dạy chúng ta:

Niệm Phật, không cần tính số nhiều

Một trăm lẻ tám, niệm cho đều.

Nhất tâm, nếu có một niệm loạn

Niệm lại, cho dù số bao nhiêu.⁸

Lúc tôi mới thực hành, trải qua một thời gian rất lâu mà chỉ có ba hạt chuỗi đầu là tạm được nhất tâm, song cũng chưa dám chắc là ba

⁸ 念佛不求多念，但念百八心不亂，其中若有一念差，籍轉珠頭都不算。

câu A Di Đà Phật này hoàn toàn thanh tịnh, không chút tạp loạn. Tôi đem hết sức mình ra niệm Phật mười ngàn tiếng, hai mươi ngàn tiếng, thậm chí có ngày niệm sáu mươi ngàn tiếng, bảy mươi ngàn tiếng cũng khó được tịnh niệm tương tục, hay *“một trăm lễ tám niệm không loạn.”* Tâm tán loạn này thực nguy hiểm, nguy hiểm mà không tự biết. Cho nên, chúng ta không sớm nỗ lực tu tập kịp thời sao được?

Chúng ta hãy ngược lên nhìn thấy một lần nữa, khắc ghi lời thầy dạy vào tận tâm khảm. Đôi mắt kiên định đây nghị lực của thầy đang trông về cõi Tây Phương thanh tịnh, hướng về hư không vô cùng, cũng luôn luôn nhìn về vô lượng chúng sinh đau khổ. Thầy dạy chúng ta: *“Cùng tận hư không, trùm khắp pháp giới, đều là thân của Đức Phật A Di Đà. Chúng ta đều ở trong lòng của Đức Phật A Di Đà, cho nên Ngài đến tiếp dẫn chúng ta thực hết sức dễ dàng. Giống như cái bàn trước mặt tôi, con kiến muốn bò từ chỗ tôi đến đó nếu đi đường thẳng cũng phải rất lâu. Nếu tôi là Đức Phật A Di Đà, tôi có thể đem con kiến từ chỗ tôi đến chiếc bàn đó, lại cũng có thể đem con kiến từ chiếc bàn đó đến chỗ tôi. Trong khi con*

kiến tự mình bỏ còn chưa đến chiếc bàn, tôi đã có thể làm được vô số lần như vậy. Chúng ta niệm Phật đến mức cảm ứng, Phật đến tiếp dẫn cũng giống như vậy. Làm cách nào để cảm ứng với Đức Phật A Di Đà? Phải buông xả năm dục, sáu trần, phàm người niệm Phật không được cảm ứng, đều do những thứ này trói buộc.”

Tha thiết mong rằng đại chúng đều có thể thành thực đem sinh mệnh ra để thực hành những lời dạy bảo này. Nguyên mọi người đều giống như thầy, biết trước ngày giờ, nhất tâm bất loạn, vĩnh sinh cõi Phật, rồi thừa nguyện trở lại, rộng độ chúng sinh, tròn nguyện Bồ Đề.

Có lẽ các huynh đệ sẽ bảo những vị cao tăng, thạc đức một đời như Hòa Thượng Quảng Khâm, Thầy Lý Bình Nam đều là những bậc khó có được. Còn phần lớn chúng ta là người bình phàm thì phải làm sao? Xin đại chúng hãy nhìn vào xá lợi của lão cư sĩ Lại Tạ Diệu ở Viên Lâm. Các vị có thấy nó trong suốt lóng lánh, năm màu rực rỡ như lưu ly, như ngọc đẹp, như mã não hay không? Lão cư sĩ Tạ Diệu Tuyệt từ khi tin Phật, hết sức thành thực tu hành, sáng sớm mỗi ngày thức dậy, mặc áo

tràng, mở rộng cửa tiếp đón chư Phật, Bồ Tát, luôn luôn thiết thực niệm Phật, tánh tình từ bi ít nói. Bà cũng biết trước ngày ra đi, cho mời bạn đồng tu Tịnh độ đến trợ niệm. Bạn bè bảo mùa hè nóng nực, trợ niệm rất nhọc mệt, bà bảo: *“Không có đâu, tôi vãng sinh sẽ chọn ngày mát mẻ.”*

Bạn xem đấy, người ra đi có thể chọn ngày mát mẻ thực tiêu dao, tự tại biết bao. Đến phút cuối, mọi người trợ niệm cho bà, bà tuy không thể niệm ra tiếng cùng đại chúng, nhưng tay vẫn gõ nhẹ bên thành giường hòa cùng tiếng niệm Phật, chánh niệm phân minh, an tường về cõi Phật. Sau khi hỏa táng, có được những viên xá lợi ngũ sắc thù thắng như vậy, khiến người sau phát khởi lòng tin, thực là việc không thể nghĩ bàn. Bà lúc bình thời sống đơn giản, đạm bạc, cũng không mua sắm vàng bạc, ngọc ngà trang sức, chỉ chí thành niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà, kết thành châu báu trang nghiêm tự tâm và ngọc xá lợi để lại cho đời. Chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật là thu nhiếp toàn bộ công đức của Phật thành công đức chính mình. Dem tín nguyện trì danh, trì một tiếng là một tiếng không thể nghĩ bàn, trì ngàn tiếng là

ngàn tiếng không thể nghĩ bàn. Người xưa bảo: “*Vua Thuấn là người gì? Vua Vũ là người gì? Chỉ cần người có chí muốn làm đều được như vậy.*” Một bà già còn có thể làm được như vậy, tại sao chúng ta lại không thể “*thấy người hiền nghĩ muốn được như họ*”? Thực ra, chúng ta có điểm nào thông minh hơn bà cụ đó? Đạo lý của pháp môn Tịnh Độ rất thâm diệu, thực sự có thể đảm đương một cách triệt để chỉ có các đại sư như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh..., còn chúng ta nếu lấy vọng tưởng để đánh giá, thường thì càng suy diễn càng đi xa, trở lại không bằng bà cụ thành thực niệm Phật, có thể tự nhiên thông suốt trí Phật, âm thầm khế hợp diệu đạo.

Chắc có người lấy làm lạ, nghĩ rằng tại sao niệm danh hiệu A Di Đà Phật lại có hiệu lực to lớn như vậy? Đúng vậy. Tạm khoan nói danh hiệu Phật có công đức vô lượng, hãy dùng danh tự nói chung để tỉ dụ, như tên trái quýt chẳng hạn. Ví như có người nông phu phát tâm trồng quýt, mong rằng mọi người có thứ giải khát vào những ngày thu trời nắng gắt, rồi cực nhọc gieo hạt, tưới nước, bón phân. Cây quýt trải qua mưa xuân dãi dầu, nắng hạ gay gắt, gió bão tuyết sương, mới vươn mình lên từ bùn đất

đen, cành lá dần dần xum xuê, rồi đơm hoa kết quả. Trái quýt cũng phải trải qua giai đoạn xanh xao, chua chát của trái non, rồi trở nên vàng chín, căng tròn, thơm tho. Quá trình này thực đáng trân quý, khó khăn biết bao. Nó có liên quan mật thiết với cả thế giới. Rễ của cây quýt nằm trong lòng trái đất, thân cây quýt hít thở không khí trong bầu khí quyển, và hưởng thụ ánh sáng thái dương. Mặt đất, không khí và ánh sáng đều không có biên giới, không có cách ngăn, tất cả bình đẳng vô tư. Người nông phu cũng phải dựa vào sự cần lao của những người nông phu khác để sinh sống, vị đó phải ăn phải mặc, bệnh hoạn cần phải khám bác sĩ v.v... thì mới có thể sản xuất ra trái quýt ra được. Như vậy, một cây quýt có lai lịch thực không thể nghĩ bàn, có mối liên hệ với cả thế giới. Nhưng khi mẹ hỏi: “*Con muốn ăn gì?*” Bạn đáp: “Trái quýt” thì liền được ăn trái quýt kỳ diệu này, hưởng thụ “hoa trái” mà người nông phu phải làm chai sạn cả hai bàn tay để tạo ra. Chữ “trái quýt” thôi còn như vậy, hướng chỉ là vạn đức hồng danh A Di Đà Phật? Quá trình tu thành Phật phải trải qua biết bao khó khăn gian khổ, niệm danh hiệu Phật giống như thưởng thức “hoa trái” của sự tu hành, hưởng

thụ vị ngọt của muôn công đức. Trong một tiếng A Di Đà Phật, Đức Phật đã cho chúng ta vô lượng vô biên hạnh phúc, cho chúng ta tất cả thành quả tu hành của mình. Như vậy niệm Phật giống như ăn quýt, có người nhai trệu trạo rồi nuốt, có người nhai chậm chậm, thưởng thức kỹ hương vị. Vì vậy, cùng là một trái quýt mà mỗi người cảm nhận mùi vị khác nhau và sức ăn cũng khác nhau. Trong danh hiệu A Di Đà Phật đã hàm chứa sự vi diệu trang nghiêm, tự tại tiêu dao của thế giới Cực Lạc. Tất cả những thứ này hoàn toàn tặng không cho chúng ta, chỉ cần mình thành khẩn tin tưởng, dũng cảm tiếp nhận. Nếu bạn không tin, nhất định không chịu lên tiếng gọi “trái quýt” để mẹ đem cho mình ăn, mà quyết định tự mình đi gieo trồng thì cũng được. Chỉ e rằng lúc cây quýt chưa kịp lớn là mình đã khát nước đến chết, hay bị rắn độc trong vườn cắn chết. Tôi là người không biết trồng quýt, lại có tuổi thọ ngắn ngủi, nên thà nói với mẹ hai tiếng “trái quýt” để có thể lập tức ném được hương vị thơm ngon, hưởng được các chất bổ dưỡng và tri ân tất cả quá trình cực khổ để có được thành quả này. Tôi tin sự thành tựu nơi tâm nguyện và việc làm của nhà nông, tôi tin sự từ bi hằng

khái của mẹ, như vậy đơn giản và dễ dàng biết bao. Nhờ đó, tôi ăn quýt có sức khỏe để có thể khám bệnh và phục vụ xã hội. Như vậy chẳng phải là tốt lắm hay sao? Nếu không tin được, thì từ sáng đến tối bận lo kiếm ăn cũng đủ gặp mọi vấn đề rắc rối rồi, còn thời giờ đâu mà làm việc khác? Nhưng chúng sinh ở quá lâu nơi cõi Ta-bà này, càng lúc càng trở nên không tin việc tốt đẹp, không tin sự thực. Giả như có người bảo với chúng ta: *“Ở con đường phía Đông có một người đàn ông, hai người đàn bà thuộc băng nhóm lừa đảo, chuyên tìm cách gạt tiền người khác.”* Chúng ta liền tin, sợ hãi, không dám đi qua phía Đông. Nhưng nếu có người nói với chúng ta: *“Ở thế giới phương Tây có Đức Phật A Di Đà và hai vị Bồ Tát là Quán Âm và Thế Chí. Những vị này phóng ánh sáng từ bi soi chiếu, chuyên cứu độ chúng sinh khổ nạn, khiến mọi người được an lạc vĩnh viễn.”* Nghe vậy, chúng ta sẽ hoài nghi, thậm chí đến chết cũng không tin. Vì sao cùng là việc không thấy, chúng ta có thể tin được băng nhóm lừa đảo mà hết sức sợ hãi, không dám đi về phía Đông, nhưng lại không thể tin được từ bi, trí tuệ của Phật và Bồ Tát mà sinh lòng hoan hỉ, nguyện đi về Tây Phương? Lẽ nào tâm của

chúng ta trầm luân đến mức chỉ có thể tin điều xấu không thể tin điều tốt, chỉ có thể tin việc giả, không thể tin việc thực như vậy sao? Tôi thà tin rằng băng nhóm lừa đảo cũng có Phật tính, nếu họ thay đổi niệm A Di Đà Phật cũng có thể thành Phật. Đức Phật A Di Đà từ bi không bao giờ chê bỏ họ. Tôi thà tin rằng băng nhóm tội phạm trong tâm: tham, sân, si, có một ngày đều có thể trở thành Phật A Di Đà, phóng ra ánh hào quang rực rỡ.

Tôi xin được giới thiệu tiếp một bà cụ tên là Phan Tạ Ánh. Tôi vốn không quen bà. Một buổi chiều trước hôm giao thừa, tôi mở cửa phòng khám chuẩn bị ra về, bỗng gặp một người trẻ tuổi nói với tôi, mẹ vợ của cậu ta bị xe đụng, gia đình từ Mỹ vội vã trở về. Năm ngoái họ về nước thăm, bà cụ dặn dò chuyện hậu sự với họ, bảo rằng nếu bà có mệnh hệ gì, mong được thỉnh Hòa Thượng Sám Vân và các bạn tu ở chùa Liên Nhân lo trợ niệm. Vì gọi điện cho chùa Liên Nhân không được, nên cậu ta không cách nào liên lạc với Hòa Thượng Sám Vân. Có người bảo cậu tìm tôi xem có thể giúp được gì không. Tôi vừa nghe bà là người đã thọ giới Bồ Tát, biết dụng công niệm Phật, lại từng dặn dò con cháu khi cụ lâm chung

không được đụng chạm, dời đổi thân bà, cũng không được khóc, chỉ cần niệm Phật cho bà là được, liền biết đây là một vị liên hữu cùng tu pháp môn Tịnh Độ. Lúc đó tôi nghĩ: “*Người ta dụng công như vậy mà còn gặp phải tai nạn đụng xe, huống chi là hạng người như tôi.*” Tôi liền quyết định giúp bà làm tròn nguyện ước lúc sinh thời, được thuận lợi vãng sinh. Ngay đêm đó tôi liền đến bệnh viện để thăm bà. Trước cửa bệnh viện, tôi thấy một thanh niên có vẻ mặt lo lắng, bất an, đang bận rộn dùng điện thoại công cộng để hỏi người ta về cách lo hậu sự cho người mất. Trực giác báo cho tôi biết đây là con trai của bà. Tôi nghĩ đến nỗi đau khổ, dày vò trong cảnh sinh, già, bệnh, chết, ân ái xa lìa của chúng sinh mà lòng quặn thắt từng hồi. Bà nằm hôn mê suốt mấy hôm liền trong phòng săn sóc đặc biệt, nhưng khi tôi niệm Phật trợ niệm, bà lại trào ra nước mắt! Đêm đó, những bạn đồng niệm Phật ở Liên Xã vội vã dùng cơm tối xong liền đến bệnh viện bàn việc trợ niệm với chồng bà. Con trai và con gái của bà đều rất hiếu thảo, ai cũng muốn giúp cụ thỏa mãn ước nguyện, vãng sinh Tây Phương, nên lấy xuống bức ảnh gia đình đang treo trên tường, rồi thay vào đó là bức ảnh của

cao tăng đại đức, để tránh cho mẹ khỏi thấy cảnh sinh tình, quyến luyến con cháu, vương mắc Ta-bà mà không thể vãng sinh Tịnh Độ. Đây thực là việc làm sáng suốt. Bà vãng sinh vào đêm giao thừa hôm sau, có rất nhiều bạn đồng niệm Phật và huynh đệ trước sau đến trợ niệm, tất cả có đến ba bốn mươi vị. Nhưng lạ một điều là trong số đó không có một ai quen với bà cả! Khi tôi nhìn thấy một tờ giấy chép tay, ghi lại bài văn phát nguyện vãng sinh đã bị khói hương xông làm đổi sang màu vàng nghệ trên bàn thờ Phật nhà bà, bất giác nước mắt tôi trào ra. Con trai bà nói lúc sinh tiền bà cũng thường đi trợ niệm giúp người khác. Bà từng đưa cho con cháu giữ một danh sách ghi sẵn tên những người trợ niệm cho bà, nhưng không ngờ gặp đêm giao thừa, có người thì về quê ăn tết, có người thì bận rộn việc đầu năm, không có ai đến được. Gia đình rất lo lắng vì chuyện này, không ngờ lại có rất nhiều người không quen biết đến trợ niệm. Đây là nhân nào quả nấy, chỉ cần trong nhân địa .dụng công niệm Phật, thì quả địa sẽ tự nhiên tương ứng.

Xưa nay người Trung Quốc rất kỵ chuyện tang ma vào đêm giao thừa. Nhưng người Phật tử không quan tâm điều này. Chúng ta chỉ hy

vọng có thêm một người vãng sinh Tịnh Độ thành Phật, là có thể độ được vô lượng chúng sinh. Chúng ta chỉ sợ gia quyến vì bi ai mà đánh mất niềm tin và tâm nguyện vãng sinh của người mất. Sau khi hỏa táng, người nhà nhặt được rất nhiều hoa xá lợi nhiều màu: màu trắng, màu vàng và màu xanh phi thúy. Điều này làm chồng bà vô cùng cảm động. Trước đây ông hay oán trách: *“Tôi nghèo như vậy vì có bao nhiêu là bà ấy đều đem bố thí hết. Bà lại không nấu cá thịt cho tôi ăn.”* Ông lại nói: *“Mỗi ngày lúc tôi xem truyền hình là bà ngồi xếp bằng niệm Phật, dùng một bó chân hương to để tính số. Có lúc bực mình quá tôi còn la bà về việc ấy. Không ngờ, rốt cuộc người bạn đời của tôi đã tu hành thành công!”*

Còn một điều không thể nghĩ bàn nữa là, sau khi hỏa táng, râu chuỗi Bồ Đề tinh nguyệt bà đeo trên tay vẫn còn nguyên hai hạt, không chút suy suyển vì ngọn lửa. Con trai, con gái và con rể của bà đều có học vị Tiến sĩ ở Mỹ đối với việc này cũng cảm thấy không thể nghĩ bàn. Niệm Phật chỉ cần hạ thủ công phu, nhất định không luống uổng. Nhân quả tư hào không sai chạy, thiếu nợ mạng vẫn phải trả, nhưng có

giải thoát hay không mới là điều quan trọng. Ngày xưa có một vị đệ tử từng hỏi Đức Phật: “*Nếu như gặp tai nạn bất ngờ, đột ngột chết đi, vậy có thể vãng sinh hay không?*” Đức Phật dùng tỉ dụ nói: Ví như có một cái cây mọc nghiêng về phía Đông, đột nhiên bị đốn ngã, thì nó phải ngã về phía Đông. Chúng ta niệm Phật như cây mọc nghiêng về hướng Tây, mỗi ngày đều hướng về phương Tây phát triển, cho dù đột nhiên bị đốn ngã, cũng vẫn ngã về hướng Tây. Có điều, chúng ta phải thành thực hỏi lại lòng mình, chúng ta có mọc về hướng Tây hay không? Thực ra, tâm chúng ta thường loạn động hướng về bốn phương tám hướng, mà không phải nhất tâm hướng thẳng về phương Tây. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong một ngày, thời gian thực sự chúng ta thành khẩn niệm Phật, e rằng không quá năm phút. Nếu là người dụng công một chút, mỗi ngày niệm Phật mấy tiếng đồng hồ, trong đó cũng không biết được bao nhiêu câu thực sự tương ưng? Cho nên, cái cây này thực sự mọc rất loạn, nếu đột nhiên bị đốn ngã, nó sẽ ngã về phía nào cũng còn chưa biết chắc.

Như trường hợp kể trên, trong nhật ký, bà đã viết rõ, dặn dò những việc trọng yếu khi lâm

chung. Sau này con cái mới tìm thấy, may mà họ xử lý tang lễ phù hợp với lời mẹ dặn, nếu không sẽ ôm hận suốt đời. Trong nhật ký của bà, có một điều khiến tôi xúc cảm sâu xa. Bà có một người con vốn là khoa trưởng của trường đại học Phùng Giáp. Mấy năm trước, người con này bị tai nạn xe cộ qua đời, lúc đó bà chưa học Phật, nên nỗi đau mất con như dao cắt trong lòng. Bà viết: “*Hôm nay là ngày tôi và con trai vĩnh biệt. Đây là giây phút đau lòng nhất của đời tôi.*” Một người mẹ phải chịu đòn đả kích lớn lao trước cảnh “tóc bạc tiền tóc đen” thì đau xót đến mức nào? Nhưng một người phi thường sẽ không cam chịu vùi mình mãi trong đau khổ, cả ngày bi thương. Người đó sẽ từ trong cảnh khổ sinh, già, bệnh, chết, ân ái chia lìa, oán thù gặp gỡ, năm âm bất hòa mà giác ngộ, tìm ra con đường giải thoát, nghiêm túc tu hành, bước theo dấu chân thánh nhân. Chúng ta hãy cùng nhau bước đến pháp hội Di Đà vĩnh hằng vô tận, tham dự vào hải hội Liên Trì mát mẻ, thơm hương. Đại sư Ấn Quang từng dạy:

*Phải nên phát nguyện, nguyện vãng sanh
Đất khách mặc người đăm lợi danh*

*Tự chẳng muốn về, về liền được
Quê xưa trăng gió, có ai tranh?*

Vậy chúng ta đừng mãi lang thang nơi đất khách nữa. Hãy học sống như thế giới nội tâm của Đại sư Hoằng Nhứt:

*Hoa lòng, xuân rộ nở
Trời tâm, trăng sáng trong,*

mà tinh tấn chân thực niệm Phật, không phải đẹp lắm hay sao?

Niệm Phật chính là pháp môn đặc biệt trong bốn vạn tám ngàn pháp môn của Đức Phật Thích Ca, tốt đẹp nhất mà cũng mau thành tựu nhất. Mỗi ngày khi chúng ta niệm đến chỗ khản thiết, cũng giống như chiếc tàu hỏa trong bài đồng dao mà mình thường hát hồi nhỏ:

*Tàu hỏa vun vút chạy
Tàu hỏa vun vút bay
Vượt núi thăm mây ngàn
Vượt sông suối rừng cây.*

Thực vậy, trong lúc niệm Phật, tâm chúng ta đã vượt qua biết bao nhiêu là khảo nghiệm, như vượt qua núi cao, sông rộng.

Lại nữa, niệm Phật cũng như lời ca của em bé: “*Mẹ trông thấy mừng vui.*” Đức Phật A Di Đà là người Cha, người Mẹ với lòng từ bi vô tận, sớm đã đưa tay chờ đón chúng ta từ lâu lắm rồi. Thấy chúng ta trở về, Ngài hoan hỉ biết bao. Chúng ta nghĩ đến cảnh “*Bồ Tát đón mừng, Di Đà đợi cửa*”, xa xa nghe tiếng từ bi, sao còn không mừng vui mau sớm trở về?

Nhìn lại tất cả hình ảnh trong dòng sông Hằng sinh tử, chúng ta dường như là những người đang chơi với chết chìm trong đó. Nhưng chư Phật và Bồ Tát từ bi đã nhảy vào dòng xoáy sinh tử đau khổ, dạy chúng ta một câu A Di Đà Phật để chúng nhập bản tánh không sinh không diệt, chuyên hoá dòng sông bản đục cuộn cuộn này thành dòng sông thánh thiện, thanh tịnh; chuyên hoá lớp sóng mặn chát thành hương vị ngọt ngào, thơm ngát. “*Không nỡ chúng sinh khổ, không nỡ Thánh giáo suy*”, mong rằng chúng ta hãy *phát khởi tâm đại bi*, lấy tâm nguyện của Đức Phật A Di Đà làm tâm nguyện của mình, giúp chúng sinh đều gặp nhau nơi hải hội Liên Trì trang nghiêm, cùng thưởng thức cảnh trời mưa hoa Mạn đà la.

Xin đại chúng tha thứ cho tôi về việc diễn giảng với nội dung nghèo nàn, không có gì đáng để cúng dường đại chúng, chỉ có một số câu chuyện thâm thúy mà thôi. Tôi không dám mong quý vị nhớ lấy những cảnh máu lệ chan hòa trong đó, chỉ nguyện đại chúng trên đường nhân sinh hãy sớm trở thành “loại ngựa hạng nhất” thấy bóng roi đã chạy, không cần đợi roi đánh trúng, phải chịu khổ đau. Chúng ta thấy người khác khổ liền biết được cuộc đời có những chuyện như vậy, không nên lần lữa, dằn dà mà phải mau nỗ lực tu hành. “Loại ngựa hạng hai” phải đợi roi đánh trúng da lông mới giật mình biết chạy. “Loại ngựa hạng ba” phải đánh trúng thịt da, đau đớn nhức nhối mới sợ hãi chịu chạy. Còn “loại ngựa hạng tư” dù đánh đến rách da tét thịt, đau thấu xương tủy cũng không biết chạy. Có lẽ còn có “loại ngựa hạng năm” nữa, dù chết cũng không chịu nhúc nhít, khiến Bồ Tát không biết cách nào, chỉ đành rơi lệ.

Buổi giảng hôm nay của tôi lẽ ra đã hủy bỏ, nhờ vị giáo sư khác giảng thay, vì tôi cũng bị bệnh ung thư giống như những bệnh nhân khác, hiện đang cố gắng niệm Phật, chuẩn bị vãng sinh. Cho nên, những hình ảnh hiện ra trong

dòng sông Hằng sinh tử thực ra đều là hình ảnh của chính chúng ta phản xạ trên đó. Khi tôi nhận được điện thoại mời diễn giảng vào ngày hai mươi bảy tháng tư này của một vị đồng tu trong quý hội, tôi nghe thấy giọng nói của chị vô cùng tha thiết, thành khẩn, cho nên dù hôm nay chỉ có mình chị ấy đến nghe, tôi cũng lên Đài Bắc diễn giảng. Vì lẽ dù chỉ một người có thể niệm Phật vãng sinh Cực Lạc, thì cõi Ta-bà này cũng giảm bớt một người rơi lệ vì đau khổ. Vả lại tôi gặp được rất nhiều huynh đệ đều là những vị có tâm Bồ-tát “*không nỡ chúng sinh khổ, không nỡ Thánh giáo suy*” đã không tiếc sinh mệnh đem Phật Pháp vô cùng quan trọng như vậy chỉ dạy cho chúng ta. Nay tôi có thể không cần phải nằm trên giường bệnh khóc lóc, mà đến quý trường để chia sẻ, học hỏi Phật Pháp cùng quý vị đều là nhờ ân đức giáo hóa này, cho nên tôi chỉ muốn đem cái thân bệnh tật này ra để đền đáp ân sâu trong muôn một.

Phẩm Đàm Vô Kiệt trong Luận Đại Trí Độ ghi lại lời của một vị Bồ Tát tên Tát Đà Bà Luân: “*Tôi từ vô thủy sinh tử đến nay đã bỏ thân vô số, nhưng chưa từng vì Pháp.*” Lời nói này không phải đúng lắm sao? Người xưa bảo:

“*Nhìn lại thân xưa chất cao như núi*”, sinh sinh tử tử vô số lần mà cái chết đều nhẹ tợ lông hồng, chưa từng nặng như núi Thái. Cũng là chết, chúng ta hãy vì chúng sinh mà chết, vì Phật Pháp mà chết, chánh niệm phân minh mà chết, nhất tâm niệm Phật mà chết. Nếu lời nói của tôi còn có một niệm chí thành, còn có một chút lợi ích, nguyện đem công đức này hồi hướng về tất cả các vị thiện tri thức từng dìu dắt tôi trên đường Bồ Đề, như cha mẹ, thầy tổ, huynh đệ bạn bè. Xin được tri ân mỗi một câu nói thành khẩn, không luận là khích lệ hay phê bình; xin được tri ân mỗi một nụ cười ấm áp, mỗi một giọt lệ chân thành, mỗi một lời khấn thiết, mỗi một tiếng dặn dò... Tôi cũng xin hồi hướng về mỗi vị Bồ Tát bệnh nhân đã dạy tôi niệm Phật; hồi hướng về tất cả chúng sinh đang đau khổ, kính nguyện mọi người sớm nghe được tiếng gọi A Di Đà trong tâm, cùng sinh về quê sen Cực Lạc “*không có đau khổ, chỉ hưởng an vui.*”

Khi tôi đi xét nghiệm, vì bác sĩ không biết tôi cũng thuộc ngành y nên họ thảo luận với nhau đều tưởng là tôi không hiểu. Thực ra tôi đều hiểu cả, cũng có thể nhìn thấy khối u hiện lên trên màn siêu âm. Khối u này, khi tôi có

thời giờ quan tâm đến thì đã làm sưng to tuyến hạch, và lớn đến mức siêu âm có thể thấy được bao nhiêu phân, chiếm hết nửa phần bụng dưới. Tôi rất hổ thẹn mình trước giờ không tự biết. Dù là về phương diện “thân” hay “tâm” đều không biết cả, thực là một người quá tệ. Tôi chỉ nghe tiếng bíp bíp của máy chẩn tin là chạy, cả lúc đang tắm cũng vội vã ra mau. Mấy ngày trước khi tôi nằm trên giường xét nghiệm, hai chân tôi sưng đến mức không mang được giày, lúc trực ban chỉ “dẫm” trên giày đi cấp cứu, vì nhớ lời ân sư Tuyết công dạy: *“Có sức mười phần mà chỉ tận lực chín phần cũng chưa phải thành tâm.”* Tôi không có một chút cảm giác sợ hãi hay lo lắng, tất cả đều bình thường, hạ quyết tâm niệm Phật cầu sinh Tây Phương, dùng hết thời gian còn lại hoàn thành việc tự giác sinh mệnh, cùng gặp gỡ với tất cả những người giác ngộ xưa nay. Chỉ cần tin sâu Phật Pháp, tin chắc điều giác ngộ thứ nhất trong Kinh Bát Đại Nhân Giác: *“Thế gian vô thường”* thì sẽ thấy tất cả đều bình thường, cũng không cần phải hỏi như những bệnh nhân thông thường: *“Có thực như vậy không? Tại sao tôi lại mắc phải căn bệnh này?”* Cũng không cần phải khóc la cự tuyệt: *“Không!*

Không! Không thể là tôi được! Tôi không bao giờ mắc phải căn bệnh này, đừng để tôi mắc phải nó!” Tại sao lại không thể là chúng ta? Rất có thể là chúng ta mới đúng. Hơn nữa, chết là chuyện trước sau gì cũng đến với chúng ta. Hãy vận dụng tuệ giác, dùng thời gian còn lại của đời mình vào việc hữu ích, có ý nghĩa, đừng lãng phí nó vào việc than thở, kháng cự vô ích.

Bắt đầu từ khi sinh ra chúng ta đã đi về cái chết. Từng có vị Liên hữu nhắc nhở chúng tôi: *“Con người chỉ làm một việc siêng năng tinh tấn chưa bao giờ dừng, đó chính là từ khi sinh ra đến giờ đều không ngừng bước đến điểm cuối cùng của sinh mệnh!”* Lại có một huynh đệ nói: *“Bảo bạn trưởng thành, bạn rất vui mừng; nói rằng bạn đang thổi kèn đám ma bước ra mộ phần, bạn lại đau lòng. Thực ra, cả hai việc đều là một.”* Lại có người hỏi: *“Các vị tin Phật tại sao phải bị ung thư?”* Xin thưa, Kinh Phật đã dạy rất rõ: *Từ vô lượng kiếp đến nay, ác nghiệp chúng ta gây tạo vô lượng vô biên. Nếu tất cả tội lỗi bởi thân, miệng, ý chúng ta tạo ra có hình tướng, thì dù rộng lớn mệnh mông như hư không cũng không thể chứa hết. Muốn biết nhân đời trước, hãy xem quả*

đời nay; muốn biết quả về sau, hãy xem nhân hiện tại.

Từ nhiều đời quá khứ cho đến hiện nay không biết tôi đã làm hại biết bao chúng sinh, từng khiến biết bao sinh linh đau khổ, nay quả báo hiện tiền, thì nghiêm túc gánh vác, bình tĩnh hoan hỉ tiếp nhận, niệm Phật. Tôi lại học trí tuệ và từ bi của Đức Phật, nguyện cho những chúng sinh từng bị tôi làm hại vì ngu si, có thể cùng tấm mình trong ánh từ quang giác ngộ, cùng hoá giải hết những oán kết trong tâm hai bên, để phá vỡ vòng lẩn quẩn oan oan tương báo, vay trả, trả vay không bao giờ dứt trong luân hồi. Sự gia hộ tốt nhất mà chư Phật và Bồ Tát đã dành cho tôi chính là khỏi tất cả oán trách, kháng cự không cần thiết, cũng như tất cả những tâm trạng tiêu cực. Giả như ngày mai tận thế, đêm nay tôi vẫn trông đầy sen thơm trong vườn, để trong cảnh gió mát trăng trong, cao giọng ngâm A Di Đà Phật.

Tuy như vậy, vẫn có bạn bè không suy nghĩ thấu đáo, trách rằng Phật và Bồ Tát sao không gia hộ cho tôi, mới khiến tôi mắc phải căn bệnh này. Thực ra, bệnh không phải do Phật Bồ Tát khiến tôi mắc phải. Mọi người nghĩ

xem, nếu đổ dầu trên nước tự nhiên nó sẽ nổi, còn bỏ đá vào nước nó sẽ chìm. Nghiệp chướng của tôi nặng như tảng đá, không nhẹ như dầu, nên đương nhiên sẽ chìm, hay mắc bệnh. Nhưng may mắn sao, Đức Phật A Di Đà đã chuẩn bị sẵn chiếc thuyền đại nguyện lớn như chiếc hàng không mẫu hạm để chở tôi và tất cả chúng sinh nghiệp chướng nặng nề. Vì vậy, tôi không cần phải lo lắng, chỉ cần tin nguyện kiên cố, chấp trì danh hiệu, nhất định sẽ vãng sinh. Chẳng phải Đại sư Ngẫu Ích đã từng dạy chúng ta: “*Vãng sinh Tây Phương, là nhờ tín nguyện có không; Phẩm vị cao thấp, là do trì danh sâu cạn*” hay sao? Tuy tôi niệm Phật chưa đến mức nhất tâm bất loạn, nhưng nếu tiếp tục cố gắng, tin rằng Đức Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn tôi. Khi hiểu rõ một đời này như họa một bức tranh Phật, thì mỗi nét bút chúng ta hãy dùng hết tâm chí thành để vẽ. Đừng để khi dùng bút ngừng lại, thì đó không phải là hình Phật mà lại là hình một con heo hay một con sói, thậm chí là một con quỷ dữ!

Tôi từng gặp một người bệnh vô cùng tự tại, tiêu sái, đã dạy bảo cho tôi rất nhiều. Cô ấy là người mắc bệnh ung thư gan. Lúc cô nằm viện không phải vì bệnh ung thư gan, mà là do xuất

huyết đường tiêu hóa. Đêm đó tôi trực ban, giúp cô đưa ống dây qua mũi đến thẳng dạ dày, đổ nước đá lạnh vào cầm máu và quan sát trình trạng xuất huyết. Thường thì người bệnh bị xuyên ống dây qua mũi vào đến dạ dày ai cũng sợ hãi, kháng cự, nhưng cô lại rất bình tĩnh, an ổn, ngay cả một cái chau mày cũng không có. Sau đó tôi nhận ra trên cánh tay cô có dấu đốt cứng dường khi thọ Bồ Tát giới tại gia mới biết cô là một người tu hành dày dặn. Nửa đêm hôm đó người bệnh rất đông, tôi bận mãi cho đến năm giờ sáng mới đi ngang qua giường bệnh cô nằm. Cô chấp tay chào tôi nói: “*A Di Đà Phật, chào bác sĩ Quách.*” Đây là bệnh viện tổng hợp, người bệnh rất đông, đêm đó các phòng đều chật cả, cô phải nằm trên xe đẩy ở hành lang. Bệnh nhân phải nằm ở hành lang đều oán trách không ngớt, hết chê “đi vệ sinh không tiện”, lại trách “người qua lại quá ồn”. Nhưng cô lại không chê trách gì cả, chỉ chấp tay niệm Phật nói: “*Chỗ này của các vị không khí tốt quá, hơn bốn giờ khuya tôi đã hoàn thành xong thời công phu sáng.*” Lúc đó vừa nghe xong, tôi cảm động đến mức rơi lệ. Tâm hồn của cô trong sáng như bầu trời xanh không gợn chút mây; một người bệnh khó nhẫn chịu

như vậy, ở một nơi ồn ào bất tiện như vậy mà chỉ thấy thân tâm vô cùng mát mẻ. Chúng ta đừng nên xem thường công phu niệm Phật trong lúc đó. Minh thử xỏ một ống dây nhựa qua mũi vào dạ dày rồi niệm Phật xem sao. Cho dù lúc bình thời muốn niệm một câu A Di Đà Phật được thân và miệng tương ưng, nhất tâm bất loạn, thì cũng phải phá dẹp được phiền não tạp niệm sinh diệt không ngừng, huống chi là trong lúc hết sức đau khổ. Bạn có biết mình cần phải có một tâm lực mạnh mẽ đến mức nào mới có thể hàng phục tất cả khổ đau, cũng như có được một câu A Di Đà Phật mà “tâm và miệng tương ưng”? Cho nên, một tiếng niệm Phật và vài câu nói của cô đủ khiến tôi phải rơi lệ. Điều đáng quý hơn là, lúc tôi khám cho cô, phát hiện gan cô sưng to và cứng lại, nghi ngờ có ung bướu, nên cho đi siêu âm và làm sinh thiết. Kết quả cho thấy cô bị ung thư gan, khối u có đường kính lớn gần tám phân. Nhưng vì thấy cô thể hiện thái độ vô cùng ung dung tự tại, tôi mới có ý định nói thực bệnh tình cho cô ấy biết. Theo tôi nghĩ, một người học Phật chân chính sẽ xem việc sống chết rất bình thường. Chúng ta chỉ sợ mình không khai mở được trí tuệ, đời này buông lung tạo nghiệp,

khi chết tiếp tục luân hồi trong sáu đường. Một khi tư tưởng mình mình đã thông suốt, thì không còn kêu trời trách đất giống như bệnh nhân khác, mà chỉ tinh tấn niệm Phật, bước lên con đường về quê xinh đẹp, chuẩn bị tham dự hải hội Liên Trì. Đây chính là sự gia hộ tốt nhất. Người bình thường chịu cảnh đau khổ buồn thương, còn chúng ta lại hoan hỉ, thanh thản, đây chính là tặng vật của Phật và Bồ Tát. Dù mình có bạc tỷ có thể mua được đủ mọi phương thức trị liệu, nhưng cũng không mua được tâm bình tĩnh sáng suốt, vậy còn có tặng phẩm nào quý hơn tặng phẩm này? Khi tôi nói thực tình trạng bệnh cho cô ấy biết, dường như cô đã chuẩn bị sẵn, liền trả lời: *“Tôi sống một ngày là cố gắng giúp chúng sinh một ngày. Ngày mà tôi ra đi, Đức Phật A Di Đà sẽ đến đón tôi.”* Cô ung dung tự tại như vậy, từ bi đầy đủ tín tâm như vậy, thần thái đó đã ăn sâu vào tâm khảm của tôi, trở nên nguồn sức mạnh khích lệ lớn lao, giúp tôi vượt qua rất nhiều hoàn cảnh khó khăn trong ngày thường.

Nói thực tình, bảo tôi đi làm bác sĩ không đúng bằng bảo tôi đi học. Trong tất cả người bệnh, bệnh của tôi nặng nhất, đó là nghiệp ác

trong tâm quá nhiều, tham lam, sân hận, si mê, ngã mạn đều nghiêm trọng. Mỗi người bệnh đều thị hiện một tình trạng bệnh, dạy cho tôi một đạo lý, khiến tôi thể nhận được ý nghĩa của chương Niệm Phật Viên Thông. Trong Chương này, Bồ Tát Đại Thế Chí tự thuật: “Mười hai Đức Như Lai kế tiếp nhau ra đời trong một kiếp, Đức Phật cuối cùng tên là Siêu Nhật Nguyệt Quang dạy cho tôi niệm Phật tam muội.” Có vị giáo sư giảng: “Bồ Tát Đại Thế Chí có duyên lành rất lớn, được gặp mười hai vị Phật dạy cho niệm Phật tam muội; còn chúng ta ngay một vị Phật cũng không gặp được.” Nhưng tôi căn lành tuy mỏng, nhân duyên lại tốt lạ lùng. Mỗi ngày đều có nhiều Bồ Tát dùng hình ảnh khổ nạn vô tận trong dòng sông Hằng để thức tỉnh tôi niệm Phật. Họ giúp tôi trui rèn tâm lực, buông xuống những vướng mắc buộc ràng, đây chính là sự gia hộ vô tận của chư Phật và Bồ Tát. Nếu không có sự gia hộ này, có lẽ chỉ nghe đến tên bệnh “ung thư” thôi là tôi đã bủn rủn tay chân, run rẩy khóc than:

*Nhân sinh sâu hận làm sao tránh?
Tan nát lòng riêng tôi phải cam.*

Lắm lúc tôi thấy rất nhiều người cầu xin trước Phật. Tôi bỗng nhiên muốn hỏi họ cầu những điều gì? Mỗi người ba cây hương, miệng khấn khứa lâm râm, có lẽ những điều họ cầu còn nhiều hơn bốn mươi tám lời nguyện của Đức Phật A Di Đà: Nào là Đức Phật gia hộ cho con họ thông minh, mạnh khỏe, thi đậu đại học y khoa Đài Bắc, tốt nhất là đậu thủ khoa! Nào là Phật gia hộ cho cháu họ lấy được vợ hiền, hiếu thảo; nào là gia hộ chồng họ làm ăn phát đạt, kiếm được nhiều tiền; nào là gia hộ họ trúng số, trúng đề, gia hộ khiến ông chủ lên lương lên chức cho họ... Họ đọc một bài cầu nguyện dài, rồi đem trái cây, nước uống cúng Phật về nhà cho con cháu ăn lấy lộc, hy vọng được bình an. Nếu những điều họ cầu không toại nguyện, họ sẽ trách tội Phật Bồ Tát không gia hộ, chỉ nhìn đồ ăn họ cúng, ngửi hương thơm họ thắp, mà chẳng linh gì! Thực ra, chính họ không tỏ nhân quả, không tuân theo đạo lý Phật dạy, là tự mình không linh! Chúng ta thử suy nghĩ xem, chúng sinh thường mong cầu những điều gì? Họ đều cầu da mặt mình nhăn thêm một chút, vì càng già lại càng nhăn; cầu mình gánh vác nặng thêm một chút, vì nhiều con cháu thì nhiều

phiền não; cầu chướng ngại đường đời nhiều hơn một chút, vì danh lợi là lo lắng được mất không yên. Thì ra, họ cầu nhiều như vậy quanh đi quẩn lại chỉ bấy nhiêu đó thôi. Thực ra, pháp lực của chư Phật và Bồ Tát rộng lớn vô biên, có thể gia hộ chúng ta một cách thần kỳ và có hiệu quả vĩnh viễn. Đó là chư Phật và Bồ Tát đã cho ta một chiếc chìa khóa để mở toang kho báu vô tận của tự tánh, hưởng dụng hạnh phúc vô tận. Hạnh phúc này không đổi thay theo ngoại cảnh, không bị trộm lầy, không bị cướp đoạt, cũng không bị đánh mất. Chiếc chìa khóa đó chính là câu Nam Mô A Di Đà Phật. Chỉ cần chúng ta nhận lấy, nghiêm túc đi mở cửa, thì ai cũng có được kho báu.

Có người vì biết tôi mắc bệnh nên bảo: “*Cô vì ăn chay thiếu dinh dưỡng nên mới mắc bệnh.*” Thực ra, người ăn chay mà khỏe mạnh sống lâu rất nhiều. Như Hòa Thượng Hư Vân, Hòa Thượng Quảng Khâm, Ân sư Tuyệt công đã nói ở trước đều là những vị thượng thọ và tràn đầy sức sống, trong đời ít người sánh kịp. Còn người ăn thịt mà mắc bệnh chết yểu lại nhiều không thể tính kể. Hơn nữa, ăn chay vốn không phải vì cầu sống lâu. Ăn chay vì không muốn gây sợ hãi và đau khổ cho chúng sinh bị

sát hại để thỏa mãn vị ngon ngán ngủi nơi đầu lưỡi của mình. Con bò nào đợi làm thịt cũng rơi lệ run rẩy, con chim nào bị bắt cũng có mẹ đang đau đầu đau trông đợi con về. Chúng ta từ trước đến giờ chưa từng thấy con gà nào hoan hô: *“Hay quá, tôi sắp đi làm gà hâm”*, rồi đưa cổ mình ra cho cắt cổ nhỏ lông. Như những người bệnh của tôi đang vật vã đau khổ giữa sự sống và cái chết, mỗi con vật khi đối diện cái chết cũng run rẩy, đau khổ không khác. Nếu tôi xem thường mạng người, chẳng quan tâm đến đau đớn, khổ sở của người bệnh, thì họ nhất định sẽ không tha thứ cho tôi. Cũng vậy, nếu chúng ta xem thường nỗi khổ đau và mạng sống của chúng sinh khác, chúng cũng không tha thứ cho chúng ta. Mình ăn nó một cái đùi, nó cũng tìm cách khiến mình cưa một chân. Như vậy oan oan tương báo, trở thành oan gia trái chủ lẫn nhau, không ngày chấm dứt. Trong quá trình đó, máu thịt lâm ly, khổ đau thực không sao kể xiết. Tôi từng nghe một vị xuất gia kể lại một câu chuyện có thực. Một hôm có người ôm một đứa con nhỏ còn nằm trong tả đến viếng Hòa Thượng Quảng Khâm. Đứa bé mắt to mũi thẳng, khuôn mặt xinh đẹp, vô cùng dễ thương. Mọi người trông thấy đều ưa thích,

đua nhau nựng nó, chỉ riêng có Hòa Thượng là về mặt trầm lại, bảo với đệ tử: “*Nó đến để đòi nợ.*” Mọi người sững sốt không hiểu, Hòa Thượng mới bảo cha mẹ đứa bé: “*Có phải các vị buôn bán gà đông lạnh phải không?*” Cha mẹ đứa bé rơi lệ thừa nhận, rồi cởi áo và tấm chăn mỏng quấn quanh người đứa bé ra. Mọi người bỗng giật mình. Thì ra dưới khuôn mặt dễ thương là một thân thể biến dạng, quắt queo như gà đông lạnh! Hoà thượng hết lời khuyên họ đổi nghề, nhưng họ bảo: ‘*Đã bỏ ra ba mươi triệu tiền Đài Loan để mua hệ thống đông lạnh, thực khó đổi nghề...*’ Tôi suy nghĩ, số tiền mà nghề đó kiếm được cuối cùng chưa chắc đã trả đủ tiền thuốc men, chữa trị cho đứa bé, càng không sao bù đắp được nước mắt mất đi vì đau khổ. Vì theo kinh nghiệm của tôi, đây là chuyện thường xuyên xảy ra cho người bệnh. Nhưng người ta phần lớn thà sau này đèn tiền, chịu khổ, và đánh mất đi hạnh phúc một đời, vẫn không muốn buông xuống chút lợi nhỏ trước mắt và miếng ngon đầu lưỡi. Hòa Thượng là người mắt sáng, vừa nhìn liền thấy rõ nhân quả, nên thành khẩn khuyên bảo. Nhưng đáng tiếc là có mấy ai chịu tin nhận, làm theo? Người đời hay cầu Phật gia hộ,

nhưng lại không chịu tin nhận lời Phật, không phải là nghịch lý lắm sao? Bây giờ cho dù có “danh y” bảo tôi đổi sang ăn thịt để có thể trị lành bệnh cho tôi, tôi cũng không muốn hy sinh mạng sống của bò dê gà heo, khiến chúng sợ hãi, đau khổ, để đổi lấy sinh mệnh ngắn ngủi của xác thân này. Huống chi là danh y bản thân họ còn không thể khẳng định ăn mặn sống lâu hơn ăn chay. Bất cứ danh y nào rồi cũng chết, họ còn không cách nào lấy việc ăn mặn để bảo vệ mạng sống của họ, huống chi là bảo vệ mạng sống của tôi, bảo vệ mạng sống của người khác? Tôi thả tin vào trí tuệ Phật:

*Cùng một gốc sinh ra
Đốt nhau sao quá gấp?*

Có thể hôm nay tôi nhờ ăn cá thịt mà có thêm được một số chất đạm, chất béo, nhưng tôi bồi thường không nổi sự đau khổ của chúng sinh, không an ủi nổi sự sợ hãi của con vật bị giết, lại càng không thể lau nước mắt cho những bà mẹ mất con. Chúng có một ngày sẽ đến tìm tôi “đòi lại công lý.” Nhân quả của nhân sinh chẳng chịt phức tạp, nhưng lại không sai chạy tơ hào. Người phạm mắt thịt chỉ biết một mà không biết hai, làm điều sai lầm lâu

ngày trở nên quen, cho nó là đúng. Như ngày xưa nhà thiên văn người Ý Galile bảo trái đất hình tròn, nhưng lúc đó người ta không tin, khiến suýt nữa ông bị giáo hội La Mã xử tử. Cho nên, nếu ngày nay chúng ta nói đến luân hồi nhân quả, nghiệp báo trả vay trong sáu đường mà người ta không tin lại chê là mê tín, thì vẫn là chuyện nhỏ. Thực ra gọi là chủ nợ, hay kẻ đòi nợ, không phải là dân xã hội đen, đeo kính râm, miệng ngậm thuốc, tay cầm súng, vẻ mặt đanh ác, đứng trước cửa đòi nợ. Dáng vẻ của kẻ đòi nợ có rất nhiều, có thể đó là một người đẹp mà mình mới thấy đã xiêu lòng, không còn tự chủ, sẵn sàng đem số tiền lớn cung phụng cho cô ấy tiêu xài vung vít. Khi tiền bạc hết, người đẹp cũng ra đi, để lại cho bạn một đờn đầy áo nã, oán than. Người đòi nợ cũng có thể là người mà mình mới nhìn lửa giận đã bốc lên ngàn ngút, không sao dằn được phải đỏ mặt tía tai, gân cổ nổi lên để gây gổ với nhau, cuối cùng giận đến cao huyết áp, đứt mạch máu não mà táng mạng. Chúng ta thà tin vào lời nói trí tuệ của chư Phật và Bồ Tát, tránh đừng sát sinh hại vật, kết oán với chúng sinh, bởi lẽ tất cả nỗi đau khổ mình gây ra cho kẻ khác trước sau gì cũng trở lại thân mình, có

hối hận cũng thường không kịp. Chúng ta hãy hạ quyết tâm, kết duyên lành khắp nơi, khai phát đức từ bi trong tự tánh, suối nguồn của hạnh phúc, không phải là tốt lắm sao? Những người làm được như vậy, như Hòa Thượng Quảng Khâm, ân sư Tuyết công, cho dù sống đến một trăm tuổi người ta cũng tiếc nuối: *“Sao lại đi sớm như vậy? Vì sao không sống đến hai trăm tuổi để cháu cố của tôi cũng có thể gặp Ngài?”* Sinh mệnh của các vị đó trân quý đến mức dù họ sống thọ thọ bao nhiêu, mọi người đều cảm thấy quá ngắn. Trái lại, người ta nói chung chỉ cần mắc phải một căn bệnh nan y nào đó, gây phiền phức nhiều đến người nhà là bị chán chê, nghĩ rằng sao năm đó mãi, làm khổ vợ lụy con, lòi theo cả nhà phải suy sụp! Nói như vậy, sống thọ hay chết yếu đâu phải căn cứ trên số tuổi. Chúng ta thà là người mà ai cũng tiếc nuối cho là là vấn số, còn hơn trở thành gánh nặng lâu dài cho người khác. Nhưng rốt cuộc phải sống như thế nào mới đúng? Đó là tuân theo lời dạy của Đức Phật và các vị tu hành đã thành tựu mà tinh tấn niệm Phật. Dùng tâm tánh rộng lớn không ngần mé, không thể nghĩ bàn của chúng ta để xưng niệm một câu A Di Đà Phật, là ánh sáng

và thọ mạng vô lượng không thể nghĩ bàn. Mỗi một niệm đều chiến thắng tất cả phiền não; mỗi một niệm đều tràn đầy ánh sáng và tự tại; mỗi một niệm đều thể hiện trời trong trăng sáng. Chúng ta hãy dùng danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn để chứng ngộ ánh sáng và thọ mạng vô lượng của tự tánh, như Tổ sư Ngẫu Ích nói: *“Chuyển kiếp trước thành Hải hội thanh tịnh, chuyển kiến trước thành vô lượng quang, chuyển phiền não trước thành thường tịch quang, chuyển chúng sinh trước thành hóa sinh trong hoa sen, chuyển mệnh trước thành vô lượng thọ.”*

Kính nguyện mỗi câu Phật hiệu khẩn thiết là một đóa sen thanh tịnh, được trồng đầy khắp trong dòng sông Hằng sinh tử đang mãi miết tuôn chảy này.

A Di Đà Phật.

LẮNG NGHE TIẾNG HÁT SÔNG HẰNG

Tác giả: Bác sĩ Quách Huệ Trân

Dịch giả: Thích Minh Quang



Chịu trách nhiệm xuất bản:

HÀ NGỌC THỌ

Biên tập:

ĐỖ THỊ QUỲNH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Nhà số 4 – Lô 11 – Trần Duy Hưng – Hà Nội

ĐT: 04-5566701 – Fax: 04-5566702

Đối tác liên kết:

BAN ẤN TỔNG GIÁC NGUYÊN

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng. Địa chỉ: 100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM. ĐT: 8555812. Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 956-2007/CXB/04-297/TG ngày 09/01/2008. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2008.

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA
南無阿彌陀佛

【越南文：傾聽恆河的歌唱】

財團法人佛陀教育基金會 印贈
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198, Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH AN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

9000 copies; February 2013

VI075-11037